



SAI GON - HA NOI SECURITIES



BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN
2015
CÔNG TY
CHỨNG KHOÁN
SÀI GÒN-HÀ NỘI

NỘI DUNG CHÍNH

4-16

TỔNG QUAN VỀ SHS

- 4 Sứ mệnh, tầm nhìn, Giá trị cốt lõi
- 6 Thông điệp từ chủ tịch HĐQT
- 9 Một số chỉ tiêu tài chính
- 10 Quá trình hình thành và phát triển
- 12 Các giải thưởng đạt được
- 13 Ngành nghề kinh doanh
- 14 Cơ cấu tổ chức
- 16 Địa bàn kinh doanh

18-32

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

- 18 Tổng quan 2015 - 2016
- 26 Hoạt động kinh doanh
- 32 Hoạt động vận hành

46-70

BÁO CÁO QUẢN TRỊ

- 46 Báo cáo của Ban điều hành
- 62 Báo cáo của HĐQT
- 68 Báo cáo của Kiểm toán nội bộ
- 70 Báo cáo của Ban kiểm soát

74-83

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 74 Định hướng phát triển bền vững
- 78 Tổng quan hoạt động PTBV năm 2015
- 83 Kế hoạch hành động năm 2016

86-97

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 86 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 88 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 89 Bảng cân đối kế toán
- 92 Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán
- 93 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- 94 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- 96 Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu
- 97 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

118

THÔNG TIN KHÁC

- 118 Thông tin khác

THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY

Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội
 Giấy phép thành lập và hoạt động số 66/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 15/11/2007.
 Vốn điều lệ: 1.000 tỷ đồng.
 Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 1.000 tỷ đồng.
 Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, số 1, Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội.
 Điện thoại: 84-4-38 181 888. Fax: 84-4-3 8181 688.
 Website: <http://www.shs.com.vn>.
 Mã cổ phiếu: SHS Mã thành viên: 069.

SỨ MỆNH, TÂM NHÌN, GIÁ TRỊ CỐT LÕI



SHS cam kết không ngừng sáng tạo và hoàn thiện để đáp ứng kịp thời nhu cầu của khách hàng bằng các dịch vụ chất lượng cao

SỨ MỆNH

- Tạo ra lợi nhuận tối đa cho các cổ đông.
- Đóng góp, xây dựng và phát triển TTCK Việt Nam an toàn, hiệu quả.
- Tạo môi trường làm việc tốt, thu nhập cao và cơ hội thăng tiến cho cán bộ, nhân viên.
- Cung cấp những dịch vụ tài chính, chứng khoán đa dạng, chất lượng cho khách hàng và đối tác của SHS.

TÂM NHÌN

- Trở thành công ty chứng khoán hoạt động đa năng theo mô hình ngân hàng đầu tư hàng đầu Việt Nam.
- Là thương hiệu công ty chứng khoán có uy tín trên thị trường chứng khoán Châu Á.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI



Chính trực

Sự chính trực bao gồm bảo mật, trung thực và tin cậy là nền tảng để tạo dựng niềm tin và uy tín của SHS.



Sáng tạo

Ý tưởng sáng tạo giúp cho SHS giải quyết vấn đề hiệu quả hơn, nâng cao chất lượng dịch vụ và đưa SHS lại gần hơn với khách hàng.



Chuyên nghiệp

SHS tự hào rằng sự xuất sắc và chuyên nghiệp của từng thành viên trong Công ty là nền tảng để xây dựng SHS trở thành một tập thể vững mạnh.



Sự hài lòng của khách hàng

SHS tin rằng luôn có thể tìm ra một cách nào đó để phục vụ khách hàng tốt hơn. SHS biết ơn và sẵn sàng lắng nghe ý kiến khách hàng để tự hoàn thiện.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

Chiến lược chung

Phát triển đồng đều các mảng hoạt động truyền thống của công ty chứng khoán đa năng trong đó lấy hoạt động môi giới và tư vấn tài chính doanh nghiệp làm nền tảng.

Chiến lược môi giới

Duy trì sự hiện diện trong top 5 công ty chứng khoán có thị phần môi giới lớn nhất trên cả 2 sàn, trong đó lấy tăng trưởng giá trị tài sản ròng của khách hàng làm động lực. Tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng và chất lượng tư vấn đầu tư trên nền tảng công nghệ hiện đại, tiện dụng, thân thiện với người dùng và hệ thống quản trị rủi ro toàn diện.

Chiến lược tư vấn tài chính

Lấy dịch vụ tư vấn cổ phần hóa làm gốc, từ đó cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư có hàm lượng chất xám và giá trị gia tăng cao như bảo lãnh phát hành, mua bán sáp nhập, tái cấu trúc doanh nghiệp và định vị SHS là một trong những nhà tư vấn tài chính và môi giới vốn hàng đầu tại Việt Nam.

Chiến lược đầu tư

Tái cơ cấu danh mục đầu tư theo hướng chuyển dịch tỷ trọng đầu tư dài hạn vào các doanh nghiệp tốt, có nền tảng, phát triển bền vững và giảm dần quy mô đầu tư ngắn hạn.

Chiến lược nguồn vốn

Đa dạng hóa các kênh hợp tác và tự chủ tài chính bằng cách từng bước nâng cao quy mô vốn chủ sở hữu của Công ty.

Chiến lược quản trị doanh nghiệp

Hoàn thiện mô hình quản trị doanh nghiệp trên cơ sở có sự định hướng chiến lược xuyên suốt theo các thông lệ quản trị hiện đại tốt nhất.

Thông điệp từ Chủ tịch HĐQT

**Kính thưa Quý Cổ đông,
Quý Nhà Đầu tư và Quý Khách hàng!**

Kính thưa Quý vị!

Tôi thực sự đã dành nhiều thời gian, tâm huyết và tình cảm gửi gắm tới Quý vị trong từng câu chữ của Thông điệp năm nay. Năm 2015 đánh dấu một bước trưởng thành vượt bậc của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS) trên hầu khắp các mảng hoạt động chính của Công ty. Tôi vui mừng được thông báo với Quý vị rằng với 118,2 tỷ đồng lợi nhuận đạt được trong năm 2015, SHS đã chính thức xóa hết lỗ lũy kế. Kết quả này là cực kỳ quan trọng trên con đường phía trước của Công ty khi nó mở ra cơ hội nâng cao năng lực tài chính trong điều kiện và yêu cầu về quy mô vốn điều lệ trên TTCK Việt Nam ngày càng được nâng cao.

Trên thực tế, năm 2015 diễn ra khó khăn hơn nhiều so với những gì chúng tôi dự báo vào đầu năm. Kết thúc phiên giao dịch ngày 31/12/2015, VN-index đạt mức tăng trưởng 6,12%, chỉ bằng 3/4 mức tăng năm 2014 và bằng hơn 1/4 mức tăng năm 2013. Trên thế giới, tốc độ tăng trưởng kinh tế toàn cầu chỉ đạt 3,1%, thấp hơn mức 3,4% của năm 2014. Giá dầu trong năm 2015 tiếp tục thiết lập các mức đáy mới tại 45\$/thùng rồi 36.88\$/thùng vào cuối năm. Cùng với giá dầu, nhiều loại hàng hóa khác như nông sản, kim loại cũng có chung xu hướng giảm giá. Những yếu tố này đã tác động rất mạnh tới kinh tế của nhiều quốc gia phụ thuộc vào việc xuất khẩu dầu mỏ và hàng hóa khác như Brazil, Venezuela, Nga... và cả Việt Nam. Ngoài ra, tỷ lệ thất nghiệp gia tăng và luồng vốn đầu tư giảm mạnh, đặc biệt tại các thị trường mới nổi và đang phát triển.

Trong bối cảnh khó khăn đó, tôi rất mong Quý vị, đặc biệt là Quý vị cổ đông thấu hiểu và thông cảm cho việc Công ty không hoàn thành những con số kế hoạch đã đề ra trong năm 2015. Cụ thể, doanh thu toàn Công ty đạt 518,8 tỷ đồng, lãi trước thuế là 118,2 tỷ đồng tương đương lần lượt 87% và 51% kế hoạch đặt ra từ đầu năm.

Từ một góc nhìn khác, tôi cho rằng SHS đã vươn lên một tầm cao mới, một vị thế mới trong các mảng hoạt động kinh doanh cốt lõi. Tốc độ tăng trưởng doanh thu môi giới năm 2015 so với 2014 là 21%, cao hơn mức tăng trưởng bình quân của các công ty chứng khoán khác. Điều này đặc biệt có ý nghĩa trong bối cảnh thanh khoản toàn thị

trường chỉ đạt hơn 2.500 tỷ đồng/phiên, sụt giảm 15% so với năm 2014, phần nào do ảnh hưởng của quy định hạn chế về tỷ lệ cho vay đầu tư chứng khoán theo Thông tư 36. Minh chứng rõ nét nhất về vị thế của SHS đối với hoạt động môi giới chính là sự hiện diện ổn định và vững chắc của SHS trong top 10 công ty chứng khoán có thị phần cao nhất trên cả hai sàn. Đối với sàn HOSE, kể từ lần đầu xuất hiện trong top 10 vào nửa cuối năm 2014, SHS đã có những bước tiến vững chắc về thị phần tại HOSE trong năm 2015. Kết thúc năm, SHS đạt 5,3%, lần đầu tiên lọt vào Top 5 công ty chứng khoán có thị phần môi giới lớn nhất tại HOSE. Tại HNX, Công ty luôn duy trì vị thế là 1 trong 3 công ty chứng khoán có thị phần lớn nhất tại HNX với thị phần cả năm đạt 8,34%.

Tương tự như vậy với hoạt động tư vấn, từ đầu năm chúng tôi đã đặt một kế hoạch khá tham vọng cho hoạt động này. Doanh thu tư vấn năm 2015 đạt 15,97 tỷ đồng, tương ứng 57,9% so với kế hoạch đề ra đầu năm. Mặc dù vậy xét về tổng thể, hoạt động tư vấn năm 2015 đã có sự tăng trưởng cả về lượng và chất so với năm 2014. Về lượng, tốc độ tăng trưởng doanh thu đạt hơn 2 lần so với năm 2014, số lượng hợp đồng khai thác mới tăng trưởng 32% (trong đó tăng trưởng mạnh về hợp đồng tư vấn niêm yết, phát hành, bảo lãnh phát hành, tư vấn khác). Về chất, hoạt động tư vấn đang dần chuyển dịch sang các mảng nghiệp vụ có tính chất chuyên sâu, phức tạp với giá trị doanh thu cao. SHS đã xây dựng được một cơ sở khách hàng doanh nghiệp đủ lớn để đảm bảo dòng doanh thu từ hoạt động này ổn định và đủ khả năng hỗ trợ cho các mảng hoạt động khác. SHS cũng tự hào là đơn vị tiên phong trong việc tư vấn thực hiện bán thoái vốn Nhà nước theo hình thức bán trọn lô....Giải thưởng Nhà Tư vấn Cổ phần hóa và Thoái vốn DNNN tiêu biểu năm 2015 trong khuôn khổ sự kiện Diễn đàn M&A thường niên do Báo Đầu tư tổ chức là sự ghi nhận xứng đáng cho điều đó.

Tuy nhiên, bên cạnh những lợi thế cạnh tranh hiện có, vẫn còn tồn tại những điểm yếu mang tính hệ thống. Ví dụ như khả năng tận dụng thời cơ của hoạt động tự doanh, tính ổn định của hệ thống phần mềm lõi chứng khoán đôi lúc bị đặt dấu hỏi, KPI của từng mảng hoạt động chưa gắn với cơ chế thu nhập, do đó chưa tạo được động lực mạnh mẽ cho người lao động...Tuy nhiên, chúng tôi ý thức rõ những điều này và cho đó chính là dư địa để chúng tôi tiến xa hơn nữa trên con đường đã chọn. Chúng tôi cam kết với nỗ lực cao nhất và tinh thần quyết liệt nhất khắc phục triệt để những điểm yếu đó bằng các chương trình hành động đã đề ra, đưa SHS phát triển bền vững và lành mạnh.

Thưa Quý vị! Chúng ta đã thực sự bước sang năm 2016, một năm theo đánh giá của tôi là có nhiều thuận lợi và khó khăn đan xen. Trên bình diện thế giới, những rủi ro tiềm ẩn từ sự suy giảm kinh tế của Trung Quốc, khả năng FED tăng lãi suất và khả năng rút vốn từ các thị trường mới nổi sẽ là những tác nhân tiêu cực. Ở chiều ngược lại, tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam được dự báo trong khoảng 6,6-6,9%, các lợi ích từ việc ký kết 2 hiệp định FTA lớn, EVFTA và TPP sẽ là các tác nhân vĩ mô tích cực.

Trong bối cảnh TTCK tiếp tục tái cấu trúc, chỉ những công ty nào có tầm nhìn và chiến lược rõ ràng mới có thể tồn tại và phát triển bền vững. SHS tin mình là một trong số đó.

Tự tin và kiên định với mục tiêu nằm trong top 5 công ty chứng khoán có thị phần môi giới lớn nhất trên cả hai sàn cũng như phát triển đều các hoạt động cốt lõi khác như tư vấn tài chính doanh nghiệp, đầu tư theo mô hình công ty chứng khoán đa năng, chúng tôi sẽ tập trung cho câu chuyện “chất lượng tăng trưởng” hơn là “tốc độ tăng trưởng”, chú trọng phát triển chiều sâu hơn chiều rộng. Công tác quản trị doanh nghiệp, quản trị rủi ro toàn hệ thống sẽ được đẩy mạnh. Nâng cao chất lượng và trình độ đội ngũ thông qua các chương trình đào tạo chuyên biệt kết hợp tuyển dụng, thu hút nhân sự có chất lượng cao trong ngành sẽ được ưu tiên.

Đối với hoạt động môi giới, nâng cấp, cải tiến thậm chí là thay đổi phần mềm lõi chứng khoán với mục tiêu cung cấp cho các nhà đầu tư một phần mềm giao dịch thông minh, tiện dụng, thân thiện và ổn định là một kế hoạch lớn của chúng tôi. Chúng tôi cũng cam kết nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng cũng như chất lượng tư vấn đầu tư trên cơ sở lấy tăng trưởng giá trị tài sản ròng (NAV) của khách hàng làm động lực.

Hoạt động tư vấn của SHS trong năm 2016 sẽ tiếp tục bám sát chủ trương của Đảng và Chính phủ về việc cổ phần hóa và thoái vốn của các DNNN. Tận dụng và tham gia sâu vào hoạt động này sẽ giúp SHS chủ động hơn nữa trong việc triển khai các dịch vụ tư vấn có hàm lượng chất xám và giá trị thặng dư cao hơn về sau như tìm kiếm đối tác chiến lược, M&A, niêm yết và bảo lãnh phát hành cũng như tìm kiếm các cơ hội đầu tư vào các doanh nghiệp có nền tảng cơ bản tốt và định giá hợp lý. Đây cũng sẽ là cách SHS dịch chuyển và tái cơ cấu hoạt động đầu tư của Công ty, từ giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán sang các cơ

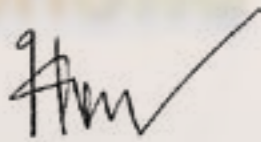
hội đầu tư vốn có tính dài hạn và cơ bản hơn.

Tự nhìn nhận mình trong nhóm các công ty chứng khoán hàng đầu trên TTCK Việt Nam, trong năm 2016, SHS cam kết sẽ tham gia tích cực hơn vào quá trình tham vấn cho các cơ quan quản lý nhà nước trong việc xây dựng chính sách cũng như đóng góp tích cực hơn cho cộng đồng và xã hội thông qua các chương trình từ thiện hay hỗ trợ thể hệ trẻ.

Thay mặt cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành Công ty, tôi xin trân trọng bày tỏ lòng biết ơn chân thành đến Quý vị Cổ đông, Nhà đầu tư và Khách hàng cũng như các cơ quan quản lý nhà nước đã luôn ủng hộ, giúp đỡ chúng tôi trong suốt thời gian qua. Rất mong Quý vị sẽ tiếp tục ủng hộ và đồng hành cùng SHS trong thời gian tới.

Chúc quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI
Thay mặt Hội đồng Quản trị



Đỗ Quang Hiến

MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

Đơn vị: triệu đồng

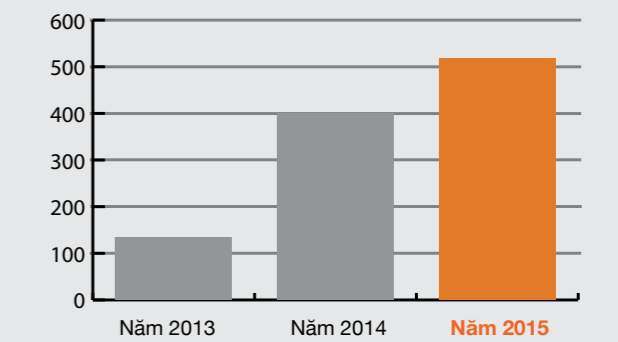
Kết quả kinh doanh	2013	2014	2015
Doanh thu thuần	133.976	399.777	518.759
Lợi nhuận thuần	11.758	122.031	118.463
Lợi nhuận khác	-137	63	-225
Lợi nhuận trước thuế	11.621	122.094	118.238
Lợi nhuận sau thuế	11.621	122.094	118.238

Đơn vị: triệu đồng

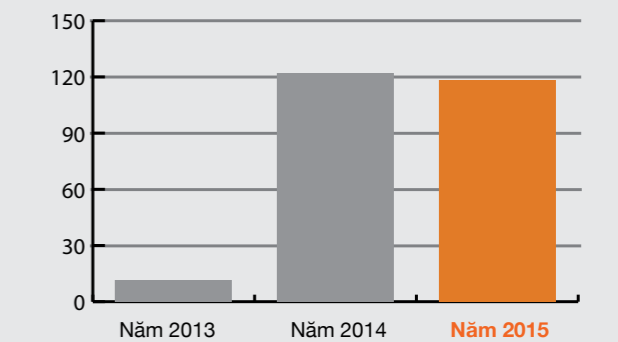
Bảng cân đối kế toán	2013	2014	2015
Tổng tài sản	1.922.648	3.172.970	3.360.471
Nợ phải trả	1.136.944	2.265.171	2.332.575
Nguồn vốn chủ sở hữu	785.704	907.798	1.027.896
Vốn điều lệ	1.000.000	1.000.000	1.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (cp)	99.845.000	99.845.000	100.000.000

Năng lực hoạt động	2013	2014	2015
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	7%	13%	15%
Khả năng sinh lời			
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	1%	4%	4%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	1%	13%	12%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	1%	12%	12%
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	5%	31%	23%
Lãi cơ bản trên một cổ phiếu	116	1.223	1.182
Tỷ lệ an toàn tài chính			
Tại 31/12	220,24%	217,43%	231,01%

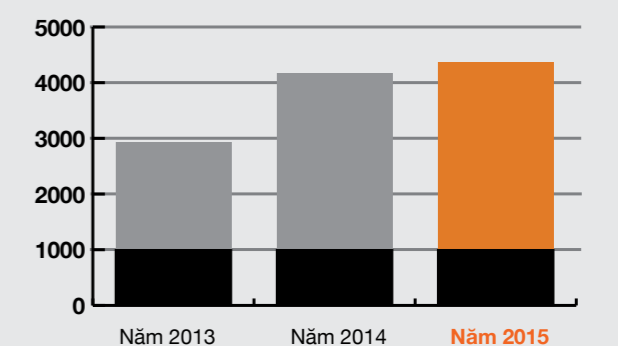
Doanh thu thuần



Lợi nhuận trước thuế

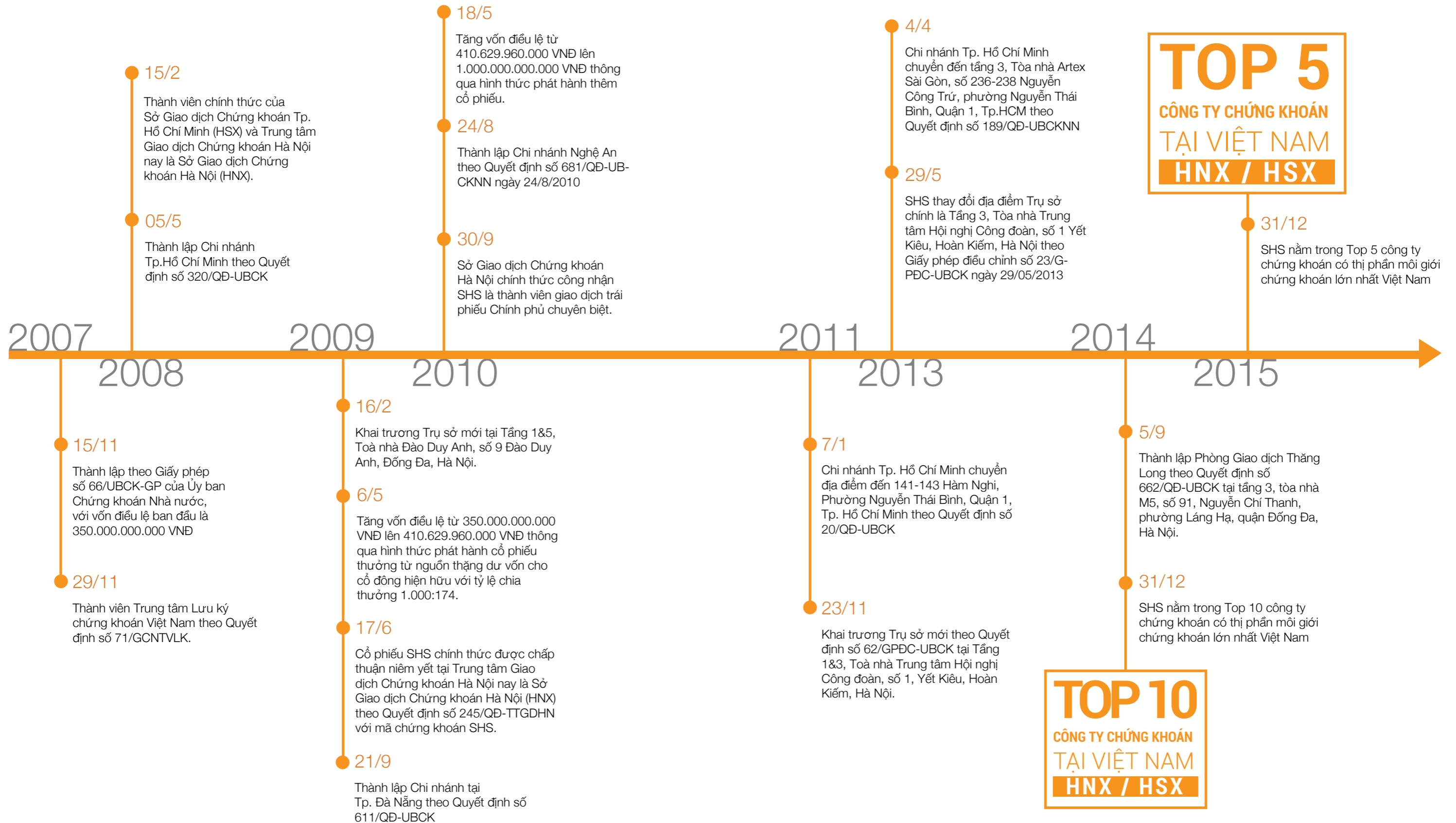


Tổng tài sản / Vốn điều lệ





QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH & PHÁT TRIỂN



CÁC GIẢI THƯỞNG ĐẠT ĐƯỢC



Nhà Tư vấn Cổ phần hóa và Thoái vốn DNNN tiêu biểu năm 2015 trong khuôn khổ sự kiện M&A của năm.



Công ty chứng khoán tiêu biểu giai đoạn 2005-2015 do SGDCK Hà Nội trao tặng.



Doanh nhân, doanh nghiệp tiêu biểu Hà Nội vàng 2015 do Hiệp hội Doanh nghiệp vừa và nhỏ Hà Nội trao tặng.



Công ty chứng khoán có hoạt động IR tốt nhất năm 2014 do Tập đoàn truyền thông Tài Việt khảo sát và bình chọn.



Bằng Chứng nhận Nhãn hiệu Nổi tiếng Việt Nam năm 2014 do Hội sở hữu trí tuệ Việt Nam, Liên hiệp các Hội KH & KT Việt Nam trao tặng.



Công ty chứng khoán có hoạt động môi giới chứng khoán tốt nhất năm 2014 do VCCI tổ chức và bình chọn.

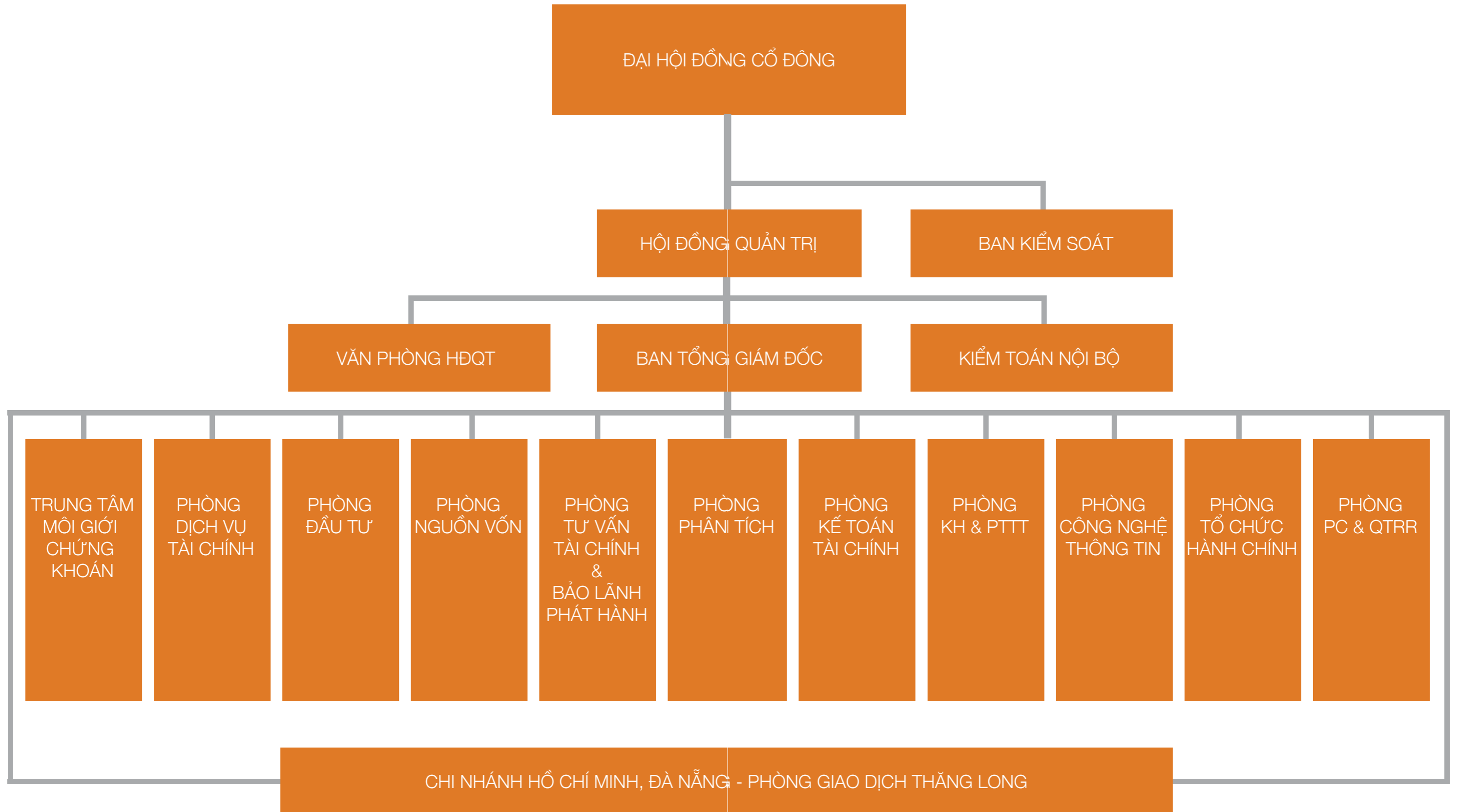


Top 50 Báo cáo thường niên tốt nhất năm 2013 do Sở GDCK TP.HCM phối hợp Báo Đầu tư tổ chức.

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

1	MÔI GIỚI CHỨNG KHOÁN	<p>Môi giới đa dạng các loại chứng khoán (cổ phiếu, trái phiếu...) niêm yết và chưa niêm yết theo quy định của pháp luật. Gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> Mở tài khoản giao dịch chứng khoán (tại sàn, trực tuyến). Đặt lệnh/đặt lệnh trước mua bán chứng khoán thông qua các kênh giao dịch khác nhau (tại sàn, điện thoại, fax, trực tuyến qua SHWEB, SHMobile, SHPRO...). Nộp, rút, chuyển khoản tiền đa ngân hàng trực tuyến. Nhắn tin SMS kết quả khớp lệnh. Gửi kết quả khớp lệnh và sao kê tài khoản vào email. Tra cứu thông tin tài khoản, cổ phiếu, doanh nghiệp. Quản lý lãi/lỗ danh mục đầu tư trực tuyến theo thời gian thực. Hotline chăm sóc khách hàng. Nhận ủy thác quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư cá nhân. Đấu giá và đại lý đấu giá cổ phần. ...
2	TƯ VẤN ĐẦU TƯ	<ul style="list-style-type: none"> Tư vấn thông qua các bản tin sáng. Tư vấn thông qua các báo cáo phân tích (báo cáo vĩ mô, báo cáo nhận định thị trường, báo cáo phân tích ngành, báo cáo phân tích doanh nghiệp, báo cáo phân tích cổ phiếu, báo cáo khuyến nghị đầu tư...). Tư vấn thông qua các buổi hội thảo giới thiệu cơ hội đầu tư, tổ chức thăm các doanh nghiệp... Tư vấn đầu tư khác ...
3	LƯU KÝ VÀ QUẢN LÝ SỔ CỔ ĐÔNG	<ul style="list-style-type: none"> Lưu ký và tái lưu ký. Thực hiện quyền cho cổ đông. Quản lý sổ cổ đông cho doanh nghiệp (hỗ trợ chuyển nhượng chứng khoán chưa niêm yết và thực hiện quyền cho cổ đông). ...
4	DỊCH VỤ TÀI CHÍNH	<ul style="list-style-type: none"> Mua quyền nhận tiền bán chứng khoán. Cho vay giao dịch ký quỹ. Cho vay cầm cố chứng khoán thông qua bên thứ ba.
5	TƯ VẤN TÀI CHÍNH	<ul style="list-style-type: none"> Tư vấn phát hành (riêng lẻ, ra công chúng) Tư vấn niêm yết Tư vấn cổ phần hóa Tư vấn chuyển đổi hình thức doanh nghiệp Tư vấn thoái vốn và bán đấu giá cổ phần Tư vấn tái cấu trúc doanh nghiệp Tư vấn mua bán, sáp nhập Tư vấn tài chính khác
6	BẢO LÃNH PHÁT HÀNH	<ul style="list-style-type: none"> Bảo lãnh dưới các hình thức khác nhau (với cam kết chắc chắn, với cố gắng cao nhất...)

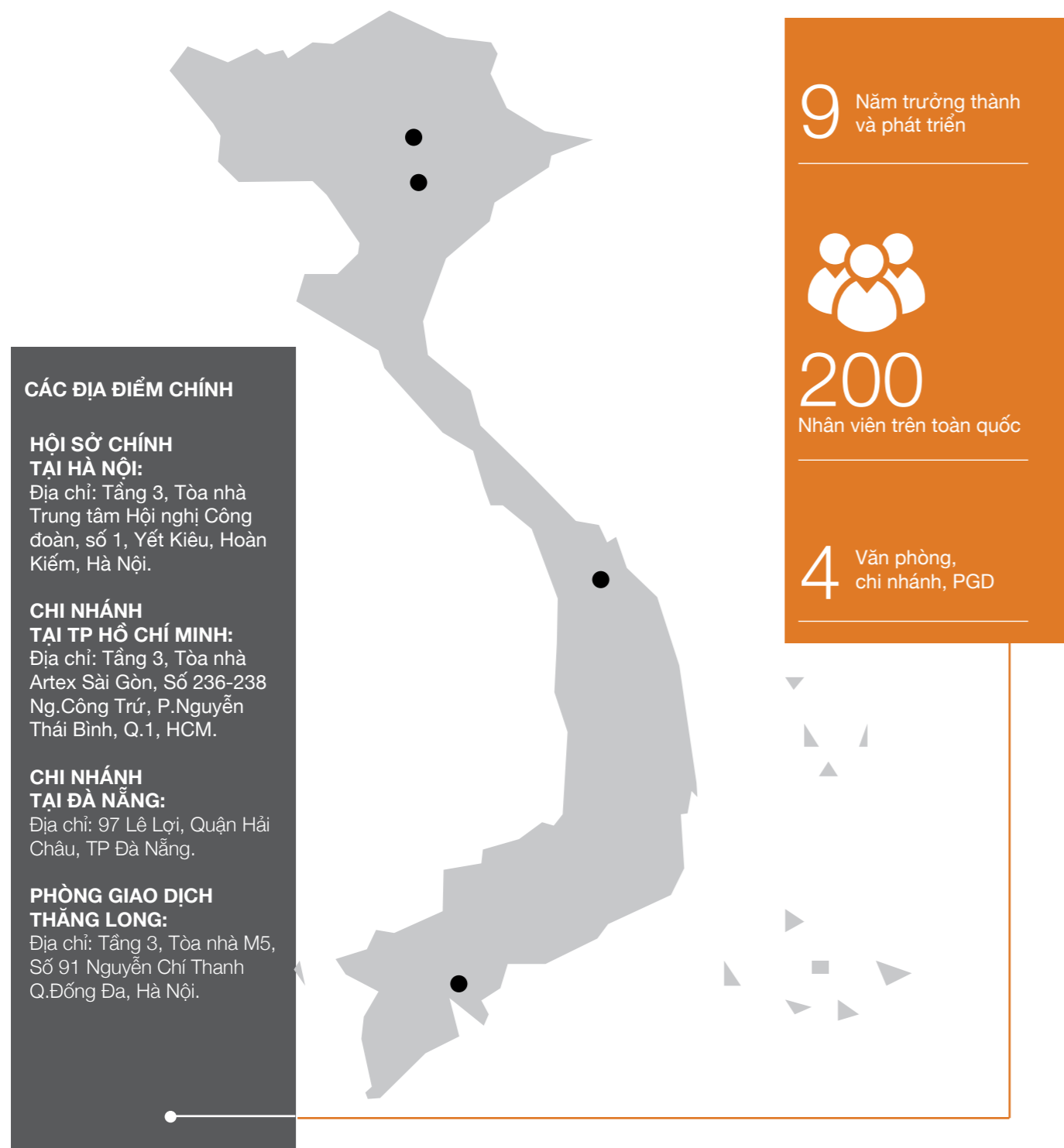
CƠ CẤU TỔ CHỨC



Công ty con và công ty liên kết: Không có

ĐỊA BÀN KINH DOANH

Địa bàn kinh doanh của Công ty trải rộng trên phạm vi cả nước trong đó tập trung chủ yếu ở các thành phố lớn nơi đặt Trụ sở chính, Chi nhánh, Phòng Giao dịch... của Công ty.



HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Nội dung

- 18 Tổng quan 2015 - 2016
- 26 Hoạt động kinh doanh
- 32 Hoạt động vận hành



TỔNG QUAN

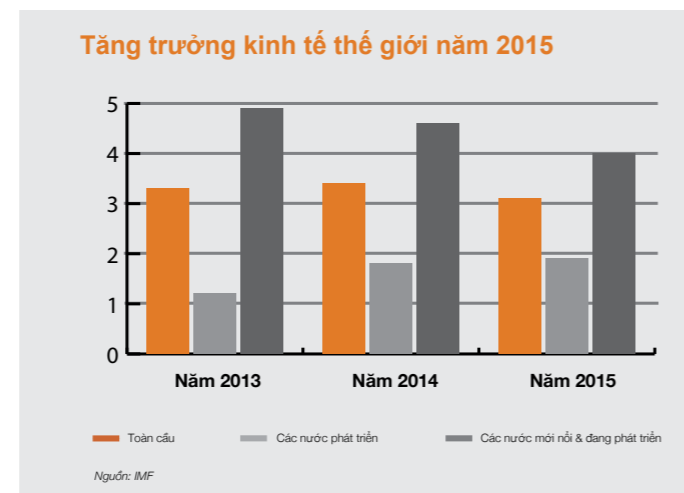
2015 - 2016

ĐÁNH GIÁ TỔNG QUAN NĂM 2015

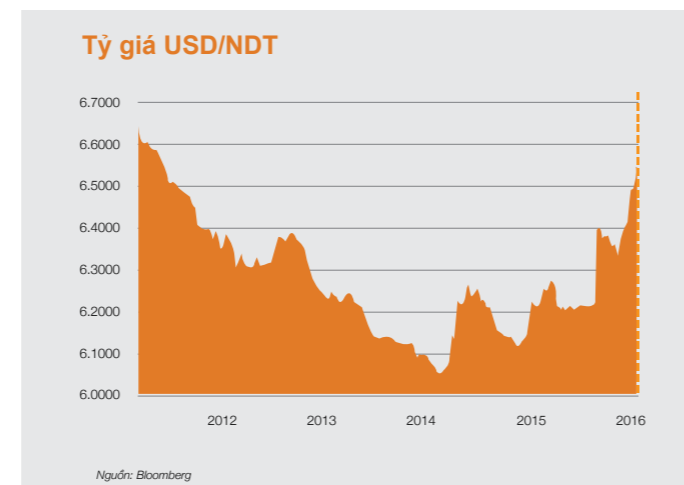
Năm 2015 là năm mà môi trường hoạt động của các công ty chứng khoán có nhiều biến động. Những yếu tố tích cực của nền kinh tế (tăng trưởng GDP, lạm phát thấp, lãi suất giảm, sản xuất cải thiện) cùng với kỳ vọng nới room ngoại, hội nhập quốc tế đã giúp thị trường có những giai đoạn tích cực nhưng nhìn chung không được như kỳ vọng cả về điểm số và thanh khoản. Bên cạnh đó tác động của Thông tư 36, cú sốc giá dầu thế giới, biến động bất ngờ của TTCK Trung Quốc và động thái phá giá của đồng NDT đã tác động tiêu cực tới tâm lý nhà đầu tư và diễn biến thị trường.

THẾ GIỚI

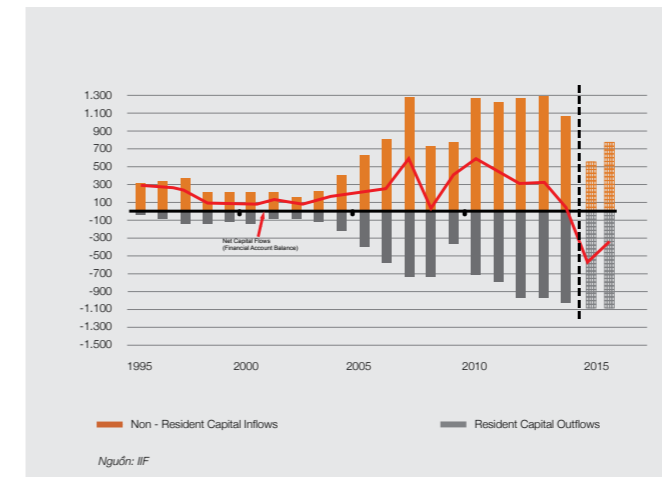
Kinh tế thế giới: Kinh tế thế giới diễn biến không tích cực như kỳ vọng và chỉ tăng khoảng 3,1%, thấp hơn mức 3,4% của năm 2014.



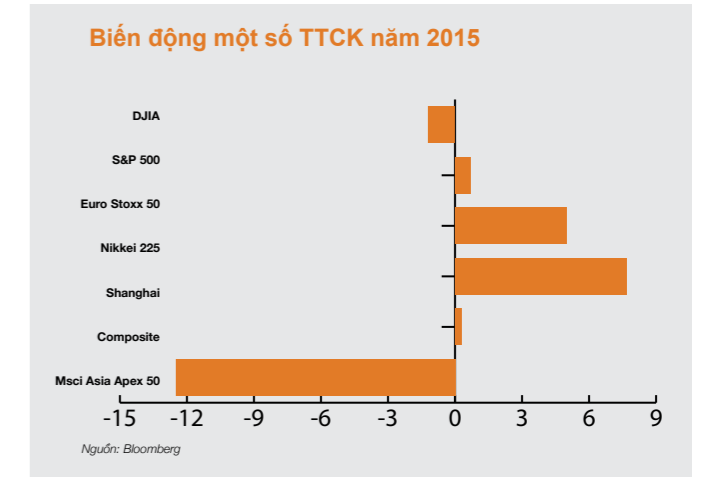
Tỷ giá đồng NDT của Trung Quốc: Động thái phá giá đồng NDT của Trung Quốc vào đầu tháng 8 với mức giảm mạnh nhất trong vòng 20 năm (4,8%) khiến cho thị trường tài chính thế giới chịu tác động nặng nề kèm theo đó là một làn sóng phá giá tiền tệ của nhiều quốc gia khác trong đó có Việt Nam.



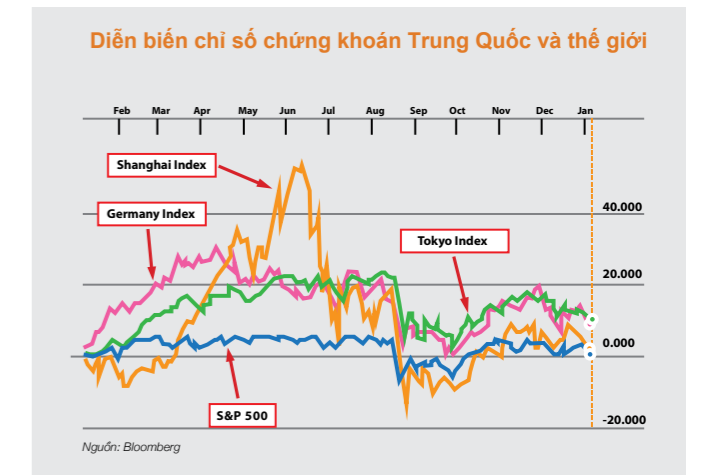
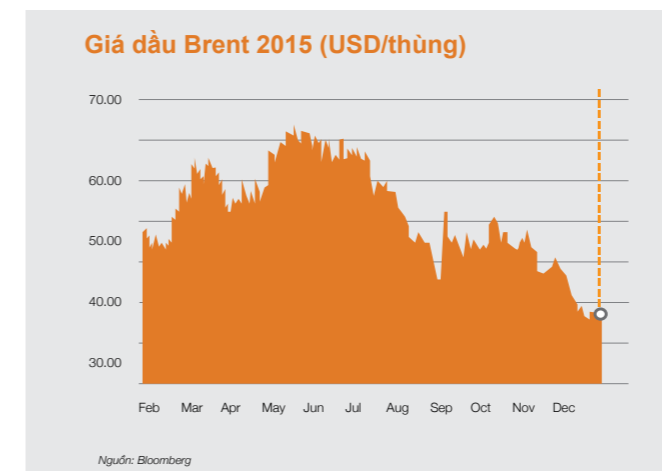
FED nâng lãi suất: Sau 7 năm duy trì mức lãi suất ở mức từ 0% đến 0,25% nhằm thúc đẩy nền kinh tế và nhiều lần cân nhắc, FED đã chính thức tăng lãi suất vào tháng 12 thêm 0,25%. Động thái này cùng với triển vọng kinh tế tại nhiều quốc gia, đặc biệt là nhóm mới nổi kém tích cực đã thúc đẩy dòng vốn chạy ra khỏi các quốc gia này, gây xáo trộn và làm gia tăng bất ổn.



TTCK thế giới: Ngoài TTCK Châu Âu và Nhật Bản tiếp tục đà tăng trưởng đã có trong năm 2014, chỉ số chứng khoán Mỹ S&P 500 chỉ còn duy trì đà tăng nhẹ 0,7% trong khi Dow Jones lại giảm 1,2%. Chỉ số chứng khoán Trung Quốc sau những cú rơi mạnh chỉ còn tăng 0,3% và tác động tới cả chỉ số chung của khu vực châu Á khiến cho MSCI ASIA 50 giảm tới 12,5%.



Giá cả hàng hóa chưa thoát đáy: Tiếp theo những diễn biến tiêu cực vào cuối năm 2014, giá dầu trong năm 2015 tiếp tục thiết lập mức đáy mới tại 36.88\$/thùng vào cuối năm. Nguyên nhân chính cho sự sụt giảm này bên cạnh việc đồng USD mạnh lên cũng có nguyên nhân đến từ việc nguồn cung không giảm khi OPEC không cắt giảm sản lượng. Bên cạnh đó là việc Mỹ bỏ lệnh cấm xuất khẩu dầu và Iran đạt được thỏa thuận đối dầu lấy lương thực, trong khi đó thì nhu cầu dầu mỏ đặc biệt tại Trung Quốc lại suy giảm. Cùng với giá dầu, nhiều loại hàng hóa khác như nông sản, kim loại cũng có chung xu hướng giảm giá. Những yếu tố này đã tác động rất mạnh tới nền kinh tế của nhiều quốc gia phụ thuộc vào việc xuất khẩu dầu mỏ và hàng hóa khác như Brazil, Venezuela, Nga... và cả Việt Nam.



Giá một số hàng hóa thế giới (Nguồn: Bloomberg)

	5/1/2015	31/12/2015	% thay đổi
Vàng (\$/ounce)	1,204.0	1,060.2	-11.9%
Bạc (\$/ounce)	16.213	13.803	-14.9%
Đồng (\$/lb)	276.6	213.5	-22.8%
Nhôm (\$/MT)	1,818.5	1,507.0	-17.1%
Cà phê (\$/lb)	168.1	126.7	-24.6%
Cao su (\$/kg)	214.4	159.0	-25.8%

VIỆT NAM

Kinh tế Việt Nam: Kinh tế Việt Nam tiếp tục duy trì sự tăng trưởng với tiêu điểm trong năm tập trung vào việc hoàn thành tái cấu trúc hệ thống ngân hàng và giảm nợ xấu xuống dưới mức 3%; tiếp tục đẩy mạnh tái cấu trúc DNNN và tăng cường hội nhập quốc tế.

Tăng trưởng GDP: GDP cả năm 2015 đạt 6,68%, vượt kế hoạch đặt ra (6,2%) và là mức tăng cao nhất trong vòng 5 năm gần đây chủ yếu là nhờ ngành công nghiệp chế tạo tiếp tục duy trì đà tăng trưởng (10,6%) và lĩnh vực xây dựng đạt mức tăng cao kể từ năm 2010 (10,82%) nhờ sự phục hồi của thị trường bất động sản và tăng cường đầu tư vào hạ tầng của Chính phủ. Trong khi đó, lĩnh vực nông nghiệp chịu tác động bất lợi từ nhu cầu và giá sụt giảm nên chỉ tăng 2,41%, thấp nhất kể từ năm 2008.

Lạm phát: Lạm phát thấp nhất trong vòng 14 năm khi chỉ tăng 0,6% so với cuối năm 2014, bình quân tăng 0,63%. Nguyên nhân chính là do giá cả của nhóm hàng lương thực, thực phẩm và giá dầu chịu tác động bên ngoài nên giảm mạnh trong năm và kéo theo giá trong nước của nhiều nhóm ngành liên quan giảm.

Thu hút FDI: Thu hút FDI rất thành công khi vốn đăng ký tăng 12,5% còn vốn giải ngân tăng mạnh tới 17,4% so với năm 2014, đạt 14,5 tỷ USD.

Lãi suất, tín dụng: Mặt bằng lãi suất trong năm 2015 nhìn chung ổn định. Trong khi lãi suất huy động được giữ từ 5,4%/năm đến 7,2%/năm thì lãi suất cho vay thông thường giảm nhẹ từ 0,2% đến 0,5%/năm xuống cuối năm 2015 tại mức 8,8% đến 10,5%/năm. Cùng với đà phục hồi của hoạt động sản xuất, xây dựng, nhu cầu nội địa, tín dụng năm 2015 tăng 17,02% (tính tới 18/12/2015), cao nhất kể từ năm 2011.

Tái cơ cấu ngân hàng: Năm 2015, quá trình tái cơ cấu ngành ngân hàng được đẩy mạnh theo hướng xử lý các tổ chức yếu kém dưới hình thức bắt buộc theo đó 4 ngân hàng đã được M&A, 3 ngân hàng bị mua lại với giá 0 đồng, 1 ngân hàng bị đưa vào diện kiểm soát... Về nợ xấu, ngoài việc chỉ đạo mang tính bắt buộc bán nợ xấu cho VAMC, các ngân hàng cũng phải trích lập dự phòng, đẩy mạnh thu hồi, qua đó nợ xấu toàn ngành tính tới 30/11/2015 đã giảm xuống 2,72%, khoảng 99,6% nợ xấu của các TCTD ước tính tại thời điểm cuối tháng 9/2012 đã được xử lý. Dù

VAMC đã mua tổng cộng tới 227.000 tỷ đồng nợ xấu (riêng năm 2015 là 104.000 tỷ đồng) từ các ngân hàng nhưng quá trình xử lý vẫn còn chậm (tính tới tháng 11/2015 mới xử lý được khoảng 17.000 tỷ đồng, tương đương 7,5%).

Tái cơ cấu DNNN: Mặc dù được xác định là thời hạn cuối để hoàn thành việc sắp xếp DNNN với mục tiêu 436 doanh nghiệp nhưng trong năm 2015 chỉ có 244 DNNN được sắp xếp trong đó 128 DN đã thực hiện IPO. Về thoái vốn, tổng số vốn đã thoái trong năm 2015 là 9.924 tỷ đồng /19.000 tỷ đồng cần thoái.

Tỷ giá: Tỷ giá chịu tác động mạnh từ bên ngoài. Mặc dù khá kiên định với tuyên bố điều chỉnh tỷ giá trong biên độ +/-2% từ đầu năm tuy nhiên trước động thái tăng giá của đồng USD và đặc biệt là cú sốc phá giá mạnh đồng NDT của Trung Quốc, Ngân hàng Nhà nước đã buộc phải điều chỉnh tỷ giá với tổng cộng 3%, nếu tính chung cả việc nới biên độ từ 1% lên 3% thì tiền VND mất giá khoảng 5% trong năm 2015.

Xuất, nhập khẩu: Xuất khẩu giảm đà tăng, nhập siêu quay trở lại. Năm 2015 kim ngạch xuất khẩu chỉ tăng 8,1%, ước đạt 162,4 tỷ USD trong khi đó nhập khẩu vẫn duy trì đà tăng tương đương năm 2014, đạt 165,6 tỷ USD. Trong số các nhóm hàng chủ lực, ngoài điện tử, điện thoại vẫn duy trì được đà tăng cao, dệt may, giày dép bị suy giảm đà tăng, một số mặt hàng như dầu thô, hàng nông sản chịu áp lực giảm mạnh về giá trị. Cán cân thương mại 2015 do vậy quay trở lại trạng thái nhập siêu mạnh sau 3 năm xuất siêu với 3,2 tỷ USD. Đây cũng là một yếu tố làm gia tăng áp lực lên tỷ giá trong năm.

Nợ công: Nợ công tiếp tục gia tăng lên mức 61,3% GDP so với 59,6% của năm 2014 trong bối cảnh thâm hụt ngân sách chưa có chiều hướng giảm (5% GDP) tạo ra những rủi ro trong tương lai.

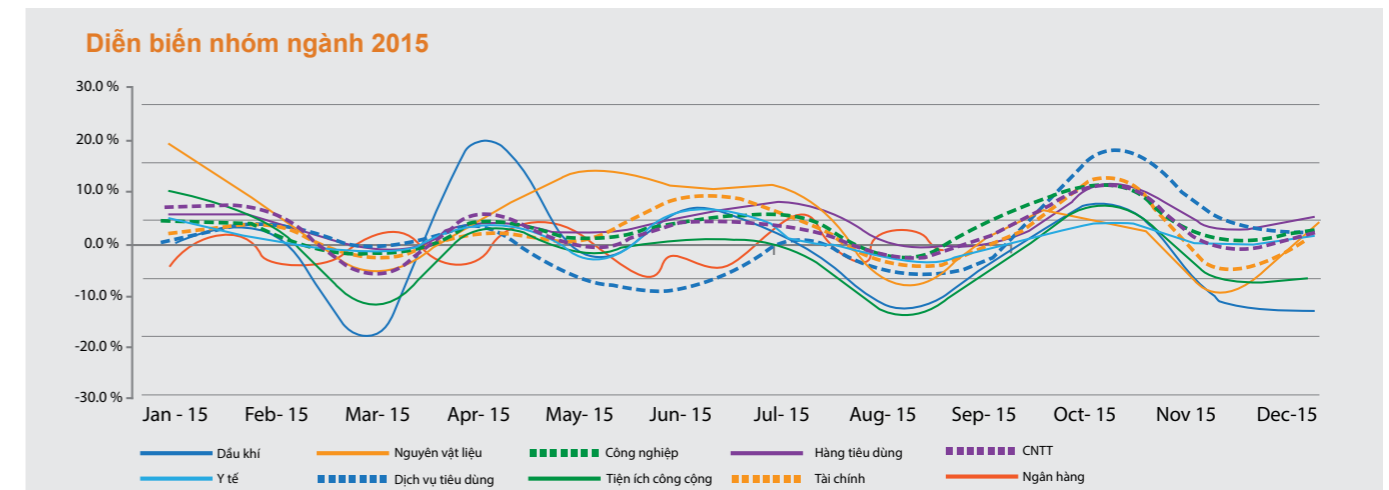
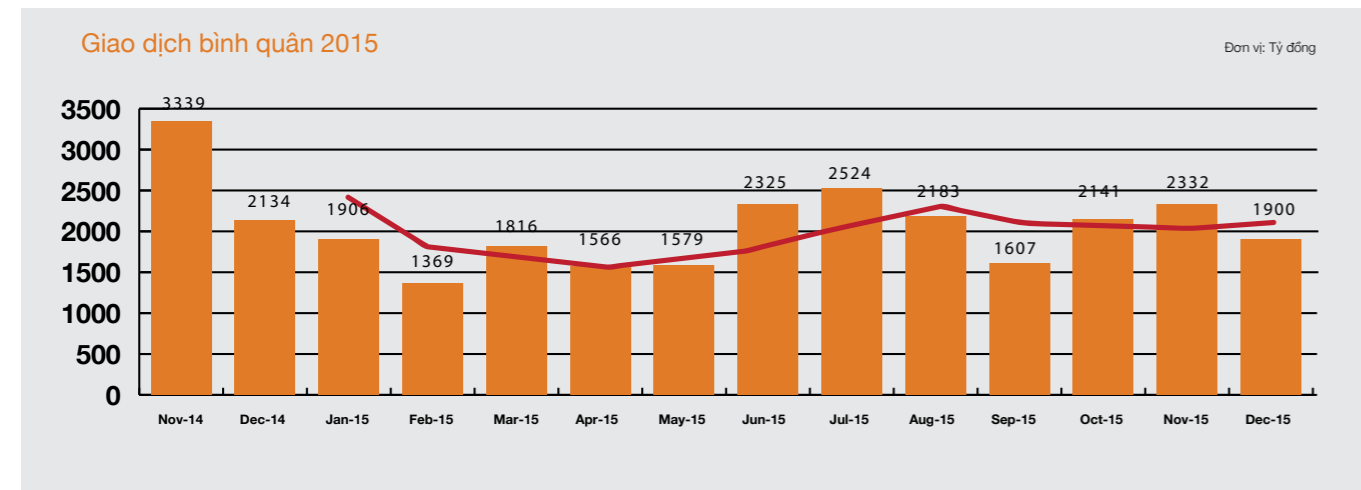
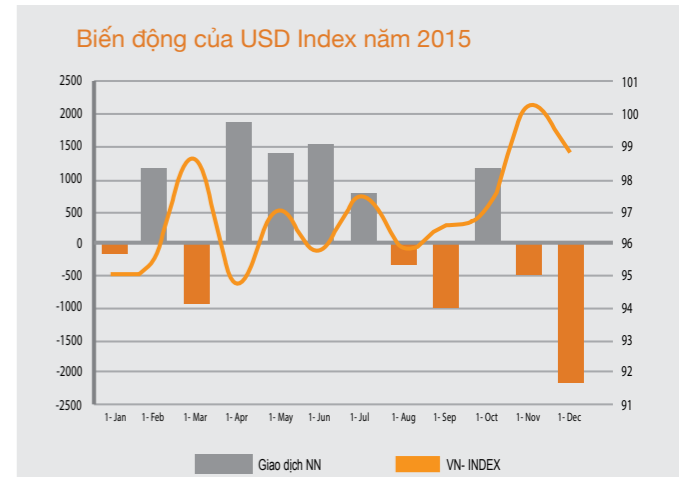
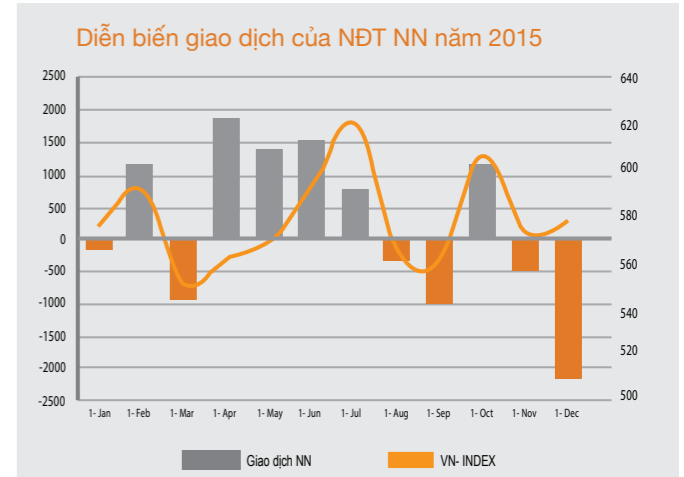
Mở rộng hội nhập quốc tế: Năm 2015, Việt Nam mở rộng hội nhập quốc tế thông qua ký kết/hoàn thành đàm phán nhiều hiệp định thương mại quan trọng. Trong năm 2015, Việt Nam đã hoàn thành đàm phán Hiệp định TPP, FTA Việt Nam - EU đồng thời chính thức tham gia cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC), Liên minh kinh tế Á - Âu, thực thi FTA Việt Nam - Hàn Quốc vào cuối năm. Những hiệp định này một mặt sẽ giúp mở ra nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp nhưng mặt khác cũng mang lại nhiều thách thức to lớn trong đó có việc thay đổi thể chế kinh tế.

TTCK Việt Nam: TTCKVN năm 2015 diễn biến thiếu tích cực về mặt điểm số khi VN-Index đóng cửa cuối năm tại 579,03 điểm (tăng 6,12% so với năm 2014) và HNX-Index là 79,96 điểm (giảm 3,64% so với năm 2014). Những biến động mạnh trong năm đã tác động tiêu cực tới hiệu quả của hầu hết các nhà đầu tư, đặc biệt là khối nhà đầu tư tổ chức. Thanh khoản toàn thị trường trong năm 2015 sụt giảm tới 15% so với 2014 với lượng giao dịch bình quân chỉ đạt khoảng hơn 2.500 tỷ/phiên.

Trong năm 2015, nhóm ngành ngân hàng đã thay thế nhóm ngành công nghệ thông tin để trở thành nhóm ngành có tỷ lệ tăng trưởng cao nhất trong năm. Trong khi đó, trái với mức tăng trưởng tới 32% trong năm 2014, nhóm ngành dầu khí trở thành nhóm ngành có mức giảm mạnh nhất trong năm 2015 (-39,3%) trước những diễn biến giảm liên tục của giá dầu thế giới.

Giao dịch khối ngoại có nhiều biến động trong năm 2015 do chịu tác động từ các yếu tố vĩ mô thế giới. Khối ngoại tiếp tục mua ròng hơn 3.004 tỷ đồng trên TTCK Việt Nam trong năm 2015 tuy nhiên xét về giá trị đã giảm khoảng 20% so với năm 2014, đánh dấu mức mua ròng thấp nhất kể từ 2012. Khối ngoại mua ròng tích cực nhất trong quãng thời gian quý 2, đầu quý 3. Hoạt động bán ròng dẫn xuất hiện đầu quý 3 và tăng mạnh vào cuối quý 4 do hoạt động tái cơ cấu của các quỹ ETF và việc FED chính thức tăng lãi suất.

Hoạt động đấu giá cổ phần diễn ra sôi nổi với 93 phiên tại HNX và 50 phiên tại HSX, qua đó bán được tổng cộng trên 10.000 tỷ đồng giá trị cổ phần. Nhiều doanh nghiệp Nhà nước lớn cổ phần hóa và tiến hành IPO trong năm 2015 như Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam, Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Tổng Công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc - Vinacomin, Tổng Công ty Rau quả nông sản, Tổng Công ty Chè Việt Nam, Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam... Đáng chú ý nhất là phiên IPO gần 5 triệu cổ phần của Bệnh viện Giao thông Vận tải Trung ương, một đơn vị sự nghiệp công lập lớn đầu tiên của cả nước thực hiện cổ phần hóa, chuyển đổi mô hình hoạt động theo cơ chế thị trường.



CHÍNH SÁCH MỚI ĐƯỢC BAN HÀNH

Chính thức nới room cho nhà đầu tư nước ngoài tạo đột phá trong việc thu hút vốn ngoại: Ngày 26/6/2015, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 60/2015/NĐ-CP hướng dẫn một số điều của Luật Chứng khoán và tiếp đó ngày 19/8/2015 Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 123/2015/TT-BTC hướng dẫn đầu tư nước ngoài trên TTCKVN, trong đó cho phép nhà đầu tư nước ngoài được đầu tư không hạn chế vào các doanh nghiệp đại chúng không thuộc ngành nghề kinh doanh có điều kiện. Đây được coi là một bước đột phá để đưa thị trường chứng khoán Việt Nam nâng hạng từ thị trường cận biên lên thị trường mới nổi. Ngoài ra Nghị định 60 cũng quy định nhà đầu tư nước ngoài được đầu tư không hạn chế vào trái phiếu chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp. Đây được đánh giá là bước đột phá về tư duy trong thu hút vốn ngoại vào thị trường chứng khoán Việt Nam.

Ngày 01/01/2016, Hệ thống đăng ký mã số giao dịch trực tuyến (MSGD) cho nhà đầu tư nước ngoài sẽ chính thức đi vào hoạt động. Việc triển khai cấp MSGD trực tuyến cho nhà đầu tư nước ngoài nhằm từng bước áp dụng các thông lệ và chuẩn mực quốc tế đối với các hoạt động giao dịch, thanh toán chứng khoán. Hệ thống này cho phép các Thành viên lưu ký thay mặt nhà đầu tư nước ngoài thực hiện trực tuyến việc đăng ký MSGD, thay đổi thông tin nhằm hỗ trợ hơn nữa cho Nhà đầu tư nước ngoài.

Văn bản pháp lý đầu tiên xác lập lộ trình và định hình khung pháp lý cho TTCK phái sinh: Ngày 5/5/2015, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 42/2015/NĐ-CP quy định về chứng khoán phái sinh và TTCK phái sinh. Đây là thị trường tài chính bậc cao, nơi sẽ niêm yết và giao dịch các sản phẩm tương lai có mục đích phòng ngừa rủi ro cho các tài sản cơ sở và dự kiến được đưa vào hoạt động cuối năm 2016. Việc đưa TTCK phái sinh vào vận hành trong thời gian tới sẽ giúp hỗ trợ ngược lại thị trường cổ phiếu, trái phiếu cơ sở. Về lâu dài, các sản phẩm chứng khoán phái sinh không chỉ giúp bảo vệ lợi nhuận của nhà đầu tư trên TTCK mà còn giúp phòng ngừa rủi ro đối với các sản phẩm khác như hàng hóa, lãi suất như thông lệ của các nước trên thế giới.

Tạo chính sách đột phá cho giao dịch và thanh toán chứng khoán bằng việc cải cách hàng loạt các chính sách: Ngày 18/12/2015, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán VN ban hành quy chế hoạt động bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán mới. Theo đó, ngày thanh toán giao dịch cổ phiếu, chứng chỉ quỹ là ngày làm việc thứ 2 sau ngày giao dịch (tức T+2). Ngày thanh toán giao dịch trái phiếu là ngày làm việc liền kề sau ngày giao dịch (tức T+1). Việc giảm thời gian thanh toán về T+2 tạo dấu ấn tốt hơn cho TTCKVN trên trường quốc tế.

Tiếp đó, ngày 21/12/2015, Bộ Tài chính chính thức ban hành Thông tư số 203/2015/TT-BTC thay thế cho Thông tư 74/2011/TT-BTC ngày 1/6/2011 hướng dẫn giao dịch trên TTCK. Thông tư 203 cho phép nhà đầu tư được phép đặt lệnh vừa mua vừa bán trong từng lần khớp lệnh liên tục (nhưng không được phép thực hiện trong đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá đóng/mở cửa), bỏ quy định nhà đầu tư chỉ được sử dụng 1 tài khoản để thực hiện giao dịch ngược chiều cùng 1 loại chứng khoán. Thông tư cũng cho phép các nhà đầu tư có thể thực hiện lệnh giao dịch khi có bảo lãnh thanh toán của ngân hàng lưu ký. Đặc biệt, Thông tư mới tạo cơ sở pháp lý cho phép triển khai các giao dịch

bán chứng khoán chờ về, giao dịch trong ngày.... Đây là văn bản được nhà đầu tư chờ đợi từ lâu bởi kỳ vọng tăng thanh khoản và tính hấp dẫn của thị trường chứng khoán khi khắc phục được nhiều hạn chế trong cơ chế giao dịch hiện hành.

Thúc đẩy cổ phần hóa, thoái vốn và gắn cổ phần hóa, đại chúng hóa với niêm yết, đăng ký giao dịch:

- Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ban hành ngày 6/6/2015 đã rút ngắn thời gian đưa cổ phiếu lên sàn giao dịch sau cổ phần hóa từ 90 ngày xuống còn 60 ngày. Việc đẩy nhanh quá trình đăng ký giao dịch cổ phiếu đã đáp ứng nhu cầu của nhà đầu tư, tạo sức hấp dẫn cho hoạt động cổ phần hóa DNNN. Việc gắn công tác đại chúng hóa, cổ phần hóa với đăng ký giao dịch đã đưa TTCK Việt Nam tiếp cận với thông lệ quốc tế, theo đó sau khi chào bán ra công chúng, các cổ phiếu phải được đưa vào giao dịch ngay trên TTCK; đồng thời, qua đó, giúp minh bạch hóa thông tin các DNNN, hỗ trợ tích cực cho công tác tái cơ cấu DNNN; xóa bỏ dần thị trường giao dịch tự do, đảm bảo quyền lợi của nhà đầu tư và thúc đẩy thị trường chứng khoán có tổ chức phát triển.

- Ngày 15/9/2015 Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 41/2015/QĐ-TTg cho phép bán cổ phần theo lô lớn và ngày 19/11/2015, UBCKNN đã ban hành Quyết định số 999/2015/QĐ-UBCK về quy chế bán đấu giá cổ phần theo lô nhằm đẩy nhanh việc thoái vốn, cổ phần hóa tại các DNNN, nhất là thoái toàn bộ vốn tại các doanh nghiệp không cần nắm quyền chi phối, loại bỏ được trường hợp nhà đầu tư chỉ muốn mua thêm cổ phần để nắm giữ 51%, dù mức tỷ lệ cổ phần chi phối mà không cần mua toàn bộ. Đây được xem là thay đổi chính sách quan trọng đối với cổ phần hóa DNNN, tạo điều kiện cho các tổ chức đầu tư tham gia với tỷ trọng lớn. Văn bản này cũng quy định một số nội dung về việc thoái vốn nhà nước tại các công ty đại chúng chưa niêm yết hoặc chưa đăng ký giao dịch trên Sàn UPCOM - cơ sở cho việc tạo nguồn hàng lớn cho thị trường.

Hàng loạt các chính sách hỗ trợ cho sàn UPCOM:

- Ngày 05/01/2015 Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 01/2015/TT-BTC và ngày 13/11/2015 ban hành Thông tư số 180/2015/TT-BTC hướng dẫn về đăng ký giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán chưa niêm yết, quy định cụ thể về việc đăng ký giao dịch trên hệ thống UPCOM đối với các công ty đại chúng hình thành trước và sau ngày 1/1/2016, các DNNN cổ phần hóa. Các quy định mới đã thúc đẩy gần 100 doanh nghiệp đưa cổ phiếu lên sàn UPCOM trong năm 2015, gấp 1,6 lần so với cả năm 2013 và 2014 cộng lại. Để tăng sức hấp dẫn, sàn UPCOM cũng được tăng biên độ giao dịch cổ phiếu lên $\pm 15\%$, áp dụng bắt đầu từ phiên giao dịch ngày 01/07/2015.

- Thủ tướng Chính phủ lần đầu tiên đã cho phép thành lập Vụ Giám sát công ty đại chúng thuộc Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Với tín hiệu mới này, việc thực hiện nghĩa vụ của công ty đại chúng như: đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đăng ký lưu ký cổ phiếu tập trung, đăng ký niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán... sẽ được tuân thủ tốt hơn, từ đó giúp gia tăng quy mô hàng hoá trên thị trường chứng khoán.

Minh bạch công bố thông tin và quản trị công ty đại chúng được tăng cường: Ngày 06/10/2015, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 155/2015/TT-BTC hướng dẫn công bố thông tin trên TTCK, thay thế Thông tư số 52/2012/TT-BTC. Thông tư 155 đã mở rộng đối tượng, lĩnh vực phải công bố thông tin định kỳ, bất thường, cho phép nhà đầu tư cá nhân ủy quyền công bố thông tin, khuyến khích công bố thông tin bằng tiếng Anh... Ngoài ra, Thông tư 155 cũng quy định công ty đại chúng phải công bố thông tin liên quan đến phát triển bền vững, tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường, cũng như cách thức doanh nghiệp quản lý những tác động và rủi ro có liên quan đến môi trường và xã hội. Quy định công bố thông tin về môi trường và xã hội đánh dấu một bước tiến quan trọng của Việt Nam nhằm hướng đến một thị trường tài chính bền vững, đồng thời đáp ứng sự quan tâm của cộng đồng đầu tư quốc tế. Đây là một trong những bước đi chuẩn bị cho các điều kiện để thực hiện nâng hạng TTCK Việt Nam từ “cận biên” lên “mới nổi”.

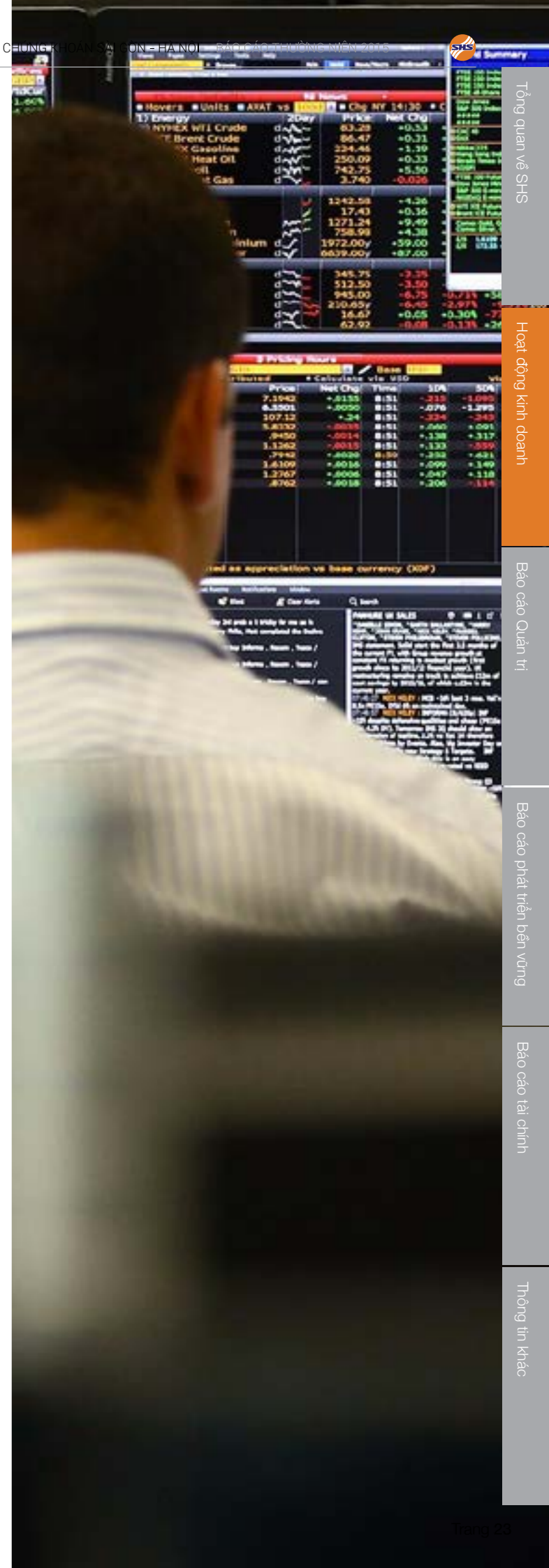
Bổ sung quy định xử lý hình sự đối với một số tội danh trong lĩnh vực chứng khoán: Ngày 27/11/2015, Quốc hội thông qua Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung. Đối với lĩnh vực chứng khoán, ngoài 3 tội danh đã có (tội cố ý công bố thông tin sai lệch hoặc che giấu sự thật trong hoạt động chứng khoán, tội sử dụng thông tin nội bộ để mua bán chứng khoán, tội thao túng giá chứng khoán), Luật đã bổ sung thêm một tội danh mới là: tội làm giả tài liệu trong hồ sơ chào bán, niêm yết chứng khoán. Việc bổ sung này có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc nâng cao tính răn đe, phòng ngừa vi phạm, xử lý nghiêm khắc các hành vi vi phạm gây hậu quả nghiêm trọng, gây ảnh hưởng đến hoạt động của thị trường chứng khoán.

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY CHỨNG KHOÁN

- Tính tới cuối năm 2015, số CTCK hoạt động bình thường là 81 công ty (giảm 4 công ty so với năm 2014), số lượng công ty quản lý quỹ là 43 công ty (tăng 5 công ty so với năm 2014).

- Theo BCTC năm 2015 được các CTCK công bố thì tổng doanh thu là 10.000 tỷ đồng, giảm 3,74% và tổng lợi nhuận là 2.741 tỷ đồng, giảm 11.6% so với năm 2014. Trong số này có 57 công ty, tương đương 69% có lãi (so với 66 công ty tương đương 81% có lãi trong năm 2014) và 24 công ty bị lỗ. Xét về tăng trưởng, chỉ có 29 công ty có doanh thu tăng và 30 công ty có lợi nhuận tăng trong đó 5 công ty tăng do lỗ ít hơn năm 2014 và 13 công ty dù tăng trưởng nhưng lợi nhuận thấp chỉ dưới 10 tỷ đồng. Điều này đã phản ánh môi trường hoạt động của các CTCK trong năm 2015 là khó khăn hơn nhiều so với năm 2014.

- Về thị phần, áp lực cạnh tranh để thu hút khách hàng trong năm 2015 tiếp tục gia tăng. Tại sàn HSX, Top 10 các CTCK hàng đầu nắm giữ 65,37% thị phần, còn tại sàn HNX là 62,29%, tăng lần lượt so với 62,13% và 59,98% của năm 2014.

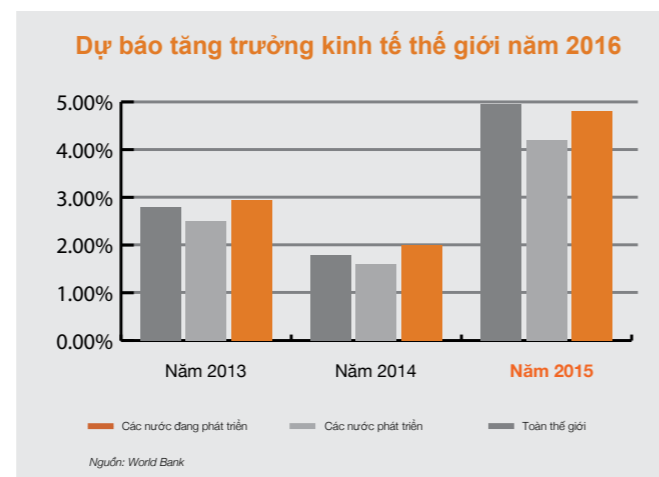


TRIỂN VỌNG VĨ MÔ NĂM 2016

THẾ GIỚI

Triển vọng kinh tế thế giới năm 2016 trước những rủi ro mới phát sinh mặc dù dự báo tăng trưởng cao hơn so với năm 2015 tuy nhiên với mức độ thận trọng hơn. Trong khi triển vọng tại các nước phát triển như Mỹ, Châu Âu, Nhật Bản là rõ ràng hơn thì sự thận trọng chủ yếu lại nằm tại các nước đang phát triển, khu vực trong những năm gần đây được đánh giá là động lực tăng trưởng toàn cầu. Đông Á và Thái Bình Dương chịu tác động của Trung Quốc, tăng trưởng sẽ giảm từ 6,4% xuống còn 6,3%, trong số các nước BRICs chỉ có Ấn Độ tăng trưởng cao hơn năm 2015, Nga và Brazil tiếp tục tăng trưởng âm.

Một số rủi ro hiện hữu với đà tăng trưởng toàn cầu gồm: Xu hướng giảm giá của các loại hàng hóa, trong đó có giá dầu mỏ dự báo sẽ tác động tiêu cực tới các quốc gia phụ thuộc nhiều vào việc xuất khẩu hàng hóa này; thương mại toàn cầu giảm; nền kinh tế Trung Quốc tiếp tục tăng trưởng chậm lại; chính sách thắt chặt tiền tệ của Mỹ cùng với sự giảm giá của nhiều đồng tiền so với đồng USD sẽ làm sụt giảm dòng vốn vào các nước đang phát triển, làm gia tăng biến động trên các thị trường tài chính.



VIỆT NAM

Chính trị: Giữa năm 2016 sẽ diễn ra Đại hội Đảng lần thứ 12 và bầu mới nhiều chức danh lãnh đạo chủ chốt. Do vậy có thể có những biến động quanh thời điểm này tác động tới diễn biến thị trường.

Địa chính trị: Rủi ro địa chính trị vẫn tiềm ẩn với việc Trung Quốc tiếp tục bồi đắp, xây dựng trên Biển Đông, triển khai việc bay ra các đảo tự tạo cho thấy rủi ro tranh chấp trên biển Đông với Trung Quốc vẫn chưa hạ nhiệt.

Giá cả hàng hóa: Năm 2016, nền kinh tế tiếp tục đà phục hồi và các biến số vĩ mô nhìn chung vẫn ổn định. Diễn biến giá dầu giảm một mặt sẽ giúp lạm phát ở mức thấp mặt

khác sẽ giúp giảm chi phí sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, qua đó giúp cho doanh nghiệp có thể hạ giá bán, kích thích cầu và từ đó tác động trở lại tình hình hoạt động của doanh nghiệp.

Xuất khẩu: Xuất khẩu được dự báo sẽ tiếp tục là động lực thúc đẩy tăng trưởng trong năm 2016.

Tỷ giá và cân đối ngân sách: Rủi ro lớn nhất với nền kinh tế Việt Nam trong năm 2016 là tỷ giá và cân đối ngân sách. Trong khi tỷ giá đang chịu khá nhiều sức ép trước động thái tăng lãi suất của FED làm đồng USD tăng giá, Trung Quốc tiếp tục phá giá đồng NDT thì cán cân thương mại của Việt Nam được dự báo tiếp tục thâm hụt, nguồn lực dự trữ thấp. Do vậy theo nhiều dự báo, đồng VND có thể sẽ tiếp tục điều chỉnh thêm từ 3% - 5% trong năm 2016. Liên quan tới ngân sách, trong năm 2016 nguồn thu của Việt Nam sẽ chịu tác động từ việc giá dầu giảm (kế hoạch ngân sách dựa trên kịch bản giá dầu 60USD/thùng trong khi các dự báo cho thấy giá dầu quanh 30-40USD/thùng), giảm thuế nhập khẩu theo các cam kết quốc tế và thuế TNDN xuống 20%. Trong bối cảnh đó, nhu cầu chi tiêu thường xuyên và phục vụ đầu tư phát triển vẫn được duy trì, còn chi trả nợ nước ngoài cũng chịu tác động bởi đồng USD tăng giá. Những yếu tố này sẽ kéo theo thâm hụt ngân sách chưa được cải thiện và nợ công tiếp tục gia tăng.

Các chính sách kinh tế: Các chính sách kinh tế trong năm 2016 được nhận định sẽ không có nhiều đột biến so với năm 2015 và vẫn tập trung vào mục tiêu ổn định nền kinh tế. Tuy nhiên, việc cải thiện môi trường kinh doanh, đầu tư nhằm tạo dựng niềm tin và khuyến khích các doanh nghiệp sẽ được đặc biệt chú trọng.

Chính sách tài khóa: Nguồn vốn cho đầu tư phát triển của Chính phủ sẽ tiếp tục có xu hướng giảm.

Chính sách tiền tệ: Lãi suất huy động và cho vay nhiều khả năng đã chạm đáy sẽ có xu hướng tăng cùng với sự tăng trưởng của tín dụng khi môi trường kinh doanh được cải thiện, tiêu dùng gia tăng, các chi phí đầu vào cho sản xuất kinh doanh giảm và cơ hội từ quá trình mở cửa hội nhập sẽ thúc đẩy đầu tư, mở rộng sản xuất.

Hoạt động tái cơ cấu nền kinh tế: Hoạt động tái cơ cấu nền kinh tế tiếp tục với việc sắp xếp, tái cơ cấu các DNNN thông qua IPO, thoái vốn ngoài ngành với việc kiểm soát chất lượng tín dụng của hệ thống ngân hàng nhằm duy trì tỷ lệ nợ xấu dưới 3% đồng thời đẩy mạnh việc tạo hành lang pháp lý cho việc xử lý nợ của VAMC.

Thị trường BĐS: Thị trường BĐS dự báo sẽ gặp nhiều khó khăn trong năm 2016 khi gói cho vay 30.000 tỷ đồng sẽ hết hạn giải ngân vào ngày 1/6/2016, nguồn cung nhà ở gia tăng và đặc biệt là nếu dự thảo sửa đổi Thông tư 36 của NHNN được ban hành trong đó có những quy định thắt chặt nguồn tín dụng cho lĩnh vực này.

Hợp tác quốc tế: Năm 2016 ngoài việc ký kết TPP, Việt Nam cũng bắt đầu phải thực hiện các cam kết theo các Hiệp định thương mại đã ký với Hàn Quốc, Liên minh kinh tế Á-Âu và chuẩn bị cho các hiệp định khác như TPP, FTA với EU. Việc tham gia những hiệp định này được kỳ vọng không những đem lại cơ hội mở rộng thị trường cho các doanh nghiệp mà còn thúc đẩy sự cải cách về thể chế kinh tế cùng với những chính sách quản lý để tận dụng được ưu điểm từ các hiệp định nói trên.

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Trong bối cảnh chung với sự hồi phục của nền kinh tế, triển vọng của thị trường chứng khoán vẫn được đánh giá tích cực dù rằng vẫn còn những yếu tố rủi ro đến từ cả trong và ngoài nước. Bên cạnh đó, chỉ số P/E của Việt Nam đang ở mức khá hấp dẫn so với các nước khác trong khu vực. P/E của VN-Index và HNX-Index lần lượt ở mức 11,22 và 10,39. Nếu so sánh với các thị trường trong khu vực và các thị trường biên thì chỉ số P/E của VN-Index và HNX-Index rẻ thứ 3 và thứ 2 trong số 14 thị trường theo dõi.

CHÍNH SÁCH MỚI LIÊN QUAN ĐẾN CHỨNG KHOÁN DỰ KIẾN BAN HÀNH VÀ CÓ HIỆU LỰC.

- Sửa đổi Thông tư số 74/2011/TT-BTC hướng dẫn về giao dịch chứng khoán
- Sửa đổi chế độ kế toán dành cho các công ty chứng khoán
- Ban hành danh sách ngành nghề kinh doanh có điều kiện trong đó quy định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại các doanh nghiệp.
- Tiếp tục thực hiện đề án tái sáp nhập 2 Sở giao dịch thành Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam.
- Thông tư hướng dẫn về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh.
- Thông tư hướng dẫn về chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm
- Sửa đổi Nghị định số 108/2013 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán
- Nghị định quy định điều kiện đầu tư chứng khoán.



MÔI GIỚI CHỨNG KHOÁN

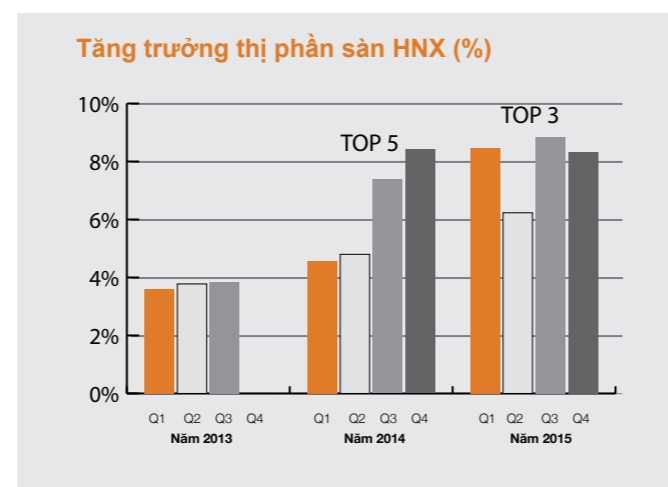
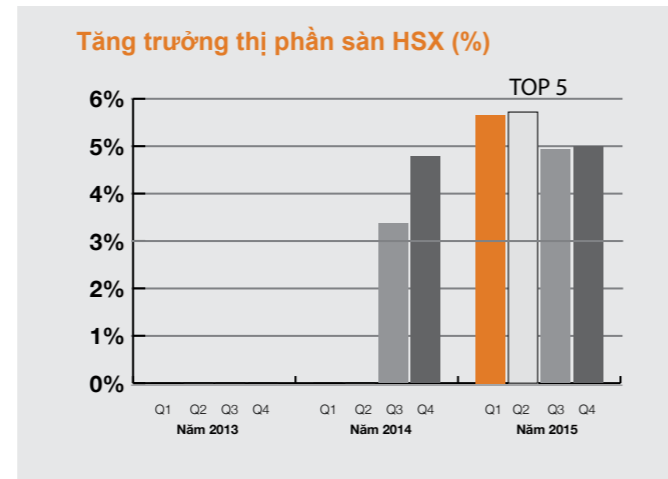
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2015

Tăng trưởng vượt bậc về thị phần

Với sự thay đổi căn bản định hướng chiến lược đối với hoạt động môi giới là tập trung vào phát triển khách hàng tổ chức, các nhóm khách hàng VIP, đặc biệt là nhóm cổ đông lớn, cổ đông nội bộ của các doanh nghiệp phát triển được từ hoạt động tư vấn tài chính kết hợp phát triển mạnh đội ngũ môi giới giàu kinh nghiệm tư vấn, nhờ đó đối tượng khách hàng của Công ty được mở rộng ra khắp các tỉnh thành và thị phần môi giới của Công ty tăng trưởng mạnh mẽ.

Thị phần môi giới năm 2015 của SHS có sự tăng trưởng đáng kể so với năm 2014 và 2013. Nếu như năm 2013, SHS còn chưa nằm trong top 10 trên cả 2 sàn thì sang năm 2015, SHS đã nằm trong top 5 trên cả hai sàn trong đó nổi bật là nằm trong top 3 trên sàn HNX.

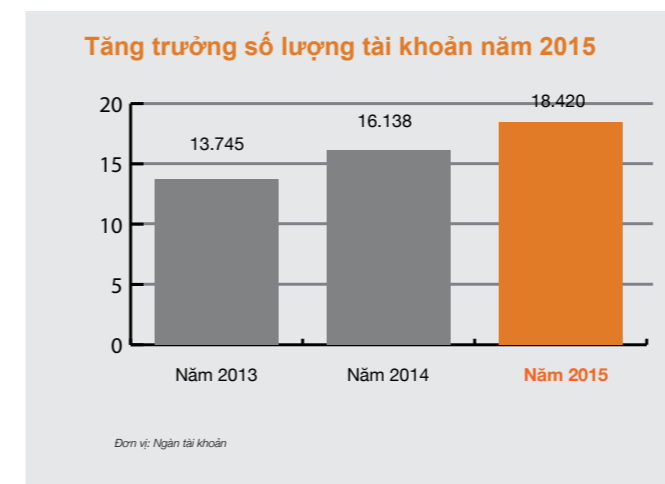
Theo kế hoạch kinh doanh năm 2015, SHS nằm trong top 5 công ty chứng khoán có thị phần môi giới lớn nhất trên cả hai sàn. Như vậy, SHS đã hoàn thành mục tiêu kế hoạch kinh doanh đề ra. Trong đó đáng chú ý là SHS đã vào được sâu trong top 3 trên sàn HNX.



Tăng trưởng đáng kể về số lượng tài khoản

Thông qua việc phát triển đội ngũ môi giới cũng như phát triển mạnh hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp, nhờ đó số lượng tài khoản khách hàng mở mới năm 2015 cũng tăng lên đáng kể.

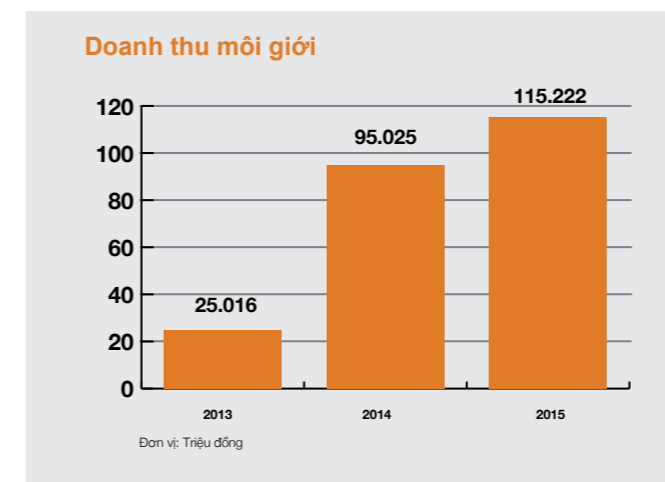
Tổng số tài khoản của nhà đầu tư tại SHS tính đến 31/12/2015 là 18.420 tài khoản, tăng 2.282 tài khoản tương đương 14% so với năm 2014 và bằng 149% so với kế hoạch năm 2015.



Tăng trưởng doanh thu môi giới ngược chiều với diễn biến thị trường

Trong năm 2015, mặc dù thanh khoản thị trường có sự giảm sút đáng kể tuy nhiên nhờ những thay đổi về chiến lược phát triển khách hàng theo hướng tạo ra những lợi thế cạnh tranh trực tiếp so với các công ty chứng khoán khác về sản phẩm, dịch vụ nhờ đó doanh thu môi giới đã có sự tăng trưởng ngoạn mục, ngược chiều với những diễn biến thị trường.

Doanh thu Môi giới tăng trưởng 21% trong bối cảnh thanh khoản toàn thị trường giảm 15% so với 2014 và bằng 117% so với kế hoạch năm 2015.



Tăng trưởng đội ngũ môi giới cả về chất và lượng

Với mục tiêu tăng trưởng thị phần và mở rộng quy mô hoạt động, SHS liên tục triển khai các chương trình, chính sách thu hút môi giới giàu kinh nghiệm, có kiến thức tư

vấn chuyên sâu và có kỹ năng phát triển khách hàng tốt. Trong năm 2015, Công ty đã phát triển thêm 2 phòng môi giới. Không chỉ chú trọng gia tăng số lượng đội ngũ này, SHS còn chú trọng đến công tác đào tạo, đặc biệt là đào tạo các chứng chỉ hành nghề nhằm đảm bảo đội ngũ này tuân thủ các quy tắc đạo đức nghề nghiệp, đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn nhân viên hành nghề, nắm chắc quy chế, quy trình, quy định của pháp luật và Công ty, có kỹ năng tư vấn và chăm sóc khách hàng chu đáo và chuyên nghiệp. Tại SHS, môi giới có cơ hội để sáng tạo, phát huy hết khả năng và sự cống hiến cho công việc và khách hàng. Các chương trình thi đua và các chính sách khen thưởng kịp thời từ HĐQT, BTGD là sự động viên và ghi nhận xứng đáng cho những nỗ lực của đội ngũ môi giới công ty. Nhờ chủ trương và định hướng đúng đắn, đội ngũ môi giới SHS đã có sự phát triển cả về lượng và chất, về cơ bản đáp ứng được yêu cầu cạnh tranh ngày càng khốc liệt trên thị trường.



Cải tiến mạnh mẽ về quy trình làm việc và hồ sơ, mẫu biểu, giấy tờ

Quy trình làm việc, hồ sơ, mẫu biểu, giấy tờ có ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu suất làm việc của nhân viên và ảnh hưởng đến sự chuyên nghiệp của họ trong sự nhìn nhận của khách hàng, đối tác. Do đó trong năm 2015, Công ty đã chủ trương cải tiến mạnh mẽ quy trình làm việc cũng như hồ sơ, mẫu biểu, giấy tờ của bộ phận môi giới. Cụ thể: gần 10 quy trình nghiệp vụ của môi giới đã được cải tiến, bổ sung theo hướng phù hợp hơn với quy định pháp luật và thực tiễn hoạt động, tinh giản các thủ tục và giấy tờ, chữ ký trên các hồ sơ mở, đóng tài khoản, thay đổi thông tin...

HOẠT ĐỘNG
KINH DOANH

Nhờ những thay đổi này, khách hàng ngày càng đánh giá cao sự chuyên nghiệp trong hoạt động môi giới của SHS, góp phần mạnh mẽ vào việc thu hút khách hàng.

Tuy nhiên hoạt động môi giới vẫn còn một số hạn chế sau:

- Số lượng khách hàng tổ chức chưa nhiều ảnh hưởng đến tính bền vững của hoạt động môi giới.
- Thị phần môi giới chứng khoán đã vươn lên mạnh mẽ nhưng chủ yếu là ở sàn HNX.
- Kỹ năng tư vấn và chăm sóc khách hàng của đội ngũ môi giới còn chưa đồng đều.
- Hệ thống phần mềm giao dịch còn thiếu tính tiện ích và đôi lúc còn thiếu tính ổn định.
- Sản phẩm báo cáo tư vấn đầu tư cho khách hàng chưa phong phú.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2016

Nền kinh tế nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng trong năm 2016 được dự đoán có nhiều thuận lợi hơn so với năm 2015 sẽ mở ra nhiều cơ hội cho các công ty chứng khoán. Vị thế Công ty và các quy định pháp lý hiện hành mở ra nhiều cơ hội hơn cho các công ty chứng khoán dẫn đầu trong đó có SHS. Kiên định mục tiêu trở thành công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam, SHS đặt kế hoạch cho hoạt động môi giới năm 2016 như sau:

- Giữ vững thị phần môi giới: Top 5 công ty chứng khoán hàng đầu trên cả 2 sàn.
- Tăng trưởng doanh thu môi giới: Doanh thu môi giới tăng 20% so với năm 2015.
- Phát triển khách hàng:

Nâng cao chất lượng phục vụ và chăm sóc tốt mạng lưới khách hàng hiện có bằng các biện pháp đầu tư cơ sở vật chất, tuyển dụng thêm nhân sự, triển khai các chương trình xúc tiến nhằm hỗ trợ phát triển thương hiệu SHS tại các khu vực trên.

Tập trung mở rộng khách hàng mới tại khu vực phía Nam (đặc biệt là thị trường TP.HCM); xây dựng và phát triển khách hàng tổ chức, đặc biệt là các tổ chức định chế tài chính chuyên nghiệp nhằm nâng cao thị phần trên sàn HSX.

Phát triển khách hàng từ các DN nhà nước IPO phải niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên Upcom. Tiếp tục bám sát thị trường đấu giá cổ phần và đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng của các DNNN để phát triển khách hàng. Bám sát và phối hợp phát triển khách hàng từ hoạt động tư vấn và bảo lãnh phát hành.

Phát triển các khách hàng bán buôn là các doanh nghiệp niêm yết và sắp niêm yết có nhu cầu hỗ trợ tài chính để đầu tư và giao dịch cổ phiếu.

- Phát triển sản phẩm:

Xây dựng đa dạng các sản phẩm bán lẻ để phục vụ ổn định các khách hàng cá nhân.

Phát triển các sản phẩm mới như giao dịch trong ngày, chứng khoán phái sinh... để đáp ứng nhu cầu của thị trường.

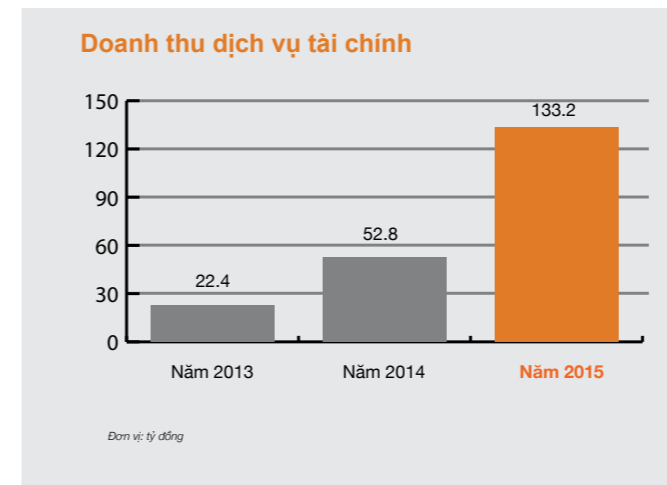
- Nâng cao chất lượng nhân sự Môi giới: đảm bảo các Môi giới đều hoàn thành các điều kiện được cấp các chứng chỉ hành nghề; tiếp tục thực hiện các chương trình đào tạo về khả năng tư vấn đầu tư cho Môi giới; các kỹ năng về chăm sóc và phát triển khách hàng.
- Nâng cấp hoặc thay đổi hệ thống core giao dịch: Cải thiện và nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin hiện hành hoặc tiến hành thay đổi hệ thống core mới nhằm đáp ứng quy mô khách hàng, nhu cầu phát triển đa dạng sản phẩm, quản trị rủi ro, phát triển hệ thống báo cáo phục vụ công tác quản lý.
- Nâng cao chất lượng tư vấn khách hàng: Nâng cao chất lượng tư vấn khách hàng trên cơ sở nâng cao chất lượng hoạt động của khối phân tích và tư vấn đầu tư; hướng các báo cáo phân tích gắn liền với thực tiễn hoạt động của doanh nghiệp.

DỊCH VỤ TÀI CHÍNH

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2015

Tăng trưởng mạnh mẽ về doanh thu dịch vụ tài chính

Doanh thu DVTC năm 2015 đạt 133,2 tỷ đồng tăng 152% so với năm 2014 và hoàn thành 160% kế hoạch đặt ra.



Cung cấp sản phẩm, dịch vụ đa dạng, phù hợp với nhiều đối tượng khách hàng

Công ty đã thực hiện đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ tài chính. Ngoài sản phẩm giao dịch ký quỹ truyền thống theo quy định của UBCKNN, Công ty đã mở rộng hợp tác với nhiều ngân hàng để cho khách hàng của SHS vay tiền đầu tư chứng khoán. Nhờ đó đã đa dạng hóa được các sản phẩm dịch vụ tài chính.

Công ty đã thực hiện việc xây dựng khung chính sách cho từng nhóm khách hàng khác nhau phù hợp với nhu cầu của khách hàng và tối đa hóa hiệu quả sử dụng nguồn vốn. Nhờ đó, Công ty đã thu hút được rộng rãi các đối tượng khách hàng và sử dụng hiệu quả nguồn vốn huy động.

Việc miễn lãi 2 ngày được áp dụng đối với tất cả các khách hàng vay tiền mua chứng khoán tại SHS và tại các đối tác ngân hàng cho vay của SHS đã góp phần thúc đẩy khách hàng về giao dịch tại SHS nhiều hơn.

Vượt trội về khả năng cạnh tranh

Công ty và các đối tác của Công ty luôn đảm bảo khả năng cạnh tranh về danh mục cho vay, lãi suất, quy mô vốn, tính ổn định của nguồn vốn dành cho các sản phẩm dịch vụ tài chính trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.

Ngày càng đảm bảo tốt hơn về khả năng quản trị rủi ro

Với sự hỗ trợ của đối tác cung cấp phần mềm và bộ phận công nghệ thông tin, Công ty đã phát triển được nhiều ứng dụng liên quan để có thể quản trị rủi ro tốt hơn đối với hoạt động DVTC.

Tuy nhiên, hoạt động DVTC còn một số hạn chế sau:

- Thủ tục, giấy tờ nhà đầu tư phải ký còn nhiều
- Nguồn hỗ trợ khách hàng thông qua sản phẩm hợp tác với ngân hàng có lãi suất chưa cạnh tranh trên thị trường
- Hệ thống phần mềm quản lý đôi khi còn chưa đáp ứng được yêu cầu quản trị, do đó phải sử dụng các công cụ quản trị ngoài hệ thống (Open Report, Excell...) dẫn đến mất nhiều thời gian và chưa nâng cao được hiệu quả công việc.
- Chưa có bộ phận chuyên trách để nghiên cứu, phát triển sản phẩm.

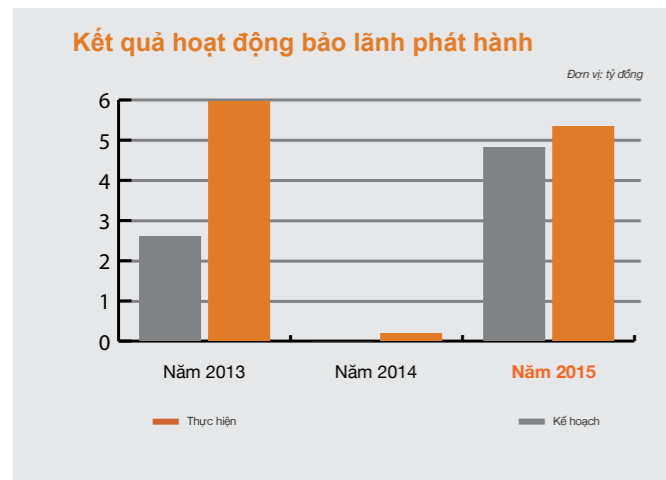
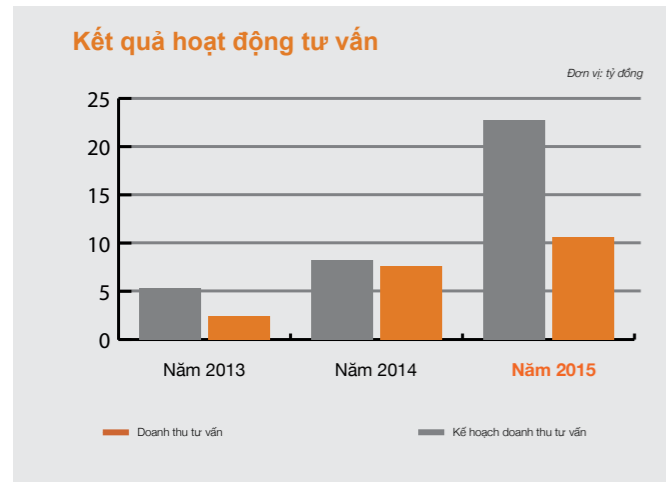
KẾ HOẠCH NĂM 2016

- Nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ tài chính bằng cách cải tiến sản phẩm, giảm thiểu các thủ tục hồ sơ giấy tờ.
- Chủ động nghiên cứu phát triển sản phẩm mang tính cạnh tranh so với thị trường
- Làm việc với các tổ chức tài chính khác để tìm kiếm các bên có đủ điều kiện giải ngân sản phẩm hợp tác cho khách hàng của SHS vay đầu tư chứng khoán, đồng thời đơn giản hóa các thủ tục, giấy tờ khi sử dụng các sản phẩm này.
- Rà soát, phân bổ nguồn phù hợp cho từng nhóm khách hàng để nâng cao tính hiệu quả sử dụng nguồn
- Xây dựng báo cáo nhằm nâng cao công tác quản trị rủi ro
- Thường xuyên rà soát, đánh giá tính chất các khoản vay để đề xuất phương án xử lý kịp thời
- Sắp xếp, bố trí nhân sự hợp lý nhằm phát huy tối đa hiệu quả làm việc.
- Thực hiện đúng quy trình, quy định của Công ty, của UBCKNN, đảm bảo an toàn tài chính cho Công ty.

TƯ VẤN TÀI CHÍNH VÀ BẢO LÃNH PHÁT HÀNH

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2015

Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính và bảo lãnh phát hành năm 2015 đạt 15,970 tỷ đồng (trong đó doanh thu tư vấn là 10,620 tỷ đồng, doanh thu bảo lãnh và đại lý phát hành là 5,350 tỷ đồng) tương ứng với 57,9% so với kế hoạch năm 2015 nhưng đạt hơn 2 lần so với năm 2014.



Số lượng Hợp đồng khai thác tăng 32,15% so với năm 2014, từ 84 Hợp đồng lên 111 Hợp đồng.

So với năm 2014, cơ cấu doanh thu năm 2015 đã có sự chuyển dịch sang các nghiệp vụ chuyên sâu, phức tạp, với giá trị doanh thu cao, trong đó doanh thu bảo lãnh phát hành và đại lý phát hành chiếm tỷ trọng lớn nhất (38,20%) và vượt kế hoạch đặt ra, doanh thu tư vấn thoái vốn đã lùi xuống xếp thứ 2 trong tổng doanh thu (chỉ đạt 71% kế hoạch đặt ra), chiếm hơn 20,30%. Tuy tỷ trọng trên tổng doanh thu giảm từ 18,3% năm 2014 xuống còn 14,9% năm 2015 nhưng hoạt động tư vấn cổ phần hóa vẫn ghi nhận mức tăng trưởng 25% trong năm 2015, đạt gần 2,1 tỷ đồng. Hoạt động tư vấn phát hành trong năm 2015 cũng cho thấy mức tăng trưởng vượt bậc, đạt 1,94 tỷ đồng, cao gấp hơn 3,5 lần năm 2014. Hoạt động tư vấn tái cấu trúc, chuyển đổi doanh nghiệp và M&A chưa mang lại doanh thu trong năm 2015.

Trong năm đã thực hiện nhiều hợp đồng tư vấn đấu giá, IPO, thoái vốn, thu xếp vốn, bảo lãnh phát hành của nhiều

khách hàng lớn thuộc Bộ Xây dựng, Bộ Công thương, Tập đoàn Hóa chất... Uy tín và thương hiệu tư vấn của SHS đã được nâng lên đáng kể so với các năm trước. Năm 2015, SHS được trao giải Nhà Tư vấn Cổ phần hóa và Thoái vốn DNNN tiêu biểu năm 2015 trong khuôn khổ sự kiện diễn đàn M&A.

Tuy nhiên, hoạt động tư vấn tài chính năm 2015 còn một số hạn chế sau:

- Khả năng khai thác mới các hợp đồng tư vấn cổ phần hóa chưa cao.
- Tư vấn M&A, tư vấn tái cấu trúc doanh nghiệp dù đã có doanh thu nhưng chưa bền vững.

KẾ HOẠCH NĂM 2016

Tiếp tục đẩy mạnh khai thác các dịch vụ tư vấn tài chính truyền thống và là thế mạnh như tư vấn thoái vốn, cổ phần hóa, chào bán cổ phần cho các Tổng công ty lớn và coi đây là mục tiêu chính trong chiến lược hoạt động của bộ phận tư vấn. Ngoài ra, Công ty cũng sẽ tăng cường liên kết với SHB cũng như các đối tác nước ngoài để khai thác các dịch vụ tư vấn chuyên sâu như tái cơ cấu nợ gắn liền với tái cấu trúc doanh nghiệp, tư vấn thu xếp vốn, tư vấn mua lại các khoản thoái vốn đầu tư ngoài ngành...

Tuyển dụng thêm cán bộ tư vấn với thế mạnh về quan hệ khách hàng để đẩy mạnh nghiệp vụ tư vấn IR.

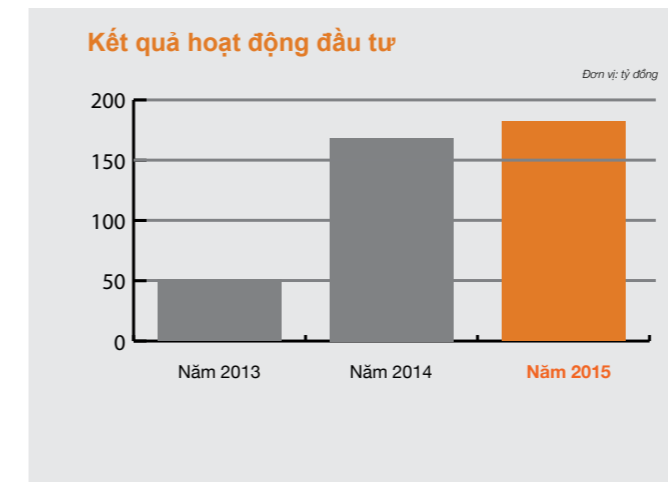
Đẩy mạnh liên kết với các tổ chức cung cấp dịch vụ (như công ty kiểm toán, công ty tư vấn luật, tổ chức tín dụng, các chuyên gia tài chính) để cung cấp các giải pháp tổng thể về tài chính (tư vấn truyền thống và tư vấn chuyên sâu) để thực hiện một phần nội dung công việc trong gói dịch vụ tài chính cung cấp cho doanh nghiệp.

Tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng và phát triển mối quan hệ với các chuyên gia đầu ngành trong nhiều lĩnh vực của nền kinh tế như tài chính ngân hàng, công nghiệp, hàng tiêu dùng và dịch vụ nhằm học hỏi, tiếp thu các kinh nghiệm thực tế từ các chuyên gia này; qua đó có cái nhìn toàn diện, sâu sắc về hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp.

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2015

Năm 2015, hoạt động đầu tư thực hiện được 181,8 tỷ đồng doanh thu, tương đương 78% kế hoạch năm.



Mặc dù không đạt được kế hoạch kinh doanh đề ra, tuy nhiên, hoạt động đầu tư vẫn đạt được kết quả tốt, tăng trưởng 8% so với năm 2014 và gấp 3,5 lần năm 2013 trong bối cảnh thị trường chứng khoán năm 2015 ở trạng thái linh xình và không có sóng lớn rõ rệt.

Công ty đã bám sát diễn biến thị trường, tận dụng tốt một số cơ hội đầu tư trong năm, đặc biệt là giai đoạn tháng 4-5/2015 và 7-8/2018 khi giá dầu thế giới lao dốc, đồng NDT bị phá giá... các cổ phiếu bị bán tháo, Công ty đã mua vào cổ phiếu với giá rẻ. Sang tháng 5-7/2015 và 9-11/2015, khi các thông tin chi tiết hơn về nới "room" khối ngoại, kỳ vọng về việc hoàn tất Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) lớn dần cùng với chính sách rút ngắn thời gian giao dịch đã khiến thị trường chứng khoán có các phiên tăng điểm, Công ty đã tất toán được các khoản đầu tư nói trên. Nhờ đó, Công ty đã thu được kết quả đầu tư tốt.

Bên cạnh tận dụng tốt các cơ hội đầu tư trong năm, Công ty đã cải tiến các phương pháp đầu tư qua đó thu được kết quả tích cực. Công ty cũng tích cực tìm kiếm cơ hội thoái vốn đối với các khoản đầu tư cũ hoặc liên kết với các đối tác để thực hiện các hoạt động nhằm đảm bảo quyền lợi của SHS tại các doanh nghiệp này đồng thời tích cực tham gia vào quản trị điều hành tại các doanh nghiệp SHS đang nắm giữ cổ phần lớn. Thành viên BTGD Công ty đã tham gia vào HĐQT, BKS của một số Công ty như Công ty CP Xây lắp và Địa ốc Vũng Tàu, Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa, Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn - Hà Nội....

Tuy nhiên, hoạt động Đầu tư vẫn có một số hạn chế như:

- Hoạt động phân tích, đánh giá và tìm kiếm cơ hội đầu tư chưa tốt dẫn đến danh mục đầu tư chưa đạt hiệu quả cao.
- Việc thử nghiệm phân cấp đầu tư chưa đạt hiệu quả như kỳ vọng.
- Đã mạnh dạn thoái vốn tại các cổ phiếu tổn động nhưng hiệu quả thoái vốn chưa cao.

- Tại một số thời điểm, tính dự báo hiệu quả đầu tư tại từng nhóm cổ phiếu chưa cao nên bỏ lỡ cơ hội mua bán.

- Chưa chủ động được nguồn vốn và thời điểm mua, bán cho hoạt động đầu tư.

KẾ HOẠCH NĂM 2016

Trong bối cảnh chung với sự hồi phục của nền kinh tế, triển vọng của thị trường chứng khoán vẫn được đánh giá tích cực dù rằng vẫn còn những yếu tố rủi ro đến từ cả trong và ngoài nước. Trong bối cảnh đó, hoạt động đầu tư đối với cổ phiếu niêm yết sẽ có cơ hội tuy nhiên những thách thức vẫn còn liên quan tới những yếu tố chính trị, tồn tại của nền kinh tế và các rủi ro biến động từ thị trường thế giới. Điều này đòi hỏi Công ty phải rất linh hoạt, phản ứng nhanh. Ngoài ra hoạt động thoái vốn của các Tổng Công ty, Tập đoàn nhà nước có thể mang lại cơ hội đầu tư vào các doanh nghiệp tốt mà trong điều kiện bình thường khó tiếp cận. Điều đó đòi hỏi Công ty phải có cơ chế tiếp cận hiệu quả, cung cấp sản phẩm, dịch vụ có chất lượng, đa dạng và phù hợp. Đầu tư vào trái phiếu Chính phủ và trái phiếu của các doanh nghiệp tốt cũng là kênh đầu tư đáng xem xét trong năm 2016. Do vậy, kế hoạch hoạt động đầu tư năm 2016 của Công ty như sau:

- Đẩy mạnh tìm kiếm lợi nhuận từ các cơ hội đầu tư ngắn hạn chứng khoán niêm yết.

- Tiếp tục lựa chọn thời điểm hợp lý thực hiện tái cơ cấu danh mục đầu tư, thoái vốn tại các cổ phiếu dễ bị giảm giá khi thị trường có diễn biến không thuận lợi nhưng có mức sinh lời thấp khi thị trường có tín hiệu tốt, chuyển sang các cổ phiếu có mức sinh lời kỳ vọng tốt và bền vững hơn.

- Tiếp tục tìm kiếm các cơ hội đầu tư thông qua M&A, cổ phiếu chưa niêm yết, trái phiếu... phù hợp với khả năng của SHS; thực hiện các kênh đầu tư khác mà pháp luật và Điều lệ Công ty cho phép.

- Nâng cao cả về số lượng và chất lượng nhân sự bộ phận đầu tư thông qua việc tuyển dụng mới và đào tạo nội bộ.



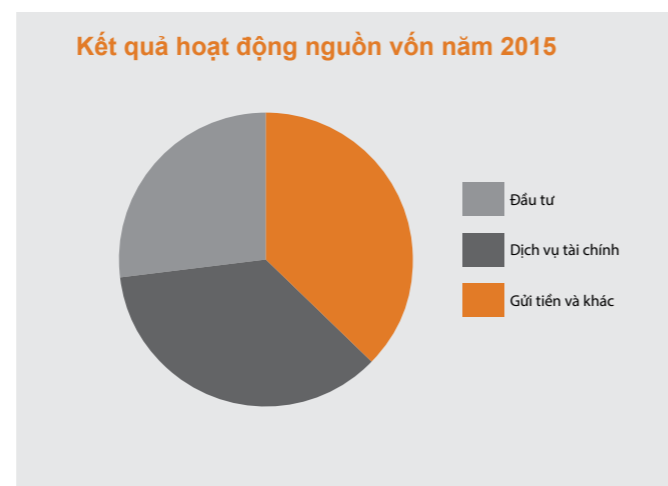
NGUỒN VỐN

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2015

Đối với hoạt động cân đối nguồn vốn: Trong năm, Công ty luôn đảm bảo cân đối tốt nguồn vốn. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của Thông tư 36, dòng vốn từ các tổ chức tín dụng đổ vào chứng khoán bị hạn chế từ ngày 01/02/2015. Để đảm bảo nguồn vốn cho các nghiệp vụ, có những thời điểm SHS buộc phải chấp nhận tình trạng dư thừa vốn dưới dạng tiền gửi, do đó chưa đạt được tính hiệu quả tối đa của sử dụng vốn. Hệ số sử dụng nguồn vốn bình quân năm 2015 đạt 91,7%.

Đối với hoạt động huy động nguồn vốn: Tổng nguồn huy động bình quân năm 2015 tăng 35% so với năm 2014 bao gồm nguồn huy động từ ngân hàng, phát hành trái phiếu doanh nghiệp.... Chi phí vốn vay giảm 1,33% so với năm 2014, làm giảm lãi suất cho vay góp phần vào việc thu hút khách hàng.

Đối với hoạt động sử dụng nguồn vốn: Hoạt động sử dụng nguồn vốn phân bổ cho các mảng chính là Dịch vụ tài chính, Đầu tư, Gửi tiền và khác.



Tuy nhiên, hoạt động nguồn vốn vẫn còn một số hạn chế như:

- Chưa xây dựng được mạng lưới trái chủ đầu tư trái phiếu doanh nghiệp
- Công tác phân tích và quản trị nguồn vốn cần nâng cao

KẾ HOẠCH NĂM 2016

- Theo dõi, cân đối nguồn vốn định kỳ đảm bảo an toàn về thanh khoản của toàn Công ty.
- Quản lý các rủi ro có liên quan đến hoạt động nguồn vốn và xây dựng phương án xử lý, dự phòng.
- Mở rộng xây dựng quan hệ tín dụng với nhiều ngân hàng thương mại khác nhau để đảm bảo quy mô vay vốn.
- Đa dạng hóa các hình thức huy động nguồn vốn trong đó trọng tâm là kế hoạch phát hành trái phiếu doanh nghiệp.
- Nâng cao hiệu quả quản trị sử dụng nguồn vốn.
- Áp dụng phần mềm đã được xây dựng trong năm 2015 để theo dõi, quản lý nguồn.

QUẢN TRỊ RỦI RO

HỆ THỐNG QUẢN TRỊ RỦI RO CỦA SHS

Ngày 30/11/2012, Bộ Tài Chính ban hành Thông tư số 210/2012/TT-BTC hướng dẫn về thành lập và hoạt động công ty chứng khoán và ngày 26/02/2013, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ban hành Quyết định số 105/QĐ-UBCK ban hành quy chế hướng dẫn việc thiết lập và vận hành hệ thống quản trị rủi ro cho công ty chứng khoán. Trên cơ sở đó, SHS đã từng bước thiết lập hệ thống quản trị rủi ro nội bộ. Cụ thể:

SHS tổ chức quản trị rủi ro theo 3 tuyến:

Tuyến thứ nhất: là các đơn vị trực tiếp thực hiện các hoạt động nghiệp vụ theo chức năng, nhiệm vụ của mình thực hiện chức năng quản lý và kiểm soát rủi ro phát sinh ngay trong quá trình tác nghiệp.

Tuyến thứ hai: là bộ phận QTRR thuộc Phòng PC&QTRR thực hiện chức năng giám sát rủi ro toàn Công ty: giám sát việc quản lý rủi ro của tuyến thứ nhất.

Tuyến thứ ba: là Bộ phận Kiểm toán nội bộ thuộc HĐQT, Ban Kiểm soát thuộc ĐHCĐ thực hiện chức năng đánh giá độc lập về tính hiệu lực và hiệu quả của hệ thống quản trị rủi ro SHS: đánh giá việc quản lý rủi ro của tuyến thứ nhất và việc kiểm soát rủi ro của tuyến thứ hai.

SHS tổ chức bộ máy chuyên trách thực hiện chức năng kiểm soát rủi ro:

Tiểu ban quản trị rủi ro trực thuộc HĐQT: Hội đồng quản trị thành lập Tiểu ban QTRR từ năm 2013 trên cơ sở phân công một số thành viên HĐQT phụ trách về công tác quản trị rủi ro. Tiểu ban QTRR chịu trách nhiệm tham mưu và giúp việc cho HĐQT trong việc giám sát việc thực hiện quản trị rủi ro bao gồm xây dựng chính sách, khẩu vị và hạn mức rủi ro, giám sát việc thực hiện quy trình quản lý rủi ro, đo lường và theo dõi các rủi ro trọng yếu... Tiểu ban QTRR có trách nhiệm báo cáo cho Hội đồng quản trị về việc giám sát quản trị rủi ro hàng quý.

Bộ phận quản trị rủi ro trực thuộc Ban Điều hành: Ban Điều hành thành lập bộ phận quản trị rủi ro từ năm 2013 để thực hiện chức năng xây dựng các quy trình quản lý rủi ro, xây dựng danh mục rủi ro trọng yếu, rà soát và điều chỉnh các mô hình đánh giá rủi ro, thực hiện chức năng thường xuyên theo dõi, đánh giá, đo lường và đề xuất các biện pháp quản lý rủi ro hiệu quả... Bộ phận QTRR có trách nhiệm báo cáo cho Tổng Giám đốc về việc kiểm soát rủi ro hàng tháng.

SHS đã từng bước ban hành hệ thống quy chế, quy trình, quy định nội về quản trị rủi ro

SHS đã từng bước xây dựng hệ thống quy chế, quy trình, quy định nội bộ hoàn chỉnh để quản trị rủi ro. Nguyên tắc xây dựng quy trình quản trị rủi ro là tất cả các rủi ro trọng yếu trong doanh nghiệp đều phải có quy trình quản trị rủi ro. Quy trình quản trị rủi ro gắn liền với quy trình nghiệp vụ và quy trình hoạt động của doanh nghiệp. Phương pháp xây dựng quy trình quản trị rủi ro là dựa trên yếu tố định tính và định lượng nhưng cố gắng tối đa lượng hóa rủi ro để làm cơ sở xây dựng quy trình.

HOẠT ĐỘNG
VẬN HÀNH

Cụ thể:

• SHS đã xây dựng quy chế chung về quản trị rủi ro: Ngày 01/06/2014, Hội đồng quản trị SHS đã ban hành Quyết số 35-2014/QĐ-HĐQT quy định về hệ thống quản trị rủi ro SHS. Theo đó, Quyết định này là những hướng dẫn về việc thiết lập hệ thống quản trị rủi ro của SHS, hướng dẫn về việc xây dựng chính sách, hạn mức, quy trình quản trị các loại rủi ro khác nhau...

• SHS đã xây dựng quy trình quản lý rủi ro chung: Quy trình quản lý rủi ro chung của SHS bao gồm 5 bước sau:

+ **Xác định (nhận dạng) rủi ro:** SHS nhận dạng các loại rủi ro trọng yếu tương ứng với từng loại rủi ro phát sinh trong hoạt động kinh doanh hiện tại và hoạt động kinh doanh mới. Việc nhận dạng rủi ro được thực hiện thường xuyên, liên tục bởi bộ phận QTRR trên cơ sở thông tin từ Ban Điều hành, bộ phận pháp chế, bộ phận kiểm soát, bộ phận kiểm toán nội bộ và các phòng ban nghiệp vụ trực tiếp. Việc nhận diện rủi ro đảm bảo nhận diện được đầy đủ tính liên kết của rủi ro và tính tương tác của rủi ro với các loại rủi ro khác.

+ **Đo lường rủi ro:** SHS đo lường rủi ro đã được nhận dạng trên cơ sở tác động ngắn hạn và dài hạn của rủi ro đối với vốn và lợi nhuận của công ty. Ngoài ra, việc đo lường được thực hiện bằng các phương pháp/kỹ thuật khác nhau (bao gồm cả yếu tố định tính, định lượng và các giá định). Các phương pháp/kỹ thuật đo lường rủi ro được xem xét lại định kỳ về tính chính xác và tính phù hợp. Việc đo lường rủi ro được thực hiện với từng giao dịch, danh mục đảm bảo kịp thời, chính xác làm cơ sở cho việc theo dõi và kiểm soát rủi ro hiệu quả.

+ **Theo dõi rủi ro:** Việc theo dõi rủi ro được thực hiện trên cơ sở quan sát và ghi chép hằng ngày trong đó áp dụng triệt để các ứng dụng của công nghệ thông tin nhằm giúp cho quá trình theo dõi được hệ thống, kịp thời.

+ **Báo cáo rủi ro:** Công ty quy định rõ hệ thống báo cáo nội bộ đến các cấp khác nhau (như đến Bộ phận QTRR, Ban Điều hành, Hội đồng quản trị) và ra bên ngoài (như UBCKNN) liên quan đến rủi ro.

+ **Xử lý rủi ro:** Bất kỳ rủi ro nào phát sinh, Công ty đều thực hiện nguyên tắc xử lý rủi ro thống nhất là tìm hiểu nguyên nhân rủi ro, lựa chọn biện pháp ứng phó, thực hiện xử lý rủi ro, báo cáo kết quả và rút kinh nghiệm. Trên cơ sở đề xuất của bộ phận QTRR và phòng ban liên quan, Công ty sẽ áp dụng các biện pháp xử lý rủi ro khác nhau phù hợp với từng loại rủi ro như tránh rủi ro, giảm thiểu rủi ro, chia sẻ rủi ro, chấp nhận rủi ro.

• Ngoài ra, SHS cũng đã xây dựng các quy trình và quy định quản lý rủi ro riêng đối với từng nghiệp vụ chủ yếu như ký quỹ, giao dịch trực tuyến....

SHS đã xây dựng được hệ thống thông tin quản lý hiệu quả làm cơ sở cho việc quản trị rủi ro.

Công ty đã thiết lập được hệ thống thông tin quản lý hiệu quả để cung cấp thông tin liên tục, đầy đủ, kịp thời về môi trường kinh doanh, tình hình tài chính, các hoạt động kinh doanh của công ty, tình hình rủi ro cho các cấp quản lý

khác nhau từ cấp độ phòng ban nghiệp vụ đến Ban Điều hành và Hội đồng quản trị. Hệ thống thông tin quản lý có thể được mua từ đối tác bên ngoài, có thể tự xây dựng bởi đội ngũ nhân viên công nghệ thông tin và phòng ban nghiệp vụ của Công ty, thậm chí được phát triển trên cơ sở phần mềm hoặc các ứng dụng hiện có do mua của đối tác bên ngoài. Hệ thống thông tin quản lý được đánh giá lại thường xuyên và được nâng cấp kịp thời phù hợp với nhu cầu báo cáo, quy mô, cơ cấu và mức độ phức tạp của hoạt động kinh doanh Công ty. Hệ thống thông tin quản lý được coi là tài sản có giá trị của công ty góp phần kiểm soát rủi ro do đó Công ty cũng đã xây dựng đầy đủ các quy định nội bộ về sử dụng hệ thống thông tin nội bộ của Công ty.

SHS đã xây dựng kế hoạch dự phòng trong tình huống khẩn cấp

Bộ phận quản trị rủi ro phối hợp với các phòng ban liên quan xây dựng các kế hoạch dự phòng để đảm bảo hoạt động kinh doanh của công ty được duy trì liên tục và được khôi phục để hoạt động bình thường khi xảy ra các trường hợp khẩn cấp.

SHS đã xây dựng được văn hóa chủ động quản trị rủi ro ở mọi cấp độ quản lý

Thông điệp tăng trưởng trên cơ sở quản trị tốt rủi ro được HĐQT, BDH chỉ đạo xuyên suốt đến mọi phòng ban, chi nhánh và đến mọi cán bộ, nhân viên. Do đó, mọi cán bộ, nhân viên và các phòng ban, chi nhánh đang dần ý thức được trách nhiệm của mình về việc phát hiện và hạn chế, ngăn ngừa rủi ro cho mình và cho Công ty. Tính chủ động thể hiện bằng các hành động cụ thể như sau:

• Khi có một quy định pháp lý nào sắp được ban hành hoặc ban hành có liên quan đến hoạt động công ty chứng khoán hoặc khách hàng, nhà cung cấp, đối tác lớn của SHS, bộ phận PC&QTRR gửi tóm tắt và toàn văn văn bản cho BDH và phụ trách các phòng ban, chi nhánh. BTGD tiến hành họp với bộ phận pháp chế, kiểm soát nội bộ và phụ trách các phòng ban, rà soát từng nội dung thay đổi hoặc nội dung pháp lý mới, đánh giá ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh nào của Công ty. Trên cơ sở đó các phòng ban, chi nhánh đề xuất biện pháp ứng phó rủi ro với BDH. BDH sẽ xem xét nghiêm túc các đề xuất đó, thậm chí xin ý kiến của HĐQT về các biện pháp ứng phó.

• Trong mọi quyết định quan trọng của HĐQT, BTGD đều có sự đánh giá trước rủi ro và có sự tham vấn ý kiến của các chuyên gia, nhà quản lý.

• Trong quá trình triển khai sản phẩm dịch vụ mới hoặc trước khi thỏa thuận, ký kết Hợp đồng, giao dịch lớn: bộ phận Pháp chế, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và phòng ban liên quan đánh giá toàn bộ các rủi ro liên quan của sản phẩm dịch vụ hoặc Hợp đồng, giao dịch lớn đó trước khi đề xuất BDH đưa vào cung cấp cho khách hàng hoặc ký Hợp đồng.

• Trong quá trình thực hiện nghiệp vụ: mọi nhân viên đều có ý thức tự đánh giá những rủi ro về nghiệp vụ và phần mềm có liên quan đến việc tác nghiệp hằng ngày của mình hoặc của đồng nghiệp. Nếu phát hiện có khả năng rủi ro, CBNV sẽ báo cáo ngay với Phụ trách phòng mình và với đồng nghiệp chịu rủi ro. Trưởng phòng nghiệp vụ sẽ tham vấn ý kiến của bộ phận Quản trị rủi ro để thực hiện các biện

pháp hạn chế, xử lý rủi ro nếu có thể tự thực hiện được. Trong trường hợp không thể sẽ báo cáo Ban Điều hành để xin ý kiến chỉ đạo.

• Hoạt động kiểm tra, kiểm soát, quản trị rủi ro của BKS, Bộ phận Kiểm toán nội bộ, Bộ phận Kiểm soát nội bộ, Bộ phận Quản trị rủi ro, Bộ phận phòng chống rửa tiền ngày càng được quan tâm, khuyến khích, và thực hiện chuyên nghiệp.

CÁC LOẠI RỦI RO ĐƯỢC QUẢN LÝ

Các rủi ro chính được xem xét là rủi ro môi trường, rủi ro thị trường, rủi ro hoạt động, rủi ro về thanh toán, rủi ro thanh khoản và rủi ro pháp lý.

Rủi ro môi trường

Rủi ro môi trường là các rủi ro của môi trường kinh doanh tác động tiêu cực đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Những rủi ro này có thể tác động trực tiếp đến các mặt hoạt động kinh doanh của Công ty, có thể tác động trực tiếp đến đối tác, khách hàng... của SHS và do đó tác động gián tiếp đến SHS.

SHS là một doanh nghiệp hoạt động trong một môi trường kinh doanh luôn biến động. Rủi ro về môi trường kinh doanh ảnh hưởng bao trùm đến tất cả các mặt hoạt động của Công ty. Do đó, việc cập nhật thông tin, đánh giá các ảnh hưởng của nó đến hoạt động kinh doanh của Công ty và đưa ra các biện pháp phản ứng nhanh được Công ty rất chú trọng nhằm tận dụng cơ hội kinh doanh và tránh được những tổn thất trong kinh doanh.

Các rủi ro môi trường được nhận diện như: rủi ro của hệ thống chính trị, rủi ro chính sách, rủi ro cạnh tranh thị phần, rủi ro sản phẩm, dịch vụ thay thế ...

Các biện pháp mà Công ty đã áp dụng để ngăn ngừa, hạn chế rủi ro môi trường là:

- Đa dạng hóa các kênh thu nhận thông tin.
- Tổ chức nhân sự và cơ chế phối hợp để ra quyết định nhanh chóng nhất.
- Thường xuyên và định kỳ khảo sát, đánh giá tình hình thị trường, đối thủ cạnh tranh và đối chiếu với hoạt động kinh doanh, tình hình sản phẩm, dịch vụ hiện tại của Công ty. Định kỳ đánh giá sản phẩm, dịch vụ hiện tại để nghiên cứu giải pháp cải tiến phù hợp với từng giai đoạn phát triển của Công ty nếu có.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là các rủi ro làm thay đổi các giá trị tài sản đang sở hữu theo chiều hướng bất lợi, tác động tiêu cực đến thu nhập hoặc vốn của Công ty do những biến động của các yếu tố trên thị trường như chính sách, giá cả hàng hóa, tình hình kinh tế, tỷ giá, lãi suất, quan hệ cung-cầu... Những sự thay đổi này, thông qua kênh thông tin chính thức hay không chính thức đều phản ánh rõ rệt vào giá cổ phiếu và nằm ngoài tầm kiểm soát của các công ty.

Các hoạt động của Công ty bị ảnh hưởng bởi sự thay đổi của các chính sách, sự giao động của giá cổ phiếu, sự thay

đổi lãi suất, hoạt động của các công ty niêm yết hoặc các thông tin xấu trên thị trường.

Các hoạt động của công ty chịu ảnh hưởng của rủi ro thị trường là đầu tư chứng khoán (cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ); đi vay chứng khoán cho công ty và cho khách hàng vay lại; bảo lãnh phát hành với cam kết chắc chắn trong giai đoạn chưa phân phối chứng khoán và chưa nhận thanh toán đầy đủ; đầu tư tiền gửi; cho vay giao dịch ký quỹ với tài sản đảm bảo là chứng khoán trên tài khoản.

Các rủi ro thị trường được nhận diện bao gồm: danh mục chứng khoán đầu tư, danh mục chứng khoán bảo lãnh phát hành hoặc danh mục chứng khoán nhận cầm cố, thế chấp bị giảm sút giá trị; lãi suất tiền gửi trên thị trường giảm....

Các biện pháp mà Công ty đã áp dụng để ngăn ngừa, hạn chế rủi ro thị trường là:

• Hằng ngày và bất thường, Phòng Phân tích cung cấp các báo cáo đánh giá, phân tích về tình hình chính trị, tình hình kinh tế, tình hình thị trường chứng khoán, tình hình của các công ty niêm yết và cung cấp các khuyến cáo (nếu có). Các phòng ban liên quan cung cấp các thông tin về sự thay đổi chính sách, sự thay đổi lãi suất, các thông tin xấu trên thị trường (nếu có). Căn cứ trên các báo cáo của Phòng Phân tích và thông qua các kênh thông tin khác, Phòng Đầu tư trao đổi, phân tích, đánh giá chi tiết những ảnh hưởng đến các mã chứng khoán đầu tư, các mã chứng khoán đi vay và chứng khoán bảo lãnh phát hành. Phòng Quản trị rủi ro thực hiện đánh giá độc lập hằng ngày rủi ro thị trường và báo cáo BTGD các biện pháp xử lý rủi ro thị trường (nếu có).

• Phòng Đầu tư thực hiện nghiêm hạn mức đầu tư và các giới hạn cắt lỗ đối với cổ phiếu niêm yết. Hạn chế tối đa việc đầu tư trái phiếu doanh nghiệp trừ khi đã thẩm định kỹ trước khi đầu tư.

• Phòng Phân tích thẩm định kỹ các mã chứng khoán niêm yết để khuyến cáo đầu tư và đưa vào danh mục chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ tại Công ty.

• Phòng Nguồn vốn chỉ thực hiện gửi tiền tại các ngân hàng có mức độ tín nhiệm cao trên thị trường, và thực hiện chuyển đổi linh hoạt các kỳ hạn tiền gửi.

Rủi ro hoạt động

Rủi ro hoạt động là rủi ro xảy ra do lỗi kỹ thuật, lỗi hệ thống và quy trình nghiệp vụ, lỗi do con người trong quá trình tác nghiệp hoặc do thiếu vốn kinh doanh phát sinh từ các khoản chi phí, từ hoạt động đầu tư hoặc do các nguyên nhân khách quan khác. Rủi ro hoạt động bao trùm tất cả các mặt hoạt động của Công ty. Do đó, phòng ngừa, hạn chế rủi ro hoạt động được xem là công tác quan trọng của Công ty từ những ngày đầu thành lập.

Chứng khoán là lĩnh vực phức tạp và số lượng nghiệp vụ, giao dịch phát sinh hằng ngày lớn. Hoạt động của các công ty chứng khoán phần lớn trên cơ sở tự động hóa với việc áp dụng triệt để hệ thống công nghệ thông tin. Tính sẵn sàng, ổn định, linh hoạt và bảo mật của hệ thống giao dịch là yêu cầu tiên quyết để thu hút và tạo niềm tin của khách hàng. Do đó các rủi ro hoạt động được nhận diện liên quan đến hệ thống công nghệ thông tin là phân quyền không hợp lý, lỗi hệ thống, truy cập bất hợp pháp...

Ngoài ra, việc tuân thủ quy trình nghiệp vụ trong quá trình tác nghiệp của nhân viên cũng là một yêu cầu tiên quyết để hạn chế các rủi ro phát sinh, nâng cao tính chuyên nghiệp và thương hiệu của Công ty. Do đó các rủi ro hoạt động liên quan được nhận diện bao gồm: không có quy trình, quy trình có nhưng không đầy đủ, nhân viên không hiểu quy trình, nhân viên không tuân thủ quy trình, năng suất lao động tụt giảm...

Thương hiệu không chỉ là dấu hiệu nhận biết doanh nghiệp mà còn là tài sản có giá trị đặc biệt của doanh nghiệp. Rủi ro thương hiệu chính là những tổn thất, thiệt hại mà Công ty phải gánh chịu do sự thay đổi trong quan niệm, sự nhìn nhận của đối tác, khách hàng, nhà đầu tư... đối với Công ty. Các rủi ro thương hiệu được nhận diện bao gồm: ăn cắp thương hiệu, phá hoại thương hiệu...

SHS là một công ty chứng khoán niêm yết. Do đó, việc lập báo cáo và công bố thông tin đầy đủ, kịp thời và minh bạch không chỉ là một quy định bắt buộc của cơ quan quản lý nhà nước mà còn là trách nhiệm của Công ty đối với đối tác, khách hàng và cổ đông. Các rủi ro liên quan được nhận diện bao gồm: lập báo cáo sai, công bố thông tin không đầy đủ, chậm trễ, không đúng sự thực...

Các biện pháp Công ty đã thực hiện nhằm ngăn ngừa, hạn chế rủi ro hoạt động là:

- Xây dựng hệ thống quy chế, quy trình, quy định nội bộ đầy đủ, chặt chẽ và thường xuyên được rà soát, đánh giá lại để bổ sung, chỉnh sửa cho phù hợp, kịp thời. Thực hiện kiểm tra định kỳ nhằm đảm bảo cán bộ, nhân viên nắm chắc và cập nhật quy chế, quy trình, quy định nội bộ.
- Thiết lập cơ chế kiểm tra chéo, giám sát lẫn nhau giữa các bộ phận, cá nhân.
- Ban hành quy định phân quyền. Ngoài ra, phân quyền hợp lý trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ cụ thể và thường xuyên phải rà soát, kiểm tra lại tính hợp lý của việc phân quyền.
- Ban hành quy tắc đạo đức nghề nghiệp. Phổ biến, đào tạo để nâng cao trình độ và ý thức tuân thủ của cán bộ, nhân viên.
- Đăng ký bản quyền thương hiệu với cơ quan có thẩm quyền.
- Truyền thông nội bộ và ra bên ngoài hiệu quả thông qua việc đa dạng hóa các kênh thông tin, truyền thông mang tính chủ động, duy trì tần suất xuất hiện trên truyền thông, cử người báo cáo và công bố thông tin đầy đủ, kịp thời, minh bạch...
- Thường xuyên đánh giá hiệu quả, năng suất lao động để đưa ra các chương trình truyền thông nội bộ, các chính sách khuyến khích nâng cao hiệu quả và năng suất lao động.
- Xây dựng và cập nhật thường xuyên danh mục báo cáo định kỳ và danh mục thông tin cần công bố. Thành lập bộ phận báo cáo và công bố thông tin chuyên trách. Bộ phận Báo cáo và công bố thông tin thực hiện rà soát độc lập báo cáo và thông tin công bố do các phòng ban lập trước khi gửi đi. Lựa chọn công ty kiểm toán chất lượng để kiểm

toán báo cáo tài chính và báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính. Áp dụng triệt để hệ thống công nghệ thông tin vào việc kết xuất tự động các báo cáo nhằm giảm thiểu sai sót và nâng cao tính kịp thời của báo cáo.

- Thiết lập các bộ phận như kiểm toán nội bộ, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro hiệu quả.
- Thiết lập kỷ luật nghiêm khắc và xử lý vi phạm triệt để trong Công ty.

Rủi ro thanh toán

Rủi ro thanh toán là các rủi ro tiềm ẩn gây ra tác động tiêu cực đến thu nhập hoặc vốn của Công ty do bên đi vay hoặc đối tác thực hiện không đúng, không đầy đủ các nghĩa vụ của mình trong Hợp đồng.

Các hoạt động kinh doanh của Công ty có khả năng phát sinh rủi ro thanh toán là: đầu tư tiền gửi, cho vay giao dịch ký quỹ, vay mượn chứng khoán ...

Các rủi ro thanh toán được nhận diện bao gồm: khách hàng không trả được nợ đúng hạn, SHS không thu hồi được tiền gửi tại các ngân hàng, Công ty không đòi lại được chứng khoán cho vay hoặc không mua lại được chứng khoán đã cho vay mượn hoặc phải mua lại với giá cao hơn giá cho vay...

Các biện pháp Công ty đã thực hiện nhằm ngăn ngừa, hạn chế rủi ro thanh toán là:

- Hoạt động đầu tư tiền gửi phát sinh khi ngân hàng không hoàn thành nghĩa vụ thanh toán khi đến hạn cho SHS. Mặc dù khả năng này rất ít xảy ra nhưng SHS luôn luôn phải lường trước các tình huống xảy ra. SHS đã lựa chọn các ngân hàng uy tín trên thị trường làm đối tác đầu tư tiền gửi. Ngoài ra, SHS duy trì hạn mức tiền gửi với các đối tác ngân hàng để phân tán rủi ro.
- Cho vay giao dịch ký quỹ là hoạt động cho vay có tài sản đảm bảo là các cổ phiếu của khách hàng theo các quy định của UBCKNN. Khi giá trị tài sản đảm bảo sụt giảm làm tỷ lệ cho vay chạm và xuống dưới tỷ lệ duy trì, tỷ lệ giải chấp, công ty chứng khoán yêu cầu khách hàng nộp bổ sung tài sản đảm bảo (tiền, chứng khoán), trả bớt nợ hoặc bán bớt chứng khoán. Hoạt động này có rủi ro khi khách hàng không nộp bổ sung tài sản đảm bảo và công ty chứng khoán không giải chấp kịp thời dẫn đến phát sinh nợ xấu. SHS đã thực hiện kết hợp nhiều biện pháp để ngăn ngừa, hạn chế rủi ro thanh toán liên quan đến dịch vụ cho vay này như thẩm định kỹ khách hàng làm căn cứ xếp loại khách hàng và cung cấp các chính sách phù hợp (về phí môi giới, lãi suất cho vay, hạn mức vay...), lựa chọn kỹ cổ phiếu vào danh mục chứng khoán ký quỹ, thực hiện gọi bổ sung tài sản đảm bảo và giải chấp kịp thời, triệt để. Đồng thời ban hành các quy định ràng buộc trách nhiệm của môi giới trong việc chăm sóc khách hàng, cảnh báo khách hàng và đôn đốc khách hàng trả nợ vay...

- Hoạt động vay mượn chứng khoán được thực hiện khi Công ty và/hoặc khách hàng của Công ty phải sửa lỗi giao dịch, có nhu cầu mua bán ngay trong ngày.... Công ty chỉ triển khai hoạt động này theo đúng quy định của pháp luật và khi hội đủ các điều kiện cần thiết về nhân sự, quy trình nghiệp vụ, công nghệ...

- Công ty xây dựng một hệ thống hạn mức trên cơ sở tuân thủ các quy định pháp luật và đánh giá rủi ro đối với tất cả các nghiệp vụ kinh doanh trong đó tập trung vào các hoạt động đầu tư, đi vay và cho vay.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro xảy ra khi Công ty không thể thanh toán các nghĩa vụ tài chính đến hạn hoặc không thể chuyển đổi kịp thời các loại tài sản thành tiền mặt với giá trị hợp lý trong ngắn hạn do thiếu hụt thanh khoản trên thị trường, phải huy động các nguồn vốn khác với chi phí cao hoặc không thể vay mượn để đáp ứng khả năng thanh toán. Tính thanh khoản luôn phải nhìn ở trạng thái động, tức là xem xét tương quan cung - cầu thanh khoản của Công ty trong một giai đoạn nhất định.

Thông thường Công ty bị rơi vào tình trạng này khi quản lý không tốt “chênh lệch” kỳ hạn giữa các khoản đầu tư tiền gửi, tiền vay và tiền cho vay dẫn đến khi một trong các yếu tố này bị ảnh hưởng bởi một nguyên nhân bất thường thì các yếu tố khác bị ảnh hưởng theo hàng loạt. Hoặc khi Công ty không quản lý tách bạch tiền gửi của nhà đầu tư dẫn tới lạm dụng tiền của nhà đầu tư và khi khách hàng có nhu cầu thanh toán thì công ty không cân đối kịp nguồn tiền đáp ứng. Công ty cũng có thể gặp rủi ro thanh khoản khi mạo hiểm chấp nhận các tài sản kém thanh khoản làm tài sản đảm bảo cho những khoản cho vay mà Công ty không thể bán những tài sản này để thu hồi nợ khi thị trường mất thanh khoản.

Các rủi ro thanh khoản được nhận diện bao gồm: Công ty không đủ tiền để thanh toán bù trừ, công ty không đủ tiền để khách hàng rút tiền trên tài khoản chuyên dụng, công ty không trả được tiền cho đối tác...

Các biện pháp Công ty đã thực hiện nhằm ngăn ngừa, hạn chế rủi ro thanh khoản là:

- Công ty xây dựng hệ thống hạn mức và các tỷ lệ nợ/tài sản và tuân thủ các hạn mức này.
- Phòng Nguồn vốn với chức năng quản lý thanh khoản cho Công ty đã phối hợp chặt chẽ với các phòng liên quan như Đầu tư, Dịch vụ tài chính, Kế toán tài chính kiểm soát mọi khoản thu, chi, các dòng tiền vào, ra nhằm thực hiện cân đối tiền hằng ngày và dự kiến cho các thời điểm trong tương lai. SHS cũng duy trì cơ cấu các kỳ hạn tiền gửi, tiền vay, tiền cho vay hài hòa, hợp lý, tối ưu hóa lợi nhuận. Đồng thời SHS cũng xây dựng các hạn mức tín dụng từ các tổ chức tín dụng khác nhau trên thị trường bao gồm các hình thức vay tín dụng thương mại và vay thấu chi một cách phù hợp.

Rủi ro pháp lý

Rủi ro pháp lý là rủi ro phát sinh từ việc không tuân thủ, tuân thủ không đầy đủ, không đúng các quy định pháp lý liên quan đến hoạt động kinh doanh của công ty chứng khoán và từ việc hủy bỏ hợp đồng do hợp đồng không hợp pháp, vượt quá quyền hạn, thiếu sót các điều khoản hoặc chưa hoàn thiện các tiêu chuẩn hoặc do các nguyên nhân khác.

SHS hoạt động trong môi trường kinh doanh mà hành lang pháp lý nói chung và hành lang pháp lý chứng khoán đang



trong quá trình xây dựng và hoàn thiện. Do đó, rủi ro do tranh chấp, kiện tụng...liên quan đến sản phẩm, dịch vụ và việc thực hiện hợp đồng là rất lớn đòi hỏi Công ty phải thường xuyên có phương án nhận diện, đo lường và xử lý kịp thời.

Các rủi ro pháp lý được nhận diện bao gồm: Hợp đồng thiếu các điều khoản quan trọng, hợp đồng bị vô hiệu do vi phạm điều cấm của pháp luật hoặc do giả tạo nhằm che giấu một giao dịch vô hiệu, người ký hợp đồng vượt quá thẩm quyền...

Các biện pháp Công ty đã thực hiện nhằm ngăn ngừa, hạn chế rủi ro pháp lý là:

- Tuyển dụng cán bộ, nhân viên pháp chế trên cơ sở không cần nhiều nhưng phải chất lượng. Các cán bộ, nhân viên pháp chế hầu hết đều là các luật sư đã có kinh nghiệm làm việc ở các tổ chức tài chính như ngân hàng, chứng khoán, công ty quản lý quỹ...

- Bộ phận pháp chế là đầu mối thường xuyên tham gia việc góp ý vào các dự thảo văn bản pháp luật do các cơ quan Nhà nước yêu cầu nhằm đón đầu nắm bắt những thay đổi mới đồng thời tham gia đầy đủ các buổi hội thảo, đào tạo do cơ quan Nhà nước thực hiện nhằm truyền tải những vướng mắc của Công ty đến cơ quan Nhà nước.

- Định kỳ bộ phận pháp chế cập nhật các văn bản pháp quy mới ban hành và phổ biến, hướng dẫn cho mọi người có liên quan trong Công ty thực hiện.

- Trên cơ sở đánh giá các rủi ro có thể xảy ra đối với các hoạt động của công ty, Bộ phận pháp chế gửi tư vấn và khuyến cáo cho Ban Điều hành và các phòng ban về các rủi ro cũng như đề xuất chỉnh sửa quy chế, quy trình, quy định nội bộ, hợp đồng, biểu mẫu đang thực hiện.

- Trước khi tiến hành ký hợp đồng với khách hàng hoặc triển khai sản phẩm, dịch vụ, Ban Tổng Giám đốc sẽ yêu cầu Phòng Pháp chế và Quản trị rủi ro đưa ra các ý kiến pháp lý dựa trên các quy định hiện hành. Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban liên quan và/hoặc bộ phận phát triển sản phẩm sẽ nghiên cứu các ý kiến pháp lý đó kết hợp với việc đánh giá được, mất, cơ hội, thách thức...từ đó quyết định có ký Hợp đồng và/hoặc triển khai sản phẩm, dịch vụ không.

- Bộ phận pháp chế soạn thảo, soát xét chặt chẽ các quy chế, quy trình, quy định nội bộ cũng như các thỏa thuận, hợp đồng, mẫu biểu sẽ ký.

HẠN CHẾ CỦA CÔNG TÁC QUẢN TRỊ RỦI RO TRONG NĂM 2015:

- Việc kiểm soát tuân thủ quy trình quản lý rủi ro và quy trình báo cáo rủi ro của các phòng ban chưa được thực hiện một cách có hệ thống.

- Việc đề xuất các biện pháp xử lý rủi ro chưa được kịp thời.

KẾ HOẠCH QUẢN TRỊ RỦI RO TRONG NĂM 2016:

- Triển khai công tác quản trị rủi ro chuyên nghiệp, bài bản.

- Chú trọng việc đào tạo cho cán bộ, nhân viên trong Công ty nhận thức được tầm quan trọng của công tác quản trị rủi ro để chủ động thực hiện.

CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2015

Phần mềm lõi chứng khoán và phần mềm giao dịch đã được cải thiện nhằm đáp ứng các yêu cầu giao dịch của các khách hàng lớn phát sinh nhiều trong năm, hỗ trợ áp dụng các sản phẩm mới và cung cấp các báo cáo quản trị theo yêu cầu.

Hệ thống cũng được cập nhật thường xuyên tương thích với các phần mềm của 2 Sở Giao dịch và VSD.

Khả năng sẵn sàng của hệ thống cũng được nâng lên trên cơ sở nâng cấp khả năng dự phòng, bảo mật thông tin...

Công ty đã phát triển và triển khai các phân hệ tính lương, quản lý tài sản trong phần mềm HRM, phần mềm quản lý nguồn cho cả Hội sở và các chi nhánh để đảm bảo quản trị nguồn hiệu quả hơn.

Các quy trình nghiệp vụ mới cũng được bổ sung nhằm phục vụ cho việc vận hành hệ thống CNTT.

Tuy nhiên, hoạt động công nghệ thông tin vẫn còn một số hạn chế như:

- Chưa thực hiện được việc đổi core phần mềm giao dịch chứng khoán.

- Chỉ mới thực hiện được 60% kế hoạch đề ra trong năm 2015 đối với phần hệ thống, mạng và bảo mật.

- Riêng dự án nâng cấp các máy chủ không thực hiện được do thay đổi giải pháp từ các máy chủ rời rạc sang giải pháp blade dẫn đến trì hoãn các giải pháp dự định triển khai trên nền các máy chủ này.

- Các thiết bị bảo mật của chi nhánh chưa được bổ sung để đảm bảo tính sẵn sàng.

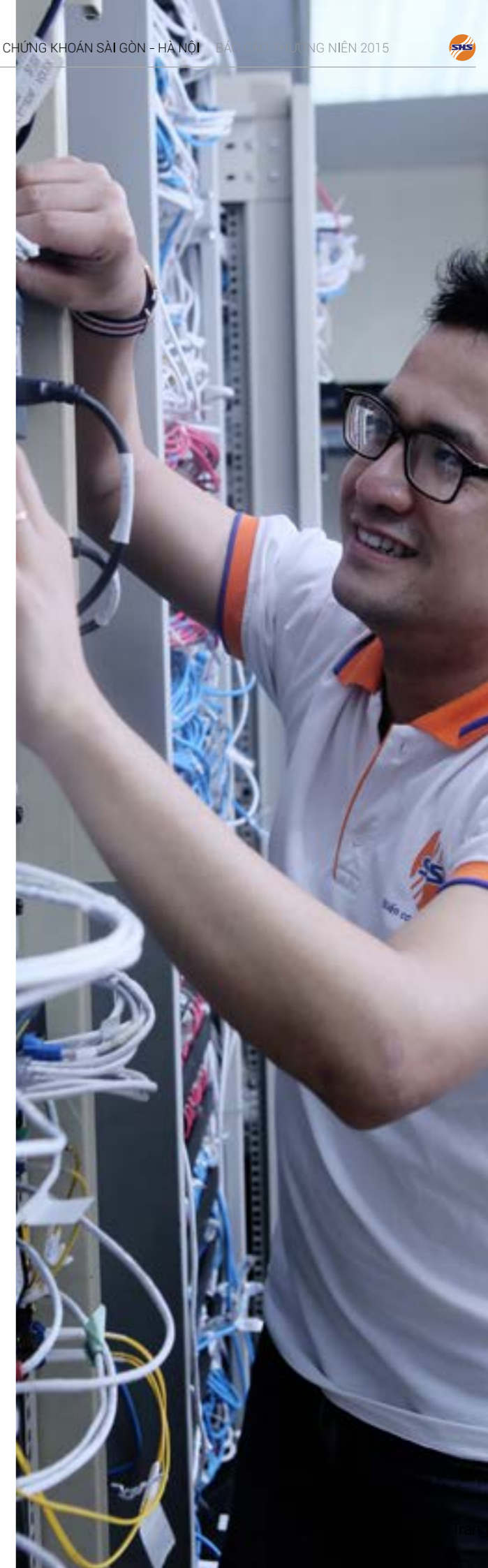
KẾ HOẠCH NĂM 2016

- Duy trì hệ thống core chứng khoán hiện tại hoạt động ổn định. Chuẩn bị sẵn sàng cho dự án đổi phần mềm core nếu được phê duyệt. Đáp ứng tốt nhất các yêu cầu thay đổi, nâng cấp phần mềm của 2 Sở và VSD. Triển khai hệ thống phần mềm chứng khoán phát sinh theo lộ trình.

- Bám sát sự thay đổi của thị trường chứng khoán và công nghệ và đề xuất những giải pháp đưa hệ thống CNTT của SHS vào danh sách những công ty dẫn đầu. Chú trọng ưu tiên phát triển ứng dụng trên điện thoại thông minh.

- Nâng cao hơn nữa khả năng sẵn sàng của hệ thống hạ tầng phòng máy chủ. Nâng cấp an ninh bảo mật tại hội sở cũng như khả năng sẵn sàng tại các chi nhánh.

- Hoàn thiện hệ thống quy trình, chuẩn hóa công tác vận hành hệ thống CNTT.



QUẢN LÝ NHÂN SỰ & ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2015

Tính đến thời điểm 31/12/2015, tổng số cán bộ, nhân viên của Công ty là 200 người trong đó có 196 CBNV đã ký HĐLĐ chính thức và 4 CBNV đang trong thời gian thử việc. Chất lượng nhân sự đã có sự cải thiện về trình độ đào tạo trong đó 16% là trên Đại học, 80% có trình độ Đại học, chỉ có 4% có trình độ dưới Đại học. Chất lượng nhân sự đầu vào đã có sự cải thiện về trình độ đào tạo, theo đó số lượng nhân sự có trình độ trên đại học tăng từ 5 lên 32 người. Cơ cấu nhân sự với 45% là nữ và 55% là nam.

Lương trung bình tăng từ 11,5 triệu đồng/người/tháng trong năm 2014 lên 12 triệu đồng/người/tháng năm 2015.

Tổng chi phí tiền lương đã chi trong năm 2015 là 53.2 tỷ đồng tăng 16% so với năm 2014 do áp dụng chính sách lương kinh doanh nhằm khuyến khích hiệu quả công việc; và số lượng lao động năm 2015 tăng 19,76% so với năm 2014. Tổng chi phí tiền lương thực hiện đạt 68.86% so với kế hoạch do số lượng nhân sự năm 2015 chỉ đạt 200 người chiếm tỷ lệ 85% so với định biên dự tính.

Công tác quan hệ lao động (quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật...) và chế độ cho người lao động (lương, và các khoản trích theo lương như KPCĐ, BHXH, BHYT, thuế TNCN) được thực hiện tốt, không phát sinh tranh chấp, khiếu kiện. Các nhân viên có đóng góp tích cực được khen thưởng động viên kịp thời vào mỗi quý.

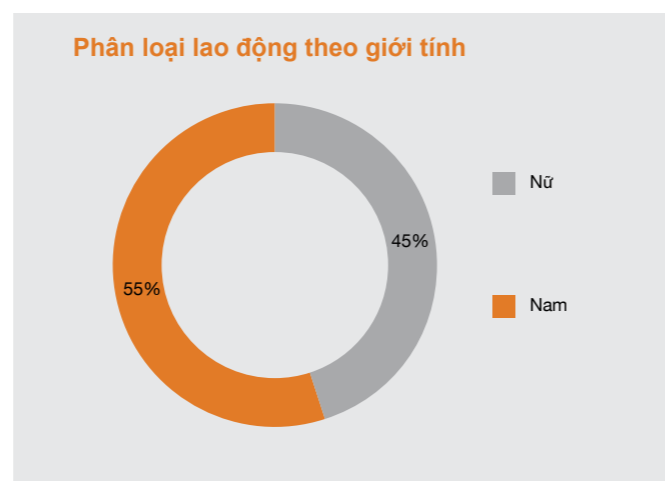
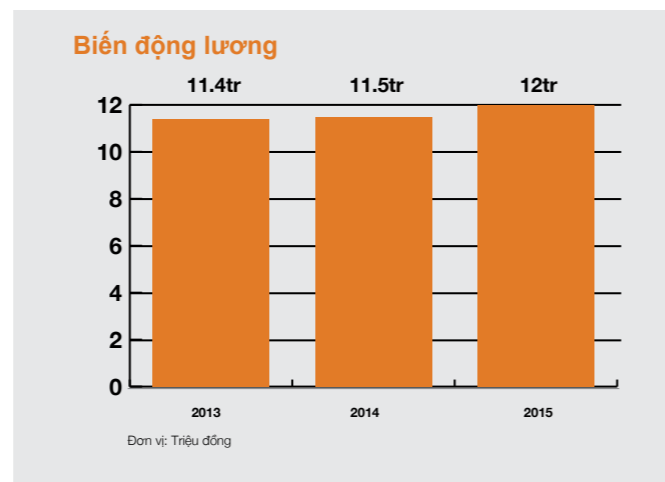
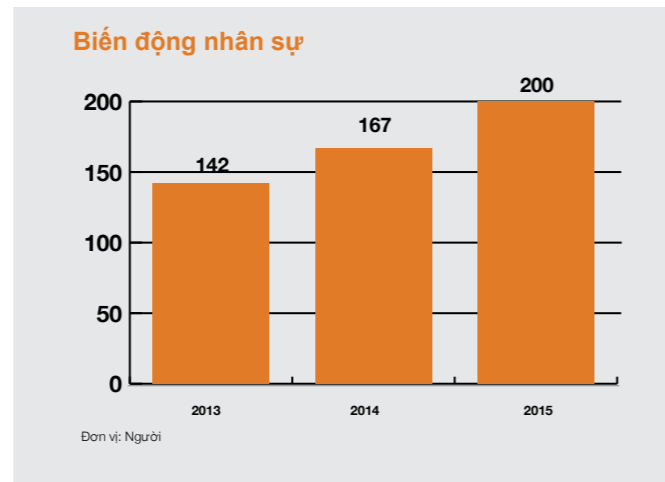
Các khóa đào tạo thuê ngoài theo kế hoạch đào tạo năm 2015 tạm thời chưa triển khai nhiều (9 khóa so với kế hoạch là 19 khóa) để Công ty tập trung vào việc rà soát lại các chứng chỉ hành nghề của CBNV, cử CBNV tham gia các khóa đào tạo chứng khoán do Trung tâm đào tạo chứng khoán tổ chức. Tổng số khóa đào tạo tại Trung tâm trong năm 2015 là 69 khóa. Như vậy, tổng số khóa đào tạo trong năm 2015 là 78 khóa với tổng số giờ đào tạo là 1.628 giờ. Số giờ đào tạo trung bình trên 01 nhân viên là 8.2 giờ/nhân viên.

Tuy nhiên, hoạt động quản lý nhân sự và đào tạo vẫn còn một số hạn chế như:

- Chưa hoàn thành tuyển dụng theo kế hoạch (tổng số CBNV Công ty đến 31/12/2015 là 200 người, chỉ chiếm 85% so với định biên nhân sự).
- Chưa hoàn thành kế hoạch đào tạo trong năm (chỉ đạt 9/19 khóa thuê ngoài, 0/3 khóa đào tạo nội bộ nâng cao kiến thức nghiệp vụ cho CBNV).

KẾ HOẠCH NĂM 2016

- **Về tuyển dụng:** năm 2016 công ty dự kiến sẽ thực hiện tuyển dụng khoảng 45 CBNV (tương đương với mức tăng trưởng nhân sự 25%) chủ yếu là môi giới để đáp ứng nhu cầu phát triển hoạt động môi giới.
- **Về đào tạo:** tiếp tục tổ chức bổ sung các Chương trình Đào tạo chưa tổ chức trong năm 2015 và triển khai các Chương trình đào tạo mới năm 2016 bao gồm các khóa đào tạo về chuyên môn theo quy định của UBCK, đào tạo kỹ năng mềm thuê ngoài và tự đào tạo nội bộ nâng cao kiến thức của các phòng ban.



PHÁP CHẾ - KIỂM SOÁT NỘI BỘ - PHÒNG CHỐNG RỬA TIỀN - CÔNG BỐ THÔNG TIN

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2015

Hoạt động pháp chế: Tư vấn đầy đủ theo yêu cầu của Ban Điều hành, khách hàng, đối tác của Công ty về các vấn đề pháp lý liên quan. Tham gia đàm phán, soạn thảo, soát xét toàn bộ các Thỏa thuận, Cam kết, Hợp đồng kinh tế, mẫu biểu và các quy chế, quy trình, quy định nội bộ của Công ty. Theo dõi và quản lý chặt chẽ việc ủy quyền và thực hiện ủy quyền.

Hoạt động kiểm soát nội bộ: Trong năm 2015, công tác kiểm soát đối với các nghiệp vụ có tính rủi ro cao được thực hiện sát sao, đảm bảo tuân thủ đúng quy trình, quy định, hạn chế gian lận, sai sót. Công tác kiểm tra định kỳ hàng tuần, hàng tháng, hàng năm được thực hiện đầy đủ, chặt chẽ, kịp thời qua đó nắm bắt và có những kiến nghị cho Ban Điều hành và các phòng ban, chi nhánh, phòng giao dịch cải thiện mọi mặt hoạt động.

Hoạt động phòng chống rửa tiền: Bước đầu triển khai công tác phòng chống rửa tiền theo quy định của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước. Cụ thể đã xây dựng quy định nội bộ về phòng chống rửa tiền, đã triển khai việc kiểm soát các khách hàng, giao dịch có giá trị lớn, có dấu hiệu bất thường, các giao dịch sử dụng công nghệ cao và giao dịch chuyển tiền điện tử. Đã xây dựng hệ thống báo cáo tự động trên hệ thống phần mềm về các giao dịch lớn và thực hiện theo dõi hằng ngày về các loại giao dịch này.

Hoạt động báo cáo và công bố thông tin: Hoạt động báo cáo và công bố thông tin cho các cơ quan quản lý được thực hiện tập trung, đúng quy định, đầy đủ, kịp thời, nội dung được kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ. Trong năm, Công ty không bị xử phạt vi phạm hành chính về việc báo cáo và công bố thông tin.

Tuy nhiên, các hoạt động trên vẫn còn một số hạn chế như:

- Việc phổ biến văn bản pháp luật mới và các kiến thức về pháp luật chứng khoán trong công ty chưa được thực hiện một cách thường xuyên, liên tục. Việc quản lý các văn bản nội bộ chưa có tính hệ thống nên chưa hỗ trợ nhiều cho cán bộ nhân viên và các phòng ban trong việc tiếp cận và tra cứu. Việc dự báo và khuyến nghị cho Ban Điều hành và các phòng ban về các chính sách mới có thể sẽ được ban hành chưa tốt.
- Chưa tổ chức đào tạo được cho các cán bộ, nhân viên có liên quan trực tiếp với khách hàng về các quy định phòng chống rửa tiền, chưa xây dựng được các quy định cụ thể về nhận biết khách hàng cũng như quy trình đánh giá rủi ro rửa tiền khi cung cấp các dịch vụ chuyển tiền điện tử.

KẾ HOẠCH NĂM 2016

- Duy trì hoạt động tư vấn pháp lý nhưng ở mức chuyên sâu và mang lại hiệu quả cao trong kinh doanh cho Công ty, khách hàng và đối tác. Phổ biến quy định pháp lý có liên quan thường xuyên, kịp thời.
- Triển khai đúng kế hoạch kiểm soát nội bộ đã được phê duyệt trên cơ sở nhận diện và xử lý rủi ro kịp thời.
- Triển khai công tác phòng chống rửa tiền chuyên nghiệp, bài bản. Chú trọng việc đào tạo cho cán bộ, nhân viên trong Công ty nhận thức được tầm quan trọng của công tác phòng chống rửa tiền để chủ động thực hiện.
- Báo cáo và công bố thông tin định kỳ và bất thường một cách minh bạch, kịp thời, đầy đủ.

PR & MARKETING

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2015

Trong năm 2015, các hoạt động truyền thông được thực hiện một cách hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế của Công ty. Công tác truyền thông được thực hiện với mục tiêu xuyên suốt là Xây dựng thương hiệu SHS là một trong những công ty chứng khoán năng động, hiệu quả và uy tín. Điều này được thể hiện thông qua hình ảnh SHS là Công ty cung cấp tới truyền thông và NĐT là Công ty coi trọng chất lượng dịch vụ, xác định dịch vụ là chìa khóa của mọi thành công; đồng thời, SHS không ngừng xây dựng và hoàn thiện để cung cấp những sản phẩm dịch vụ tốt nhất. Tần suất xuất hiện các thông tin với nội dung tích cực của SHS trên các phương tiện truyền thông đều đặn với tổng số tin 80 ngắn, 25 bài viết/bài phỏng vấn và 60 phóng sự phỏng vấn liên quan tới các thông tin/sản phẩm/dịch vụ của SHS được đăng tải trên 5 đầu báo chính thống và 3 kênh truyền hình. Trong đó, hình ảnh và thông tin SHS xuất hiện tập trung trên các kênh truyền thông chính thống: Báo giấy (Đầu tư chứng khoán; Đầu tư; Thời báo Kinh tế Việt Nam); Báo điện tử (CafeF, Tinhanhchungkhoan; Vietstock; Stox) và Truyền hình (VITV, InfoTV). Trong năm 2015, SHS đã thực hiện tốt công tác quản trị thông tin, ngăn chặn khủng hoảng truyền thông. SHS vinh dự nhận được các Giải thưởng uy tín như: Giải thưởng M&A dành cho Đơn vị Tư vấn Cổ phần hóa và thoái vốn DNNN tiêu biểu năm 2015; được UBND TP.Hà Nội trao tặng Bằng khen Đơn vị, cá nhân hoạt động cống hiến tốt cho sự nghiệp phát triển Thủ đô năm 2015 (dành cho SHS và Tổng Giám đốc Vũ Đức Tiến) và nhiều giải thưởng uy tín khác. Ngoài ra, năm 2015, SHS tập trung tới các chính sách chăm sóc khách hàng. Các kênh giao tiếp với khách hàng thông qua email, SMS, SHPro nhằm truyền tải thông tin/giới thiệu sản phẩm - dịch vụ được thực hiện thường xuyên. Duy trì và đẩy mạnh công tác giới thiệu quảng bá sản phẩm dịch vụ trên internet. Các chương trình chăm sóc khách hàng được tổ chức đều đặn và thường xuyên. Công tác truyền thông nội bộ cũng rất được coi trọng bằng việc tổ chức các chương trình nhằm xây dựng nét văn hóa Công ty, xây dựng tinh thần đoàn kết gắn bó của cán bộ, nhân viên với Công ty, truyền thông kịp thời các thông điệp, định hướng mà HĐQT, Ban Điều hành hướng tới.

Tuy nhiên, hoạt động PR & Marketing vẫn còn một số hạn chế như:

Việc hỗ trợ khai thác khách hàng mới, tìm hiểu và khai thác thị trường mới vẫn còn hạn chế. Ngoài ra, chưa quảng bá phần mềm SHMobile và SHWeb tới được đông đảo nhà đầu tư.

KẾ HOẠCH NĂM 2016

- Hướng tới việc định vị thương hiệu, xây dựng hình ảnh SHS phát triển về chiều sâu thông qua việc nâng cao chất lượng dịch vụ, phát triển đa dạng các sản phẩm, thể hiện vị thế Công ty Chứng khoán hàng đầu của thị trường.
- Lấy chất lượng dịch vụ làm đối tượng truyền thông chính để quảng bá rộng rãi hình ảnh SHS.
- Đẩy mạnh hoạt động truyền thông nội bộ nhằm mang lại sự gắn kết giữa nhân viên và Công ty.

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ

- Chuẩn hóa việc thẩm định, đánh giá và xếp loại khách hàng trên cơ sở đó đưa ra các chính sách sản phẩm, dịch vụ phù hợp với mỗi đối tượng khách hàng nhằm phục vụ khách hàng tốt hơn và quản trị tốt rủi ro hơn.
- Thay đổi chính sách chia sẻ phí đối với môi giới góp phần thúc đẩy việc thu hút khách hàng phát triển được qua môi giới.

CÁC TIẾN BỘ ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM 2015

- Lần đầu tiên xóa được toàn bộ lỗ lũy kế kể từ năm 2011.
- Xác lập vị thế và gia tăng mạnh mẽ thị phần môi giới: từ 6,39% (đứng thứ 5) lên 8,34% (đứng thứ 3) trên sàn HNX, và từ 3,19% (không nằm trong top 10) lên 5,33% (đứng thứ 5) trên sàn HSX và vượt qua nhiều công ty chứng khoán tên tuổi như FPT, ACBS, MBS và cạnh tranh trực tiếp với SSI, HSC...
- Thương hiệu được tôn vinh với những giải thưởng uy tín.
- Được cơ quan quản lý đánh giá cao công tác công bố thông tin và minh bạch thông tin.

BÁO CÁO QUẢN TRỊ

Nội dung

- 46 Báo cáo của Ban Điều hành
- 62 Báo cáo của HĐQT
- 68 Báo cáo của Kiểm toán độc lập
- 70 Báo cáo của Ban kiểm soát

THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH



ÔNG VŨ ĐỨC TIẾN
TỔNG GIÁM ĐỐC

Ngày bổ nhiệm	01/11/2014
Học vấn	Cử nhân kế toán ngân hàng
Kinh nghiệm	20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng, chứng khoán
Sở hữu	79.400 cổ phiếu SHS (0,0079%)
Kiểm nhiệm	<ul style="list-style-type: none"> Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội, Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội, Công ty CP Xây lắp và Địa ốc Vũng Tàu, Công ty CP Đầu tư hạ tầng xăng dầu



ÔNG TRẦN SỸ TIẾN
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC KIỂM KẾ TOÁN TRƯỞNG

Ngày bổ nhiệm	16/04/2014
Học vấn	Cử nhân kinh tế
Kinh nghiệm	21 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng, chứng khoán
Sở hữu	0 cổ phiếu SHS (0%)
Kiểm nhiệm	<ul style="list-style-type: none"> Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa Thành viên BKS Công ty CP Đầu tư hạ tầng xăng dầu



ÔNG NGUYỄN CHÍ THÀNH
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC KIỂM GIÁM ĐỐC CN HỒ CHÍ MINH

Ngày bổ nhiệm	05/05/2014
Học vấn	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
Kinh nghiệm	12 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực chứng khoán
Sở hữu	0 cổ phiếu SHS (0%)
Kiểm nhiệm	Không



BÀ TRẦN PHƯỚC HẠ NHI
GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

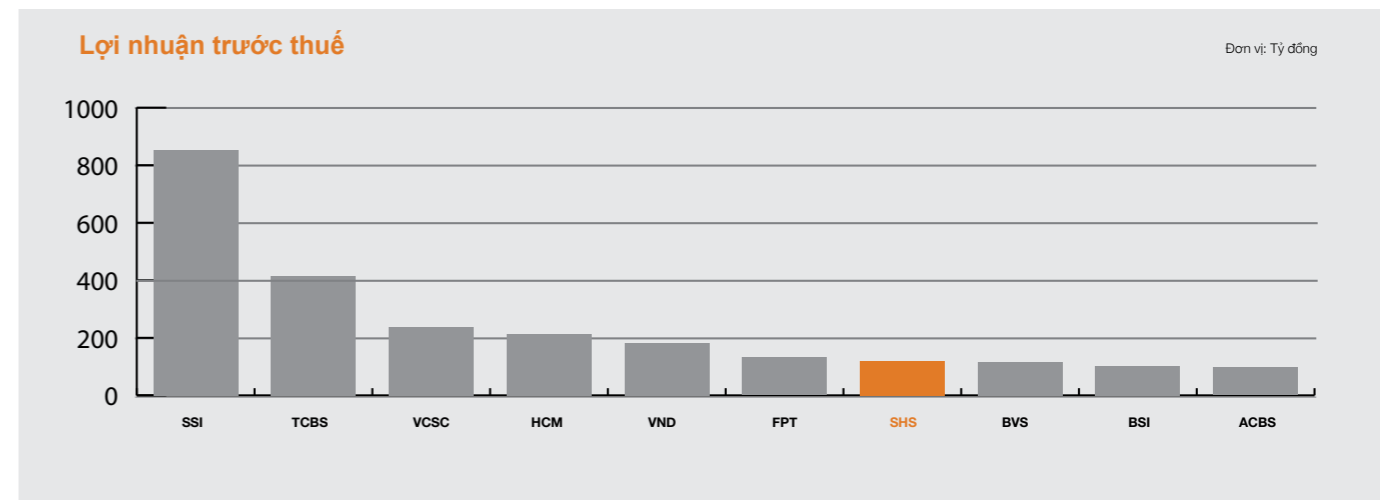
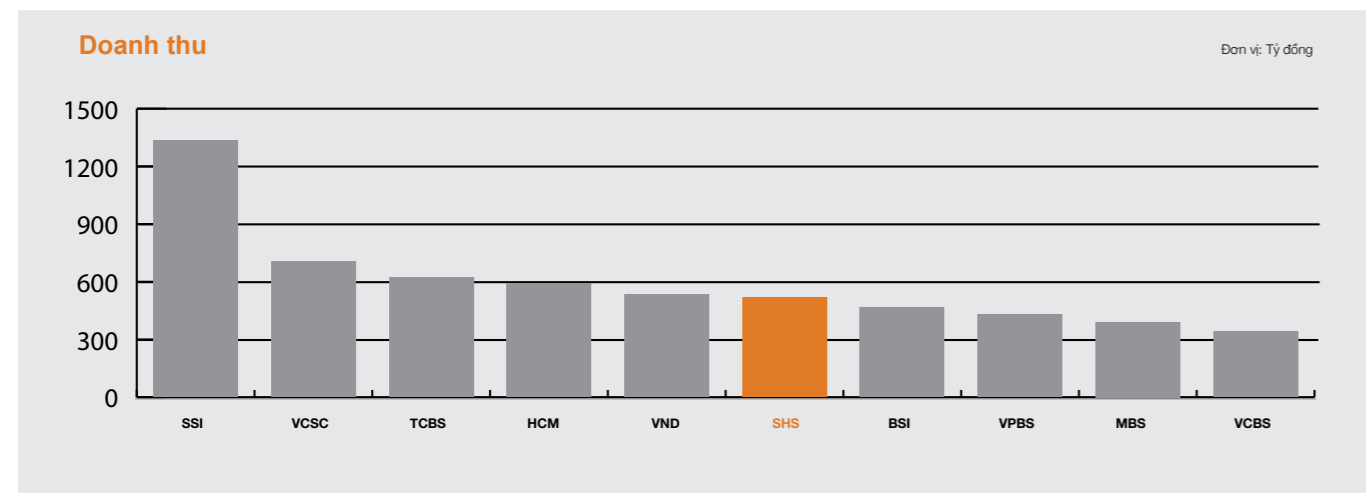
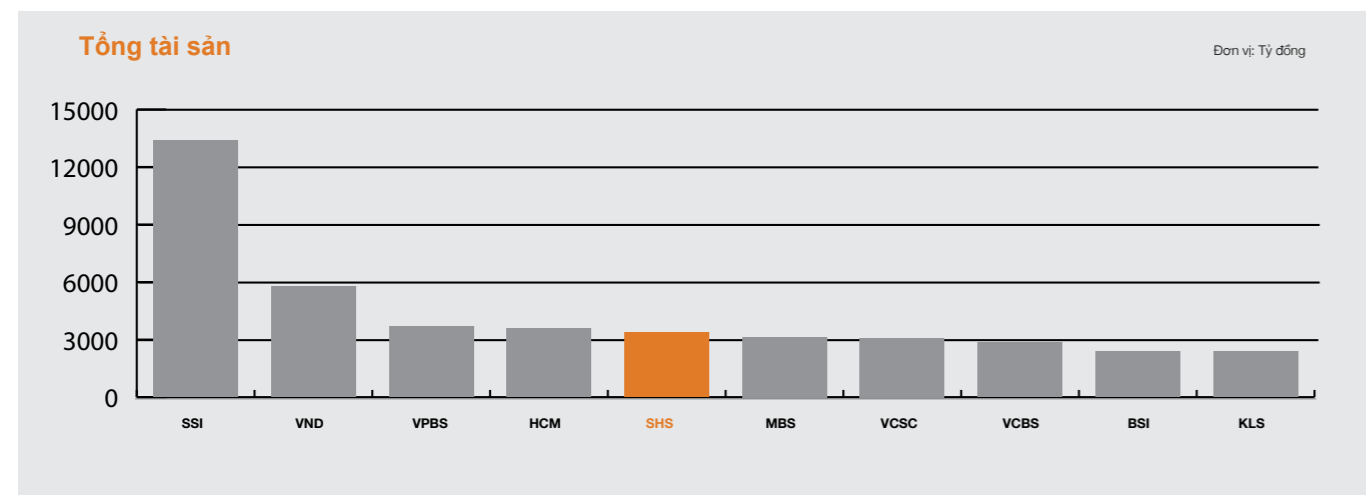
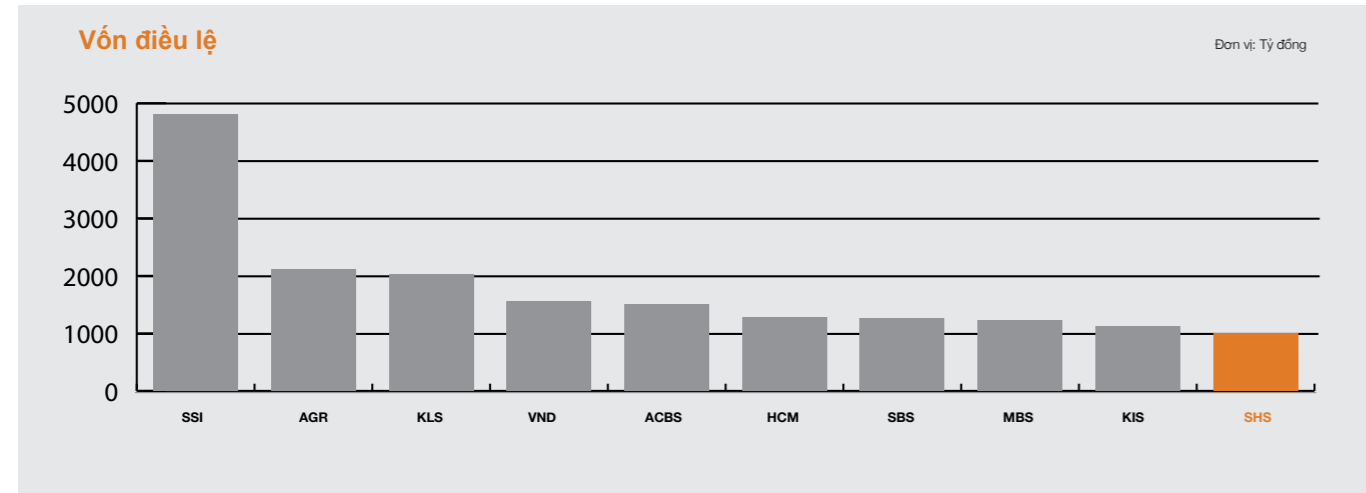
Ngày bổ nhiệm	09/08/2011
Học vấn	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
Kinh nghiệm	9 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực chứng khoán
Sở hữu	0 cổ phiếu SHS (0%)
Kiểm nhiệm	Không

THAY ĐỔI THÀNH VIÊN BĐH TRONG NĂM 2015

Bổ nhiệm: Không
Bãi nhiệm: Không

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

SO SÁNH VỚI CÁC CÔNG TY CHỨNG KHOÁN KHÁC



Như vậy, xét về vốn điều lệ SHS đứng thứ 10, xét về tổng tài sản SHS đứng thứ 5, xét về doanh thu SHS đứng thứ 6, xét về lợi nhuận trước thuế SHS đứng thứ 7. Điều đó cho thấy, so với các công ty chứng khoán khác, SHS đã sử dụng tương đối hiệu quả nguồn vốn tự có để tạo ra doanh thu và lợi nhuận.

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CÔNG TY

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Chi tiêu	31/12/2015 (triệu đồng)	01/01/2015 (triệu đồng)	Thay đổi	
			Số tiền (triệu đồng)	Tỷ lệ
Tài sản				
A Tài sản ngắn hạn	3.345.263	3.147.071	198.192	6%
I Tiền và các khoản tương đương tiền	825.020	1.603.563	(778.543)	-49%
1 Tiền	750.020	1.338.913	(588.893)	-44%
2 Các khoản tương đương tiền	75.000	264.650	(189.650)	-72%
II Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	1.151.134	687.665	463.469	67%
1 Đầu tư ngắn hạn	1.239.466	749.603	489.863	65%
2 Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	(88.332)	(61.938)	(26.394)	43%
III Các khoản phải thu ngắn hạn	1.353.793	834.206	519.587	62%
1 Phải thu của khách hàng	5.760	2.572	3.188	124%
2 Trả trước cho người bán	85.306	85.404	(98)	0%
3 Phải thu nội bộ ngắn hạn	-	-	-	0%
4 Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	17.293	17.229	64	0%
5 Các khoản phải thu khác	1.521.014	985.155	535.859	54%
6 Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(275.580)	(256.154)	(19.426)	8%
IV Hàng tồn kho	146	120	26	21%
1 Hàng tồn kho	146	120	26	21%
V Tài sản ngắn hạn khác	15.170	21.517	(6.347)	-29%
1 Chi phí trả trước ngắn hạn	-	420	(420)	-100%
2 Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	-	-	-	0%
3 Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	12.188	12.188	-	0%
4 Tài sản ngắn hạn khác	2.982	8.909	(5.927)	-67%



Chi tiêu	31/12/2015 (triệu đồng)	01/01/2015 (triệu đồng)	Thay đổi	
			Số tiền (triệu đồng)	Tỷ lệ
B Tài sản dài hạn	15.208	25.899	(10.691)	-41%
I Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-	0%
1 Phải thu dài hạn của khách hàng	-	-	-	0%
2 Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	-	-	-	0%
3 Phải thu dài hạn nội bộ	-	-	-	0%
4 Phải thu dài hạn khác	-	-	-	0%
5 Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	-	-	-	0%
II Tài sản cố định	2.299	5.343	(3.044)	-57%
1 TSCĐ hữu hình	1.363	2.473	(1.110)	-45%
- Nguyên giá	14.991	15.290	(299)	-2%
- Giá trị hao mòn lũy kế	(13.628)	(12.817)	(811)	6%
2 TSCĐ thuê tài chính	-	-	-	0%
- Nguyên giá	-	-	-	0%
- Giá trị hao mòn lũy kế	-	-	-	0%
3 TSCĐ vô hình	936	2.870	(1.934)	-67%
- Nguyên giá	20.675	20.180	494	2%
- Giá trị hao mòn lũy kế	(19.739)	(17.310)	(2.429)	14%
4 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	-	-	-	0%
III Bất động sản đầu tư	-	-	-	0%
- Nguyên giá	-	-	-	0%
- Giá trị hao mòn lũy kế	-	-	-	0%
IV Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-	10.692	(10.692)	-100%
1 Đầu tư vào công ty con	-	-	-	0%
2 Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	-	-	-	0%
3 Đầu tư chứng khoán dài hạn	-	10.692	(10.692)	-100%
4 Đầu tư dài hạn khác	-	-	-	0%
5 Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	-	-	-	0%
V Tài sản dài hạn khác	12.909	9.864	3.045	31%
1 Chi phí trả trước dài hạn	2.887	2.456	431	18%
2 Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	-	-	-	0%
3 Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán	8.199	5.699	2.500	44%
4 Tài sản dài hạn khác	1.823	1.709	114	7%
Tổng cộng tài sản	3.360.471	3.172.970	187.501	6%

Tổng nguồn vốn của Công ty năm 2015 tăng nhẹ thêm 187,5 tỷ đồng tương đương 6% so với năm 2014 chủ yếu là do Công ty kinh doanh có lãi với tổng lợi nhuận trước thuế là 118,2 tỷ đồng đồng thời dùng 107,9 tỷ đồng thặng dư vốn cổ phần và 1,55 tỷ đồng cổ phiếu quỹ để bù lỗ lũy kế.

Chi tiêu	31/12/2015 (triệu đồng)	01/01/2015 (triệu đồng)	Thay đổi	
			Số tiền (triệu đồng)	Tỷ lệ
Nguồn vốn				
A Nợ phải trả	2.332.575	2.265.171	67.404	3%
I Nợ ngắn hạn	1.752.550	2.265.146	(512.596)	-23%
1 Vay và nợ ngắn hạn	517.000	465.000	52.000	11%
2 Phải trả cho người bán	15	113	(98)	-88%
3 Người mua trả tiền trước	851	794	57	7%
4 Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	5.895	7.448	(1.553)	-21%
5 Phải trả người lao động	1.732	1.941	(209)	-11%
6 Chi phí phải trả	19.209	8.165	11.044	135%
7 Phải trả nội bộ	-	-	-	0%
8 Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	8.925	289.674	(280.749)	-97%
9 Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	95	53	42	82%
10 Phải trả tổ chức phát hành chứng khoán	-	-	-	0%
11 Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	1.198.689	1.491.711	(293.022)	-20%
12 Quỹ khen thưởng, phúc lợi	139	247	(108)	-44%
13 Doanh thu chưa thực hiện	-	-	-	0%
14 Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-	-	0%
II Nợ dài hạn	580.025	25	580.000	2320000%
1 Phải trả dài hạn người bán	-	-	-	0%
2 Phải trả dài hạn nội bộ	-	-	-	0%
3 Phải trả dài hạn khác	25	25	-	0%
4 Vay và nợ dài hạn	580.000	-	580.000	0%
5 Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	-	-	0%
6 Dự phòng trợ cấp mất việc làm	-	-	-	0%
7 Dự phòng phải trả dài hạn	-	-	-	0%
8 DP bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư	-	-	-	0%
B Vốn chủ sở hữu	1.027.896	907.799	120.097	13%
I Vốn chủ sở hữu	1.027.896	907.799	120.098	13%
1 Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1.000.000	1.000.000	-	0%
2 Thặng dư vốn cổ phần	310	108.234	(107.924)	-100%
3 Vốn khác của chủ sở hữu	7.420	7.421	-	0%
4 Cổ phiếu ngân quỹ	-	(1.550)	1.550	-100%
5 Chênh lệch đánh giá lại tài sản	-	-	-	0%
6 Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-	-	0%
7 Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	0%
8 Quỹ dự phòng tài chính	7.420	7.421	-	0%
9 Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	-	0%
10 Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	12.746	(213.727)	226.473	-106%
Tổng cộng nguồn vốn	3.360.471	3.172.970	187.501	6%

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Chỉ tiêu	KH 2015 (triệu đồng)	TH 2015 (triệu đồng)	% TH 2015/ KH 2015	TH 2014 (triệu đồng)	% TH 2015/ TH 2014
1 Tổng Doanh thu	598.278	518.759	87%	399.777	130%
1.1 Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	153.061	115.222	75%	95.025	121%
1.2 Doanh thu hoạt động đầu tư, góp vốn	234.330	181.875	78%	168.444	108%
1.3 Doanh thu bảo lãnh, đại lý phát hành CK	4.821	5.350	111%	188	2846%
1.4 Doanh thu hoạt động tư vấn	90.147	55.244	61%	52.996	104%
1.5 Doanh thu lưu ký chứng khoán	5.197	7.101	137%	4.058	175%
1.6 Doanh thu hoạt động ủy thác đầu giá	56	1.066	2%	36	2.961%
1.7 Doanh thu khác	110.666	152.901	138%	79.030	193%
2 Tổng Chi phí	365.930	400.521	106%	277.683	144%
2.1 Chi phí hoạt động kinh doanh	306.502	349.041	114%	202.796	172%
2.2 Chi phí quản lý doanh nghiệp	59.428	51.255	86%	74.950	68%
2.3 Chi phí khác	-	225	-	(63)	-
3 Tổng LN kế toán trước thuế	232.348	118.238	51%	122.094	97%

Đánh giá so với kế hoạch năm 2015:

Tổng doanh thu năm 2015 là 518,7 tỷ đồng, đạt 87% so với kế hoạch do:

- Mặc dù về cơ bản TTCK Việt Nam tăng điểm so với năm trước nhưng chưa đạt được như dự đoán và kỳ vọng của SHS làm cơ sở cho việc lập kế hoạch kinh doanh năm 2015 (giá trị giao dịch toàn thị trường trung bình chỉ đạt 2.500 tỷ đồng/phiên so với kế hoạch là 3.000 tỷ đồng/phiên, tương đương chỉ đạt 83%). Hơn nữa, mặc dù VN-Index tăng 6,12% nhưng HNX-Index lại giảm 3,64% so với cuối năm 2014 trong khi hoạt động đầu tư của SHS và khách hàng của SHS chủ yếu trên sàn HNX. Do đó làm giảm doanh thu hoạt động đầu tư, môi giới và dịch vụ tài chính của SHS.
- Khả năng khai thác mới các Hợp đồng tư vấn, đặc biệt là tư vấn cổ phần hóa trong năm 2015 của SHS còn hạn chế. Tư vấn M&A, tư vấn tái cấu trúc doanh nghiệp chưa thực sự bền vững. Do đó, làm giảm doanh thu tư vấn tài chính và doanh thu ủy thác đầu giá.
- Ảnh hưởng của Thông tư 36 đến nguồn vốn của ngân hàng dành cho SHS và khách hàng của SHS lớn hơn mức dự đoán ban đầu. Có những thời điểm Công ty không đạt được tính hiệu quả tối đa trong việc sử dụng nguồn vốn. Do đó làm giảm doanh thu hoạt động môi giới và dịch vụ tài chính của SHS.

Chi phí kinh doanh năm 2015 là 400,5 tỷ đồng vượt 6% kế hoạch do:

- Do ảnh hưởng của Thông tư 36, nguồn vốn cho hoạt động đầu tư và dịch vụ tài chính chịu chi phí vốn vay lớn hơn dự đoán ban đầu. Hơn nữa, cuối các quý đều phải cân đối lượng cổ phiếu nắm giữ để đảm bảo hạn mức đầu tư theo quy định của pháp luật do đó không tối đa hóa được hiệu quả đầu tư. Chi phí hoạt động đầu tư, góp vốn và dịch vụ tài chính do đó tăng so với kế hoạch.
- Với chiến lược phát triển mạnh mẽ môi giới, đưa SHS vào vị trí top 5 công ty chứng khoán có thị phần môi giới lớn nhất Việt Nam, SHS đã gia tăng chi phí cho môi giới và các bộ phận hỗ trợ hoạt động môi giới. Do đó chi phí hoạt động môi giới chứng khoán tăng so với kế hoạch.

Tổng doanh thu năm 2015 đạt 87% so với kế hoạch nhưng chi phí vượt 6% nên lợi nhuận kế toán trước thuế đạt 118,2 tỷ đồng, bằng 51% so với kế hoạch.

Đánh giá so với kết quả thực hiện năm 2014:

Doanh thu năm 2015 là 518,7 tỷ đồng tăng 30% so với năm 2014 do:

- Nền kinh tế và TTCK Việt Nam đã thuận lợi hơn năm trước nên đã tạo cơ hội cho các mặt hoạt động của Công ty đều có sự tăng trưởng tốt về doanh thu. Điển hình là các mảng môi giới, dịch vụ tài chính, tư vấn đầu tư và bảo lãnh phát hành.
- Toàn Công ty đã sáng tạo, linh hoạt và tận dụng tốt các cơ hội kinh doanh trong năm. Công ty đã nhanh nhạy tận dụng các thời điểm thị trường xuống để mua vào và bán ra tại các thời điểm thị trường tăng điểm. Công ty đã đa dạng hóa các

sản phẩm, dịch vụ, tạo ra khả năng cạnh tranh tốt với các công ty chứng khoán khác trên thị trường về quy mô vốn, lãi suất và thủ tục nhanh gọn đã góp phần thu hút một lượng lớn khách hàng về giao dịch và sử dụng các sản phẩm, dịch vụ của SHS. Nhờ đó, doanh thu tất cả các mặt hoạt động của Công ty đều có sự tăng trưởng mạnh mẽ so với năm trước.

Chi phí năm 2015 là 400,5 tỷ đồng tăng 44% so với năm 2014 do:

- Chi phí hoạt động kinh doanh là 349 tỷ đồng, tăng 72% so với 2014. Nguyên nhân nền kinh tế và TTCK Việt Nam năm 2015 đã thuận lợi hơn trước, các mặt hoạt động của Công ty đều có sự tăng trưởng tốt. Doanh thu các mặt hoạt động đều tăng nên chi phí hoạt động kinh doanh của SHS trong năm 2015 cũng tăng. Ngoài ra, trong năm 2015 có 26,4 tỷ đồng trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán niêm yết do những biến động bất lợi vào thời điểm cuối năm trong khi năm 2014, SHS thực hiện hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán là 44,5 tỷ đồng.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp nhờ các biện pháp tiết kiệm, quản lý chặt chẽ nên mặc dù trích lập dự phòng nợ khó đòi nhiều hơn kế hoạch 3,6 tỷ đồng nhưng tổng cộng chỉ là 51 tỷ đồng, thấp hơn 31% so với thực hiện năm 2014.

Tổng doanh thu năm 2015 tăng 30% trong khi chi phí tăng 44% so với năm 2014. Do đó, lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2015 đã giảm 3% so với năm 2014.

Như vậy, trong năm 2015, mặc dù Công ty không đạt kế hoạch cả về doanh thu và lợi nhuận nhưng Công ty đã có sự tăng trưởng vượt bậc về doanh thu so với năm 2014 và về cơ bản vẫn giữ được mức ổn định về lợi nhuận.



CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

Đơn vị: triệu VNĐ

KẾT QUẢ KINH DOANH	Năm 2014	Năm 2015	% tăng, giảm
Doanh thu thuần	399.777	518.759	30%
Lợi nhuận thuần	122.031	118.463	-3%
Lợi nhuận khác	63	(225)	-457%
Lợi nhuận trước thuế	122.094	118.238	-3%
Lợi nhuận sau thuế	122.094	118.238	-3%
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	Tại ngày 31/12/2014	Tại ngày 31/12/2015	% tăng, giảm
Tổng tài sản	3.172.970	3.360.471	6%
Nợ phải trả	2.265.171	2.332.575	3%
Nguồn vốn chủ sở hữu	907.798	1.027.896	13%
Vốn điều lệ	1.000.000	1.000.000	0%
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	99.845.000	100.000.000	0,16%
CÁC CHỈ TIÊU KHÁC	Tại ngày 31/12/2014	Tại ngày 31/12/2015	
Cơ cấu tài sản			
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	99%	100%	
Cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/Tổng tài sản	71%	69%	
Nợ phải trả/Nguồn vốn chủ sở hữu	250%	227%	
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán nhanh	139%	191%	
Khả năng thanh toán hiện hành	139%	191%	
CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HD	Năm 2014	Năm 2015	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	13%	15%	
Khả năng sinh lời			
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	4%	4%	
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	13%	12%	
Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	12%	12%	
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	31%	23%	
Lãi cơ bản trên một cổ phiếu	1.223	1.182	
Tỷ lệ an toàn tài chính			
Tại 31/12	217,43%	231,01%	

Đánh giá:

Về kết quả kinh doanh: Doanh thu năm 2015 tăng 30% so với năm trước nhưng chi phí tăng 44% nên lợi nhuận trước thuế giảm 3%.

Về tổng tài sản: Tổng tài sản tăng nhẹ 6% chủ yếu do nguồn vốn chủ sở hữu tăng 13% so với năm trước. Về cơ bản, cơ cấu tài sản và nguồn vốn chỉ biến động nhẹ so với năm trước.

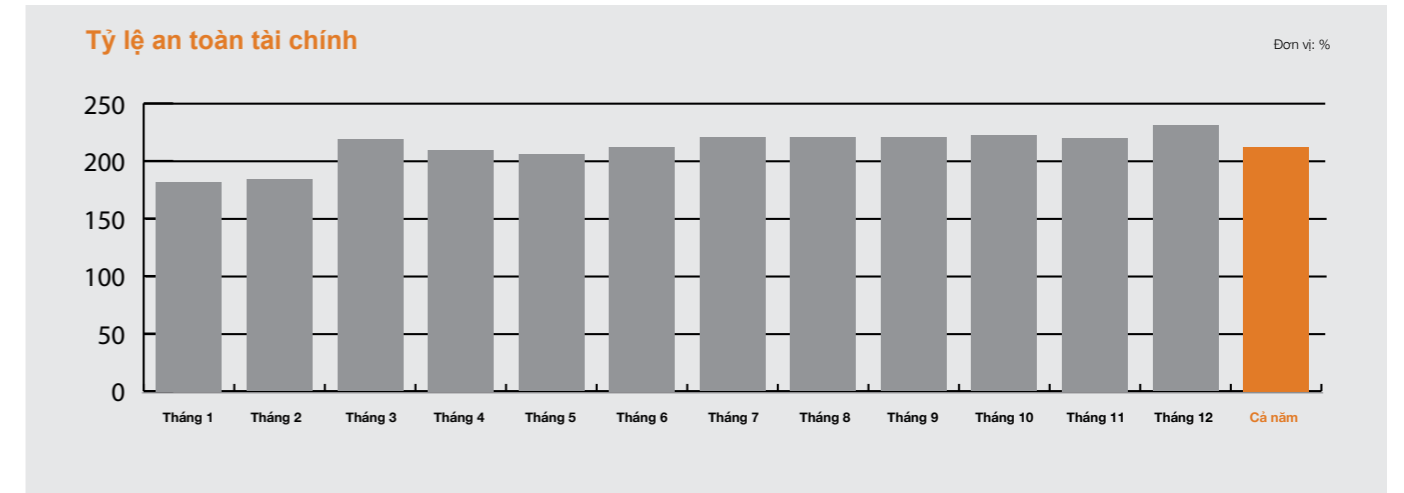
Về khả năng thanh toán nhanh và khả năng thanh toán hiện hành: Các khả năng này có sự cải thiện đáng kể so với năm trước, ở mức 191% so với 139% của năm trước. Nguyên nhân là do tài sản ngắn hạn năm 2015 đã tăng gần 200 tỷ đồng trong khi nợ ngắn hạn giảm hơn 500 tỷ đồng.

Về khả năng sinh lời: Các tỷ suất sinh lời về cơ bản không có sự biến động nhiều so với năm trước trừ chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần giảm xuống chỉ còn 23% so với mức 31% của năm trước. Nguyên nhân là do tất cả các mặt hoạt động kinh doanh của công ty mặc dù đều tăng trưởng tốt ở mức trung bình 30% so với năm trước nhưng chi phí tăng mạnh hơn doanh thu, tăng trưởng ở mức 44% do đó tỷ suất lợi nhuận/doanh thu giảm xuống so với năm trước.

Về tỷ lệ an toàn tài chính: Tỷ lệ an toàn tài chính năm 2015 đã có sự tăng lên tương đối so với năm 2014 khi tại thời điểm 31/12/2015, tỷ lệ an toàn tài chính của SHS ở mức 231,01% so với mức 217,43% tại cùng thời điểm của năm 2014.

TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Trong năm, Công ty đáp ứng tốt tỷ lệ an toàn tài chính theo quy định của UBCKNN, bình quân tỷ lệ an toàn tài chính là 212,12%, trong đó tháng cao nhất là 231,01% , tháng thấp nhất là 181,58%. Tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty đã tăng dần đều qua các tháng trong năm 2015 do Công ty ngày càng chú trọng và quản trị tốt hơn về tài chính nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định của UBCKNN.



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Trong năm 2015, do dự đoán TTCK Việt Nam đối mặt với nhiều khó khăn do ảnh hưởng của Thông tư 36 nên Công ty không thực hiện các khoản đầu tư tài chính hoặc các khoản đầu tư dự án lớn

Tình hình đầu tư chứng khoán trong năm

Loại CK	01/01/2015		Tổng mua trong năm		Tổng bán trong năm		31/12/2015	
	KL	GT (triệu đồng)	KL	GT (triệu đồng)	KL	GT (triệu đồng)	KL	GT (triệu đồng)
CK niêm yết	35.669.876	622.156	42.297.997	1.467.728	43.539.799	1.542.786	34.428.074	547.098
1 Cổ phiếu	33.669.876	602.156	36.947.997	921.755	38.189.799	996.813	32.428.074	527.098
2 Trái phiếu	0	0	5.350.000	545.973	5.350.000	545.973	0	0
3 CCQ	2.000.000	20.000	0	0	0	0	2.000.000	20.000
4 CK khác	0	0	0	0	0	0	0	0
CK chưa niêm yết	5.895.241	138.139	15.484.398	1.266.393	12.389.579	1.331.980	8.990.060	72.552
1 Cổ phiếu	5.895.151	48.139	15.483.398	266.393	12.388.489	241.980	8.990.060	72.552
2 Trái phiếu	90	90.000	1.000	1.000.000	1.090	1.090.000	0	0
3 CCQ	0	0	0	0	0	0	0	0
4 CK khác	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	41.565.117	760.295	57.782.395	2.734.121	55.929.378	2.874.766	43.418.134	619.650

Trong năm, Công ty đã mua vào 2.734,1 tỷ đồng và bán ra 2.874,8 tỷ đồng. Do đó, số dư chứng khoán đầu tư tại thời điểm cuối năm giảm xuống chỉ còn 619,6 tỷ đồng.



Tình hình đầu tư tại thời điểm cuối năm

Khoản mục	Tại 31/12/2015 (Triệu đồng)	Tại 01/01/2015 (Triệu đồng)	Tăng/Giảm	
			Số tiền (Triệu đồng)	%
ĐẦU TƯ NGẮN HẠN	1.239.466	749.603	489.863	65%
Đầu tư cổ phiếu, chứng chỉ quỹ niêm yết	547.098	622.156	(75.058)	-12%
Đầu tư cổ phiếu, chứng chỉ quỹ chưa niêm yết	72.552	37.447	35.105	94%
Đầu tư trái phiếu chưa niêm yết	0	90.000	(90.000)	-100%
Tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng	619.816	0	619.816	-
ĐẦU TƯ DÀI HẠN	0	10.692	(10.692)	-100%
Đầu tư cổ phiếu, chứng chỉ quỹ chưa niêm yết	0	10.692	(10.692)	-100%
Cộng	1.239.466	760.295	479.171	63%

Tại thời điểm 31/12/2015, tổng giá trị các khoản đầu tư của SHS là 1.239,4 tỷ đồng bao gồm 619,6 tỷ đồng chứng khoán và 619,8 tỷ đồng tiền gửi tại ngân hàng với kỳ hạn trên 3 tháng trong đó 100% là đầu tư ngắn hạn, tăng 479,1 tỷ đồng (tức tăng 63%) so với thời điểm 01/01/2015.

Tình hình trích lập dự phòng các khoản đầu tư

Khoản mục	Tại 31/12/2015 (Triệu đồng)	Tại 01/01/2015 (Triệu đồng)	Tăng/Giảm	
			Số tiền (Triệu đồng)	%
Đầu tư ngắn hạn	(88.332)	(61.938)	(26.394)	43%
Đầu tư dài hạn	0	0	0	0%
Tổng cộng	(88.332)	(61.938)	(26.394)	43%

Năm 2015, Công ty trích lập thêm 26,4 tỷ đồng dự phòng giảm giá các khoản đầu tư, tăng 43% so với số dư dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tại ngày 31/12/2014. Trong khi đó, năm 2014, Công ty được hoàn nhập 44,5 tỷ đồng bao gồm cả dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (25,3 tỷ đồng) và dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn (19,2 tỷ đồng).

VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Là một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam đồng thời là một công ty niêm yết trên Sàn Giao dịch chứng khoán Hà Nội, do đó SHS đặc biệt quan tâm, chú trọng đến việc tuân thủ các quy định về quản trị công ty.

Trước hết, Công ty luôn tuân thủ các quy định về quản trị Công ty quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Quy tắc đạo đức người hành nghề chứng khoán, Thông tư 121, Thông tư 210, Thông tư 52 (Thông tư 155 hiện nay) và các văn bản Luật và hướng dẫn thi hành khác có liên quan đến hoạt động quản trị, điều hành của Công ty. Bất kỳ một thay đổi nào về chính sách liên quan đến quản trị công ty phát sinh từ cơ quan quản lý Nhà nước đều được Công ty cập nhật, đánh giá và đưa vào áp dụng kịp thời.

Bên cạnh đó, Công ty cũng tuân thủ các thông lệ tốt nhất về quản trị Công ty theo hướng dẫn của Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế OECD. Công ty cũng đang nghiên cứu hướng đến việc tuân thủ Chuẩn mực lập báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) trước cơ hội và thách thức cạnh tranh rất lớn của việc Việt Nam tham gia TPP,....

Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty trong năm 2015 được thể hiện ở những điểm sau:

- SHS đã xây dựng một cơ cấu bộ máy hoàn chỉnh theo thông lệ quốc tế bao gồm: ĐHĐCĐ, BKS, HĐQT, Kiểm toán nội bộ, BTGD, các phòng ban liên quan (phân tách thành các phòng ban trực tiếp, phòng ban vận hành).
- Hệ thống văn bản nội bộ trong Công ty, bao gồm Điều lệ Công ty, Quy chế Quản trị, Quy chế Quản lý Nhân sự và Đào tạo.... được xây dựng phù hợp với đặc thù công ty chứng khoán và không trái với các quy định của pháp luật hiện hành.
- Số lượng thành viên HĐQT và BKS của Công ty đáp ứng các quy định của pháp luật về quản trị Công ty. Công ty hạn chế việc thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức danh quản lý để đảm bảo tính độc lập của thành viên HĐQT. Tại SHS, chỉ có 1 thành viên HĐQT (không phải là Chủ tịch HĐQT) kiêm nhiệm Tổng Giám đốc Công ty nhằm đảm bảo tính độc lập đó đồng thời đảm bảo Ban Điều hành có thể linh hoạt đầy đủ, kịp thời các chỉ đạo của HĐQT.
- HĐQT cũng thành lập đầy đủ các tiểu ban theo quy định của pháp luật như Tiểu ban Chính sách phát triển, Nhân sự - Lương thưởng, Quản trị rủi ro - Kiểm toán, Kế toán tài chính - Kiểm soát nội bộ để hỗ trợ các hoạt động của HĐQT.

Thành viên BKS được quyền tiếp cận mọi thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty và chủ động hoàn toàn trong việc lập kế hoạch kiểm tra, kiểm soát nhằm tăng cường vai trò giám sát đối với HĐQT và BTGD.

- Bộ máy chỉ đạo, quản lý, điều hành của Công ty từ HĐQT đến Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban được phân cấp, quy định chức năng, nhiệm vụ rõ ràng và theo đúng các quy định pháp luật hiện hành. Việc ủy quyền được thực thi và giám sát một cách nghiêm túc. Các hạn mức phê duyệt được ban hành bằng văn bản làm cơ sở cho việc thực hiện. Cơ chế phối hợp giữa hội sở và các chi nhánh, phòng giao dịch được quy định rõ ràng trong từng quy trình, nghiệp vụ ban hành. Việc tổ chức họp định kỳ và bất thường của HĐQT, BKS, BTGD cũng như việc lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên tuân thủ các quy định được nêu tại Điều lệ Công ty và quy chế hoạt động mỗi cấp. Các thành viên có lợi ích kinh tế liên quan đến hợp đồng, giao dịch được đưa ra lấy ý kiến sẽ không được biểu quyết về hợp đồng, giao dịch đó.

- Điều lệ Công ty quy định rõ trách nhiệm trung thực và tránh xung đột lợi ích đối với cổ đông lớn, người nội bộ và người có liên quan. Người nội bộ có nghĩa vụ công khai ngay các giao dịch hoặc các lợi ích có khả năng gây xung đột lợi ích. Các giao dịch đó trong trường hợp cần thiết phải được một tổ chức tư vấn độc lập đánh giá, cho ý kiến về tính công bằng, hợp lý trước khi thực hiện. Các hợp đồng, giao dịch với cổ đông lớn, người nội bộ và người có liên quan được Công ty xem xét, phê duyệt trên cơ sở tuân thủ các quy định pháp luật và công bố đầy đủ, minh bạch trên các báo cáo quản trị, báo cáo thường niên, báo cáo tài chính của công ty. Công ty cũng không cấp các khoản vay giao dịch ký quỹ cho cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan và các chức danh quản lý.

- Người nội bộ (bao gồm thành viên HĐQT, BKS, BTGD), VP HĐQT đều được Công ty khuyến khích và cử đi tham dự các khóa đào tạo trong và ngoài nước về quản trị Công ty.

- Hoạt động quan hệ cổ đông được đặc biệt chú trọng dựa trên nguyên tắc căn bản và quan trọng nhất là đối xử bình đẳng và công bằng với các cổ đông. Theo đó, mọi cổ đông dù là cá nhân hay tổ chức, trong nước hay nước ngoài, cổ đông lớn hay cổ đông nhỏ...đều được đối xử bình đẳng trên cơ sở số lượng cổ phần đang lưu hành có quyền biểu quyết mà họ nắm giữ. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ, lợi ích ngang nhau. Quyền của cổ đông được cụ thể hóa tại Điều 26 của Điều lệ Công ty. Cụ thể:

+ SHS đảm bảo quyền tiếp cận thông tin và tham dự tại ĐHĐCĐ. Tất cả cổ đông đều được mời tham dự ĐHĐCĐ thường niên. ĐHĐCĐ thường niên của SHS được tổ chức cố định vào tháng 4 hàng năm nhằm đảm bảo cho cổ đông chủ động bố trí thời gian tham dự và được tổ chức tại hội trường ngay cùng tòa nhà là Trụ sở chính của Công ty để sau khi họp, cổ đông có thể tham quan Công ty, có cơ hội trao đổi, phỏng vấn HĐQT, BKS, Ban Điều hành và CBNV về các hoạt động của Công ty. Thông tin về thời gian, địa điểm, nội dung chương trình nghị sự, tài liệu đều được gửi bằng thư đảm bảo đến cổ đông và được đưa lên website của Công ty nhằm đảm bảo quyền tiếp cận nhanh chóng và thuận tiện nhất cho cổ đông. Trong mỗi kỳ họp, cổ đông dù bị thất lạc thư mời họp/không thể xuất trình được thư mời họp đều được quyền vào tham dự nếu xuất trình được CMTND. Tại đại hội, cổ đông đều được bảo đảm quyền tham gia, nêu ý kiến và biểu quyết. Kiểm toán viên độc lập kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của công ty đều được mời tham dự trong các phiên họp ĐHĐCĐ thường niên để giải trình số liệu và ý kiến kiểm toán nếu cổ đông yêu cầu. Cổ đông ở xa có thể thực hiện quyền biểu quyết của mình thông qua việc ủy quyền cho người khác. Việc ủy quyền còn được thực hiện trực tuyến trên website Công ty tạo điều kiện tốt nhất cho cổ đông.

+ SHS đảm bảo quyền đề cử và ứng cử thành viên HĐQT, BKS của cổ đông: Điều lệ Công ty quy định cổ đông/nhóm cổ đông nắm giữ ít nhất 5% số cổ phiếu đang lưu hành có quyền đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS.

+ SHS đảm bảo quyền của cổ đông trong việc bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình: Cổ đông có quyền thông qua quyết định quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến lợi ích của họ như quyền biểu quyết, ưu tiên mua cổ phiếu do SHS chào bán (nếu có) và hưởng các quyền lợi của cổ đông như quyền nhận cổ tức...Cổ đông/nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% số cổ phiếu đang lưu hành có quyền yêu cầu Ban Kiểm soát xem xét về hoạt động của Công ty, về việc điều hành của HĐQT và BTGD, thậm chí yêu cầu BKS khởi kiện dân sự thành viên HĐQT, BTGD.

+ SHS đảm bảo quyền tự do chuyển nhượng cổ phần của cổ đông trừ các trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và Công ty.

+ SHS đảm bảo quyền được thông báo đầy đủ về thông tin định kỳ và bất thường: Hoạt động công bố thông tin được quan tâm với mục tiêu đảm bảo đầy đủ, kịp thời và minh bạch. Công ty bố trí cán bộ chuyên trách phụ trách việc công bố thông tin của Công ty. Trong đó, mọi cổ đông đều có quyền tìm hiểu về hoạt động của Công ty thông qua Người công bố thông tin. Website công ty cung cấp đầy đủ, kịp thời, minh bạch thông tin tài chính và các hoạt động của Công ty. Ngoài ra, Công ty xây dựng quy trình công bố thông tin và danh mục thông tin cần công bố ra bên ngoài trên cơ sở tuân thủ quy định pháp luật về công bố thông tin. Quy trình công bố thông tin và danh mục thông tin công bố được công bố rộng rãi đến toàn bộ các phòng ban, cho phép cán bộ, nhân viên tự giác rà soát và thông báo cho cán bộ công bố thông tin của Công ty về các thông tin phải công bố phát sinh từ hoạt động của Công ty và phòng ban. Tổng Giám đốc là người trực tiếp chỉ đạo, điều hành công tác công bố thông tin của Công ty. Bất kỳ một thông tin gì ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động Công ty, đến giá cổ phiếu hay đến quyết định của nhà đầu tư đều được công bố, đính chính một cách công khai, minh bạch trên nhiều phương tiện truyền thông như website, fanpage facebook, báo đài...để cổ đông nắm rõ. Ngôn từ sử dụng trong các bản công bố thông tin rõ ràng, dễ hiểu. Cổ đông cũng có thể tiếp cận Công ty thông qua các ấn phẩm của Công ty được phát miễn phí tại các hội thảo do Sở GDCK

tổ chức, các hội thảo dành cho khách hàng, nhà đầu tư. Cổ đông có quyền được thông tin về cơ cấu cổ đông định kỳ, quyền truy xuất thông tin cổ đông nội bộ và người có liên quan vào bất kỳ thời điểm nào cũng như quyền truy xuất danh sách cổ đông theo chốt của VSD mà SHS nhận được. Giá, phí của sản phẩm, dịch vụ cung cấp cho khách hàng được công khai trên website và tại trụ sở chính, chi nhánh, phòng giao dịch của Công ty để đảm bảo phục vụ khách hàng tốt hơn và minh bạch hơn.

• Công ty công bố thông tin minh bạch về tình hình quản trị công ty tại các kỳ họp ĐHCĐ thường niên, trên Báo cáo thường niên và Báo cáo quản trị công ty định kỳ.

• Công ty cũng đảm bảo quyền lợi hợp pháp của các Bên liên quan như khách hàng, nhà cung cấp, đối tác, cộng đồng xã hội bằng việc công bố thông tin minh bạch và sẵn sàng tiếp nhận các ý kiến góp ý về hoạt động kinh doanh của Công ty.

Tuy nhiên, một số nội dung về quản trị công ty vẫn chưa được thực hiện một cách triệt để như:

• HĐQT chưa có thành viên độc lập do chưa tìm được người phù hợp.

• SHS chưa áp dụng được việc biểu quyết trực tuyến cho cổ đông trong trường hợp không thể tham gia trực tiếp cũng như không muốn ủy quyền.

• Chưa quy định vai trò của cổ đông nhỏ trong việc phê duyệt, có ý kiến về các giao dịch có xung đột lợi ích trong Điều lệ Công ty.

• Công ty chưa thực hiện được việc trả cổ tức cho cổ đông trong năm 2015 do mới thoát lỗ lũy kế.

• Các hạn mức phê duyệt và các hạn mức khác (như hạn mức đầu tư, hạn mức cho vay...) được xây dựng chủ yếu trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật chứng khoán hiện hành.

Kế hoạch năm 2016

• Tìm được thành viên độc lập có kinh nghiệm và đáp ứng đầy đủ các quy định của pháp luật.

• Triển khai việc bỏ phiếu trực tuyến tại ĐHCĐ thường niên sau khi khảo sát xong nhu cầu cổ đông.

• Xem xét quy định vai trò cổ đông nhỏ trong việc phê duyệt, có ý kiến về các giao dịch có xung đột lợi ích.

• Phát triển bền vững trên cơ sở nội lực và quản trị tốt rủi ro để thực hiện được cam kết trả cổ tức cho cổ đông tối thiểu 10%

• Để quản trị Công ty tốt hơn nữa thì cần phải xây dựng các hạn mức chi tiết hơn nữa đáp ứng các yêu cầu về quản trị công ty và quản lý rủi ro. Do đó, kế hoạch trong năm 2016 là Công ty sẽ hoàn thiện việc xây dựng hệ thống các hạn mức trong toàn Công ty.

KẾ HOẠCH KINH DOANH 2016

CÁC GIẢ ĐỊNH LÀM CƠ SỞ CHO VIỆC LẬP KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2016

Trong bối cảnh chung với sự hồi phục của nền kinh tế, triển vọng của thị trường chứng khoán vẫn được đánh giá tích cực dù rằng vẫn còn những yếu tố rủi ro đến từ cả trong và ngoài nước. Một số chính sách quan trọng liên quan tới ngành chứng khoán dự kiến được ban hành trong năm 2016 như thông tư hướng dẫn về chế độ kế toán mới dành cho các công ty chứng khoán, ban hành danh sách ngành nghề kinh doanh có điều kiện trong đó có tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại các doanh nghiệp, tiếp tục thực hiện để án tái sáp nhập 2 Sở giao dịch thành Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam, thông tư hướng dẫn về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh, thông tư hướng dẫn về chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm, thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trong ngày, bán chứng khoán đang chờ về, thông tư về quy chế hành nghề chứng khoán, thông tư quy định về thành lập và hoạt động công ty chứng khoán, nghị định sửa đổi về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán. Các vấn đề này có ảnh hưởng trực tiếp đến các công ty chứng khoán trong đó có SHS.

Đối với các công ty chứng khoán nói chung

• Xu hướng phát hành trái phiếu, cổ phiếu của các CTCK sẽ tiếp tục tăng nhằm bổ sung vốn lưu động đồng thời đảm bảo yêu cầu của UBCK để có thể tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm mới.

• Quá trình cạnh tranh thị phần Môi giới giữa các CTCK sẽ tiếp tục mạnh mẽ hơn khi quy mô thị phần của Top 10 sẽ ngày càng lớn hơn so với nhóm còn lại của thị trường. Bên cạnh đó sẽ có sự tham gia của các CTCK có vốn 100% của nước ngoài, từ đó đòi hỏi việc tư vấn chăm sóc khách hàng, nghiên cứu, triển khai các sản phẩm mới (Trái phiếu, các sản phẩm của ETF, công cụ phái sinh, mua bán chứng khoán trong ngày) sẽ phải được thực hiện mạnh mẽ hơn, linh hoạt hơn. Xu hướng cạnh tranh hiện nay, chủ yếu sẽ thiên về cạnh tranh bằng chất lượng nhân sự tư vấn và các sản phẩm phân tích chuyên sâu. Mảng Môi giới sẽ có sự cạnh tranh khi việc định hướng vào nhóm khách hàng tổ chức sẽ được nhiều CTCK triển khai, bên cạnh đó mảng môi giới trái phiếu cũng được dự báo sôi động.

• Hoạt động đầu tư đối với cổ phiếu niêm yết sẽ có cơ hội tuy nhiên những thách thức vẫn còn liên quan tới những yếu tố chính trị, tồn tại của nền kinh tế và các rủi ro biến động từ thị trường thế giới. Điều này đòi hỏi các CTCK phải rất linh hoạt, phản ứng nhanh hơn. Ngoài ra hoạt động thoái vốn của các Tổng Công ty, Tập đoàn nhà nước có thể mang lại cơ hội đầu tư vào các doanh nghiệp tốt mà trong điều kiện bình thường khó tiếp cận.

• Đối với hoạt động Tư vấn và Bảo lãnh phát hành, năm 2016 được đánh giá sẽ vẫn có nhiều cơ hội do hoạt động thoái vốn của các DN trong nước, tìm kiếm M&A của dòng vốn ngoại, hoạt động tái cơ cấu các doanh nghiệp. Bên cạnh đó với các quy định có tính bắt buộc thì trong năm 2016 hoạt động niêm yết của các doanh nghiệp dự báo sẽ sôi động hơn. Phát hành trái phiếu doanh nghiệp cũng được dự báo sôi động khi nhiều doanh nghiệp định hướng giảm tỷ lệ phụ thuộc vào vốn vay từ ngân hàng.

Đối với SHS

Thuận lợi:

• TTCK đang nhận được khá nhiều sự quan tâm về mặt chính sách của các cơ quan quản lý nhà nước như: tăng cường CPH các DNNN (đặc biệt là các doanh nghiệp có chất lượng) thúc đẩy nới room ngoại; phát triển các sản phẩm mới; xây dựng TTCK phái sinh; các giải pháp nâng hạng TTCK Việt Nam từ cận biên lên thành mới nổi.... Đây là những điểm tích cực kích thích thị trường sôi động từ đó gia tăng giá trị giao dịch, tạo điều kiện tốt cho SHS triển khai các hoạt động môi giới, đầu tư, tận dụng các cơ hội thị trường.

• Sau khi xóa hết lỗ lũy kế, hoạt động của SHS sẽ gặp nhiều thuận lợi hơn. Công ty có thể phát hành cổ phiếu để bổ sung vốn cho hoạt động và đủ điều kiện để triển khai các sản phẩm mới.

• Hoạt động niêm yết được dự báo cũng sẽ tích cực hơn. Ngoài ra sức ép CPH, IPO các DNNN, thoái vốn ngoài ngành của các tập đoàn, tổng công ty, hoạt động tái cơ cấu nợ của các ngân hàng cũng sẽ tiếp tục tạo ra cơ hội cho hoạt động Đầu tư cũng như Tư vấn và Bảo lãnh phát hành của SHS.

• Việc tiếp tục nâng cao các tiêu chí kiểm soát hoạt động theo hướng siết chặt hơn với các CTCK, yêu cầu khắt khe về vốn với những nghiệp vụ mới sẽ là cơ hội cho SHS giảm bớt đối thủ cạnh tranh.

Khó khăn:

• TTCK dự báo sẽ gặp nhiều khó khăn trong năm 2016 khi nguồn vốn nội tiếp tục chịu tác động từ chính sách thắt chặt của hệ thống ngân hàng, dòng vốn ngoại chịu tác động tiêu cực từ bên ngoài, trong khi đó lượng cung cổ phiếu được dự báo gia tăng gây áp lực tới thị trường. Ngoài ra những tiềm ẩn rủi ro từ bên ngoài đặc biệt là từ Trung Quốc sẽ gây ra những tác động tiêu cực tới nền kinh tế và TTCK Việt Nam. Trong hoàn cảnh đó, SHS cố gắng tận dụng những cơ hội



của thị trường để nâng cao doanh thu từ các hoạt động Môi giới, Tư vấn, Dịch vụ tài chính Đồng thời, hoạt động tự doanh đòi hỏi sự linh hoạt, nhanh nhạy mới có thể nắm bắt được cơ hội đầu tư.

- Các quy định liên quan tới việc tăng cường kiểm soát rủi ro của hệ thống ngân hàng trong đó có việc thắt chặt nguồn tín dụng cho hoạt động đầu tư và kinh doanh chứng khoán sẽ tiếp tục gây khó khăn cho hoạt động của CTCK nói chung. Bên cạnh đó, lãi suất các ngân hàng dự báo tăng trong năm 2016 sẽ tác động tới hoạt động nguồn vốn của CTCK. Những yếu tố này một phần tạo ra tác động tiêu cực tới thị trường chung, mặt khác sẽ tạo ra áp lực đối với hoạt động nguồn vốn của SHS.
- Quá trình tái cơ cấu ngành chứng khoán thông qua phân loại CTCK theo chuẩn CAMEL, triển khai chế độ kế toán mới cho CTCK với nhiều quy định về trích lập dự phòng, thay đổi báo cáo theo hướng chi tiết hơn, công bố thông tin bằng tiếng Anh...sẽ có những tác động đến chi phí hoạt động, chỉ tiêu an toàn tài chính của SHS qua đó ảnh hưởng đến khả năng linh hoạt trong công tác quản trị, điều hành các hoạt động của SHS.
- Với việc dự báo TTCK đã và đang đi qua thời kỳ khó khăn nhất, thì việc cạnh tranh sẽ đi vào chiều sâu về chất lượng đòi hỏi Công ty phải tiếp tục đầu tư về nhân sự và công nghệ để duy trì và nâng cao thị phần, hình ảnh. Điều này sẽ khiến chi phí hoạt động có thể tăng lên tạo nên sức ép lớn trong ngắn hạn.

Từ các phân tích nêu trên, SHS đưa ra các giả định làm cơ sở cho việc lập kế hoạch kinh doanh năm 2016 như sau:

- Chính trị ổn định.
- Kinh tế vĩ mô ổn định, tăng trưởng cao hơn năm 2015.
- Giá trị giao dịch toàn thị trường bình quân 2.200 tỷ đồng/phiên và VN-Index cuối năm đóng cửa ở mức 620 điểm (+/- 10 điểm).
- Thị phần của SHS nằm trong Top 5.
- Tăng vốn và phát hành trái phiếu doanh nghiệp theo đúng kế hoạch.

KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2016

Dựa trên tất cả những đánh giá và giả định nêu trên, kế hoạch kinh doanh năm 2016 của SHS tập trung ưu tiên theo thứ tự sau:

- Giữ vững và củng cố vị thế đã đạt được trong năm 2015 (Top 5 công ty chứng khoán có thị phần môi giới lớn nhất Việt Nam). Đẩy mạnh nghiệp vụ môi giới phát triển theo chiều sâu trong đó trọng tâm là nâng cao chất lượng của môi giới và chất lượng tư vấn đầu tư.
- Giữ được sự ổn định nguồn tài chính phục vụ nhu cầu nhà đầu tư. Phát triển các sản phẩm tài chính linh hoạt, thuận tiện và chuyển sang chế độ tự động hoàn toàn tích hợp với phần mềm giao dịch. Quản trị tốt rủi ro trong hoạt động cung cấp sản phẩm, dịch vụ tài chính.
- Tăng cường nhân sự có chất lượng, mở rộng hoạt động tư vấn, đặc biệt là tư vấn IPO, M&A; tư vấn tái cấu trúc, tư vấn niêm yết hướng tới mục tiêu phát triển SHS trở thành tổ chức hàng đầu về tư vấn tại Việt Nam.
- Tận dụng các cơ hội đầu tư chứng khoán niêm yết có được trên thị trường. Tìm kiếm cơ hội đầu tư giá trị thông qua việc tham gia làm cổ đông chiến lược, đấu giá các DNNN sẽ IPO trong năm 2016.
- Công tác kiểm soát, quản trị rủi ro, phòng chống rửa tiền, tăng cường an toàn tài chính vẫn phải được chú trọng trong quá trình triển khai hoạt động kinh doanh hướng tới mô hình tổ chức năng động, chuyên nghiệp, kỷ luật, đạt hiệu quả cao trong hoạt động kinh doanh.
- Thực hiện các giải pháp tăng cường nguồn lực tài chính của Công ty hướng tới việc Công ty sẽ đạt các chỉ số an toàn tài chính tốt, có đủ nguồn vốn cho các hoạt động trên cơ sở chi phí vốn tối ưu, đáp ứng yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước và yêu cầu phát triển sản phẩm mới trong năm 2016.

SHS đặt kế hoạch kinh doanh năm 2016 như sau:

Chỉ tiêu	Thực hiện 2015 (triệu đồng)	Kế hoạch 2016 (triệu đồng)	Tỷ lệ 2016/2015
Tổng doanh thu	518.759	522.805	100,78%
Tổng chi phí	400.521	396.779	99,07%
Lợi nhuận trước thuế	118.238	126.026	106,59%
Thị phần môi giới	Top 5	Top 5 (nhưng chú trọng tăng trưởng về chất lượng hơn là số lượng)	

Tổng quan về SHS
Hoạt động kinh doanh
Báo cáo Quản trị
Báo cáo phát triển bền vững
Báo cáo tài chính
Thông tin khác

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ÔNG ĐỖ QUANG HIẾN
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ngày bổ nhiệm	03/12/2007
Thành viên	Không độc lập, không điều hành
Học vấn	Kỹ sư vật lý vô tuyến
Kinh nghiệm	22 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, chứng khoán
Sở hữu	25.000 cổ phiếu SHS (0,025%)
Kiểm nhiệm	<ul style="list-style-type: none"> Chủ tịch HĐQT Công ty CP Tập đoàn T&T, Ngân hàng TMCP Sài Gòn-Hà Nội, CTCP Quản lý Quỹ Sài Gòn-Hà Nội, CTCP Phát triển đô thị và Khu công nghiệp SHB (SHB Land), CTCP Khai thác chế biến khoáng sản T&T Hà Giang. Tổng Giám đốc CTCP Tập đoàn T&T.



ÔNG LÊ ĐĂNG KHOA
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ngày bổ nhiệm	22/03/2013
Thành viên	Không độc lập, không điều hành
Học vấn	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
Kinh nghiệm	6 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng
Sở hữu	<ul style="list-style-type: none"> 0 cổ phiếu SHS (0%) Đại diện sở hữu 4.800.000 cổ phiếu SHS (4,8%)
Kiểm nhiệm	<ul style="list-style-type: none"> Phó Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty CP Bảo hiểm Sài Gòn - Hà Nội. Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội.



ÔNG VŨ ĐỨC TIẾN
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ngày bổ nhiệm	15/09/2014
Thành viên	Điều hành và không độc lập
Học vấn	(Xem phần Ban Điều hành)
Kinh nghiệm	(Xem phần Ban Điều hành)
Sở hữu	(Xem phần Ban Điều hành)
Kiểm nhiệm	(Xem phần Ban Điều hành)



ÔNG MAI XUÂN SƠN
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ngày bổ nhiệm	24/01/2014
Thành viên	Không độc lập, không điều hành
Học vấn	Cử nhân Quản trị kinh doanh
Kinh nghiệm	17 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, quản trị kinh doanh
Sở hữu	<ul style="list-style-type: none"> 44 cổ phiếu SHS (0,002%) Đại diện sở hữu 12.327.000 cổ phiếu SHS (12,327%) của CTCP Tập đoàn T&T
Kiểm nhiệm	<ul style="list-style-type: none"> Chủ tịch HĐQT Công ty CP XNK Thủ Công Mỹ Nghệ - Artexport Việt Nam Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn T&T Giám đốc Công ty TNHH T&T Motor



ÔNG NGUYỄN THÀNH QUANG
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ngày bổ nhiệm	09/04/2015
Thành viên	Không độc lập, không điều hành
Học vấn	Cử nhân tài chính kế toán
Kinh nghiệm	11 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kiểm toán, quản trị kinh doanh
Sở hữu	0 cổ phiếu SHS (0%)
Kiểm nhiệm	<ul style="list-style-type: none"> Thành viên HĐQT Công ty CP XNK Thủ công Mỹ nghệ, Công ty Cổ phần Bảo hiểm hàng không. Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư và Tư vấn tài chính Quốc tế

THAY ĐỔI THÀNH VIÊN HĐQT TRONG NĂM 2015

Bổ nhiệm: Ông Nguyễn Thành Quang làm thành viên HĐQT ngày 09/04/2015

Bãi nhiệm: Không



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÁC TIỂU BAN THUỘC HĐQT

STT	Tiểu ban	Thành viên HĐQT phụ trách
1	Phụ trách chung	Đỗ Quang Hiến - Chủ tịch HĐQT
2	Chính sách phát triển	Đỗ Quang Hiến - Chủ tịch HĐQT
3	Nhân sự và lương thưởng	Vũ Đức Tiến - Thành viên HĐQT
4	Quản trị rủi ro và Kiểm toán nội bộ	Mai Xuân Sơn - Thành viên HĐQT Nguyễn Thành Quang - Thành viên HĐQT
5	Kế toán tài chính và Kiểm soát nội bộ	Lê Đăng Khoa - Thành viên HĐQT Nguyễn Thành Quang - Thành viên HĐQT

TIỂU BAN CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN

- Nghiên cứu xây dựng định hướng phát triển của Công ty, điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế, trình ĐHCĐ thông qua và phê duyệt phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Nghiên cứu các thay đổi, điều chỉnh của chính sách kinh tế vĩ mô, vi mô, các quy định của Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở GDCK Hà Nội, TPHCM và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam về chứng khoán, quản trị công ty, quản trị rủi ro và an toàn tài chính để kịp thời điều chỉnh các chính sách, xây dựng hệ thống quy trình quản trị, giám sát của Công ty cho phù hợp.
- Rà soát, giám sát các hoạt động kinh doanh của Công ty, đảm bảo tuân thủ chiến lược chung được ĐHCĐ thông qua và tuân thủ các quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

TIỂU BAN NHÂN SỰ VÀ LƯƠNG THƯỞNG

- Tham mưu cho Hội đồng quản trị trong việc ban hành các quy chế, quy định, chính sách liên quan đến công tác nhân sự theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Tham mưu cho Hội đồng quản trị xử lý các vấn đề nhân sự phát sinh trong quá trình tiến hành các thủ tục bầu, miễn nhiệm các chức danh thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Công ty theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Nghiên cứu tham mưu cho Hội đồng quản trị trong việc ban hành các quy định nội bộ của SHS thuộc thẩm quyền Hội đồng quản trị về chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, tuyển chọn nhân sự, đào tạo và các chính sách đãi ngộ khác. Triển khai công tác kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các quy trình, quy chế trong công tác nhân sự, trên cơ sở đó tham mưu cho Hội đồng quản trị sửa đổi các quy định hiện hành và ban hành các quy định mới phù hợp với tình hình thực tế và chiến lược phát triển của SHS.

TIỂU BAN QUẢN TRỊ RỦI RO VÀ KIỂM TOÁN NỘI BỘ

- Nghiên cứu, tham mưu cho Hội đồng quản trị trong việc xây dựng chính sách và các quy trình quản trị rủi ro, kiểm toán nội bộ theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Triển khai công tác kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các chính sách, quy trình quản trị rủi ro và kiểm toán nội bộ trên cơ sở đó tham mưu cho Hội đồng quản trị hướng xử lý thích hợp cũng như sửa đổi các quy định hiện hành và ban hành các quy định mới phù hợp với tình hình thực tế và chiến lược phát triển của SHS.
- Trực tiếp giám sát và quản lý các hoạt động, báo cáo của Bộ phận Quản trị rủi ro và Bộ phận Kiểm toán nội bộ

TIỂU BAN KẾ TOÁN TÀI CHÍNH VÀ KIỂM SOÁT NỘI BỘ

- Tham mưu cho Hội đồng quản trị trong việc ban hành các quy chế, quy định, chính sách liên quan đến công tác kế toán theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Thẩm định báo cáo tài chính, hồ sơ, số liệu kế toán của Công ty, báo cáo Hội đồng quản trị và đề xuất hướng xử lý.
- Tham mưu cho Hội đồng quản trị xử lý các vấn đề tài chính phát sinh trong quá trình triển khai hoạt động kinh doanh theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Triển khai công tác kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các quy trình, quy chế trong công tác tài chính kế toán, kiểm soát nội bộ đảm bảo an toàn tài chính, huy động vốn và xử lý nợ xấu trên cơ sở đó tham mưu cho Hội đồng quản trị hướng xử lý thích hợp cũng như sửa đổi các quy định hiện hành và ban hành quy định mới phù hợp với tình hình thực tế và chiến lược phát triển của SHS.

VĂN PHÒNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Văn phòng HĐQT với vai trò là ban thư ký, cố vấn của HĐQT thực hiện các công việc sau: Quan hệ cổ đông và quản lý hồ sơ cổ đông, thực hiện các công việc theo chỉ đạo của HĐQT, Chủ tịch HĐQT liên quan đến tổ chức ĐHCĐ, công tác của HĐQT, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc; soạn thảo và xây dựng hệ thống lưu trữ các văn bản, quy chế, quy trình, báo cáo... thuộc ĐHCĐ và HĐQT, hướng dẫn và giám sát các phòng ban trong công ty thực hiện tuân thủ pháp luật và Điều lệ Công ty; hỗ trợ các phòng ban khác các vấn đề nghiệp vụ có liên quan; theo dõi hồ sơ cổ đông công ty, trả cổ tức, số CNSHCP cho cổ đông chưa lưu ký, hỗ trợ cổ đông tiến hành các thủ tục pháp lý liên quan đến trao, tặng, thừa kế cổ phần SHS, tranh chấp quyền sở hữu cổ phần SHS.

BỘ PHẬN KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Bộ phận Kiểm toán nội bộ tiếp tục hỗ trợ cho các hoạt động quản trị rủi ro của HĐQT, thực hiện việc kiểm toán các hoạt động kinh doanh và quản lý điều hành của toàn hệ thống công ty, liên tục đưa ra các kiến nghị và đề xuất hướng tới giải quyết triệt để các tồn tại, rủi ro và nâng cao chất lượng các hoạt động kinh doanh.

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

HĐQT hoạt động theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Trong năm 2015, hoạt động của HĐQT tập trung vào:

- Định hướng hoạt động của HĐQT trong năm 2015
- Cập nhật tình hình hoạt động Công ty trên cơ sở báo cáo của Ban Điều hành và Bộ phận Kiểm toán nội bộ;
- Chỉ đạo, định hướng cho Ban Điều hành về các hoạt động của Công ty
- Thẩm định và phê duyệt các đề xuất kinh doanh của Ban Điều hành theo quy định pháp luật và Công ty

Hoạt động của HĐQT được thể hiện qua các cuộc họp, các chỉ đạo trực tiếp hoặc qua việc ban hành, phê duyệt các Nghị quyết, quyết định, tờ trình.

Chủ tịch HĐQT trực tiếp chỉ đạo và giám sát thường xuyên Ban Điều hành về các mặt hoạt động kinh doanh của Công ty, đưa ra chủ trương, quyết sách kịp thời phù hợp với từng giai đoạn phát triển của Công ty, bối cảnh kinh tế và TTCK, tuân thủ đúng quy định pháp luật và Điều lệ SHS.

Các thành viên HĐQT theo sát từng mảng hoạt động được phân công, cập nhật trên cơ sở hồ sơ, dữ liệu và các báo cáo của Ban Kiểm soát, Ban Điều hành, Bộ phận KTNB và báo cáo về các thành viên HĐQT còn lại được biết để cùng có biện pháp xử lý, định hướng và hỗ trợ cho Ban Điều hành tìm ra hướng giải quyết phù hợp, đặc biệt trong những thời điểm thị trường biến động lớn và nền kinh tế có nhiều chính sách tác động.

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỐI VỚI BAN ĐIỀU HÀNH

Trong năm 2015, hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành được thể hiện ở những điểm sau:

- Chỉ đạo và giám sát Ban Điều hành trong việc tổng kết hoạt động kinh doanh năm 2014.
- Chỉ đạo, định hướng và giám sát Ban Điều hành hoàn thành dự thảo kế hoạch kinh doanh năm 2015 trình ĐHCĐ phê duyệt.

- Chỉ đạo việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 và việc xin ý kiến cổ đông bất thường.
- Chỉ đạo và định hướng Ban Điều hành triển khai kế hoạch kinh doanh theo quý và theo năm.
- Theo dõi và cập nhật hằng ngày quá trình điều hành hoạt động kinh doanh của Ban Điều hành.
- Chỉ đạo Ban Điều hành rà soát lại các hoạt động kinh doanh và xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản, quy chế, quy trình nghiệp vụ để đảm bảo phần ứng linh hoạt trên cơ sở tuân thủ các quy định mới của pháp luật trong bối cảnh có nhiều chính sách, quy định liên quan đến ngành chứng khoán và ngân hàng, ảnh hưởng trực tiếp, gián tiếp đến hoạt động của Công ty.
- Giám sát việc báo cáo của Ban Điều hành.

CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2015, Hội đồng Quản trị đã tổ chức họp 05 lần vào các ngày 03/4/2015, 25/6/2015, 27/10//2015, 05/12/2015 và 16/12/2015.

Phiên họp thường kỳ Quý I/2015 (Ngày 03/4/2015)

- Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh năm 2014 và kế hoạch kinh doanh năm 2015. Rà soát hoạt động Quý I/2015 và triển khai các nhiệm vụ đầu năm.
- Thống nhất thông qua nội dung Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014 do Ban Tổng Giám đốc báo cáo tại phiên họp.
- Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát và báo cáo thẩm định BCTC năm 2014 của Ban Kiểm soát.
- Thống nhất thông qua tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2015 với các nội dung, văn kiện trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015.
- Báo cáo về việc sửa đổi Điều lệ và áp dụng Điều lệ sửa đổi trong năm 2014, đề nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT sửa đổi Điều lệ và áp dụng Điều lệ sửa đổi theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2014;
- Thống nhất việc tổ chức bầu cử Thành viên Ban Kiểm soát thay thế ông Lương Đức Chính tại ĐHCĐ thường niên 2015.
- Thống nhất bổ nhiệm Ông Nguyễn Thành Quang giữ chức vụ Thành viên HĐQT SHS.
- Thông qua chủ trương phát hành trái phiếu doanh nghiệp 2015 từ 1.000-1.500 tỷ đồng, giao cho Tổng Giám đốc xây dựng phương án phát hành trái phiếu trình Chủ tịch HĐQT thông qua.

Phiên họp thường kỳ Quý II/2015 (Ngày 25/6/2015)

- Đánh giá kết quả kinh doanh 06 tháng đầu năm 2015
- Triển khai ĐHĐCĐ thường niên 2015
- Thông qua một số nội dung ủy quyền thuộc thẩm quyền của HĐQT
- Thông qua phương án phát hành 250 tỷ đồng trái phiếu doanh nghiệp kỳ hạn 2 năm đợt 1/2015. Thời gian chào bán dự kiến trong quý III năm 2015.

Phiên họp thường kỳ Quý III/2015 (Ngày 27/10/2015)

- Đánh giá kết quả kinh doanh 09 tháng đầu năm 2015.
- Triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2015, kế hoạch hoạt động Quý IV/2015 để hoàn thành kế hoạch kinh doanh được ĐHĐCĐ thông qua.
- Thông qua phương án phát hành 400 tỷ đồng trái phiếu doanh nghiệp kỳ hạn 02 năm đợt 2/2015. Thời gian chào bán dự kiến trong quý IV năm 2015.

Phiên họp thường kỳ Quý IV/2015 (Ngày 05/12/2015)

- Thông qua kết quả kinh doanh năm 2015 và kế hoạch kinh doanh năm 2016.
- Tổng Giám đốc báo cáo kết quả thực hiện các Quyết định của HĐQT về việc đầu tư vào một số trái phiếu doanh nghiệp trong những tháng cuối năm 2015, tình hình tài chính công ty tính đến tháng 12/2015.
- Thông qua phương án đầu tư trái phiếu ngân hàng và trái phiếu doanh nghiệp.

Phiên họp bất thường (Ngày 16/12/2015)

- Thông qua phương án bảo lãnh phát hành trái phiếu chính quyền địa phương.

BAN HÀNH VĂN BẢN

Trong năm 2015, HĐQT đã ban hành 01 Nghị quyết, gần 20 Quyết định, ký phê duyệt 19 Tờ trình của Ban TGD liên quan đến nhiều vấn đề trọng yếu của Công ty, làm cơ sở và định hướng cho TGD triển khai nhiệm vụ.

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

SHS không có thành viên độc lập.

DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HĐQT CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Tất cả các thành viên HĐQT đều đã tham gia các chương trình đào tạo về quản trị công ty do Trung tâm Đào tạo chứng khoán – UBCKNN tổ chức và các khóa đào tạo về quản trị công ty dành cho lãnh đạo các ngân hàng thương mại Việt Nam.

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT

VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Chỉ số VN-Index đạt mức tăng trưởng 6,12%, chỉ bằng 3/4 mức tăng năm 2014 và bằng hơn 1/4 mức tăng năm 2013. Điều này dường như là trái ngược với những dấu hiệu tăng trưởng vĩ mô khả quan của năm 2015. Những ảnh hưởng lớn nhất đến thị trường chứng khoán lại đến từ các tác nhân bên ngoài, trong đó nổi bật là giá dầu và vấn đề tỷ giá.

Tuy vậy, năm 2015 là năm khởi sắc của SHS với thị phần môi giới đạt 8,34% đứng thứ 3 tại sàn HNX, đạt 5,33% đứng thứ 5 sàn HSX. Lũy kế cả năm 2015, doanh thu của SHS đạt 518,76 tỷ đồng, tăng 30% so với năm 2014, lợi nhuận trước thuế đạt 118,24 tỷ đồng, đứng thứ 7 trong số các công ty chứng khoán về lợi nhuận sau thuế và tỷ suất lợi nhuận trên đầu 1 nhân viên, đứng thứ 3 về hiệu quả doanh thu trên đầu 1 nhân viên.

SHS cũng là 01 (một) trong số 12 (mười hai) công ty chứng khoán nhận Giải thưởng Công ty chứng khoán thành viên tiêu biểu giai đoạn 2005-2015 do Sở GDCK Hà Nội trao tặng, nhận Bằng khen của UBND TP.Hà Nội với những thành tựu tích cực đóng góp vào sự nghiệp phát triển Khối Doanh nghiệp Thủ đô năm 2015. Cá nhân ông Vũ Đức Tiến – Thành viên HĐQT – Tổng Giám đốc Công ty đón nhận Bằng khen của UBND TP. Hà Nội, Bằng khen của Hiệp hội Doanh nghiệp vừa và nhỏ TP.Hà Nội dành cho Nhà quản lý Xuất sắc năm 2015.

Hoạt động Môi giới: Gia tăng đáng kể thị phần môi giới trên thị trường chứng khoán niêm yết, đặc biệt trong 2 quý cuối năm, Công ty đã có những sự bứt phá ấn tượng. Công ty có thị phần môi giới đạt 8,34% đứng thứ 3 tại sàn HNX, đạt 5,33% đứng thứ 5 sàn HSX. Doanh thu môi giới tăng từ 95 tỷ đồng năm 2014 lên 115 tỷ đồng năm 2015. Điển hình như trong quý II/2015, trong khi phần lớn doanh thu môi giới của các CTCK khác sụt giảm thì SHS là 1 trong 2 CTCK có doanh thu lớn kéo doanh thu của toàn khối các công ty chứng khoán (với mức 30 tỷ đồng). Ưu thế của SHS là luôn có lượng tiền mặt dồi dào (trên dưới 1.000 tỷ đồng), phát triển đa dạng các sản phẩm dịch vụ phục vụ nhà đầu tư liên quan đến giao dịch ký quỹ, ứng trước tiền bán, xây dựng và triển khai tư vấn đầu tư, triển khai thu nợ tự động, nâng cấp hệ thống giao dịch chứng khoán qua internet.

Hoạt động Đầu tư: Công ty đạt doanh số 180 tỷ đồng, tăng 13 tỷ đồng so với năm 2014, đóng góp phần lớn vào tỷ trọng cơ cấu doanh thu toàn Công ty. Do biết đánh giá và khai thác tối đa các cơ hội thị trường mang lại, danh mục đầu tư năm 2015 tập trung vào các mã cổ phiếu của các doanh nghiệp tăng trưởng bền vững và có lợi thế từ Hiệp định TPP (một số ngân hàng, doanh nghiệp ngành dệt may, bất động sản...), đồng thời vẫn duy trì khoản vốn góp tại một số doanh nghiệp mang tính đầu tư chiến lược.

Hoạt động Tư vấn và Bảo lãnh phát hành: Trong năm 2015 có sự tăng trưởng mạnh về doanh thu so với các năm trước. SHS vinh dự được nhận Giải thưởng Nhà Tư vấn Cổ phần hóa và Thoái vốn DNNN tiêu biểu năm 2015 trong khuôn khổ sự kiện Diễn đàn M&A thường niên do Báo Đầu tư tổ chức. Giải thưởng này là sự nhìn nhận khách quan những nỗ lực của SHS trong hoạt động Tư vấn CPH và thoái vốn, với các khách hàng tiêu biểu là các doanh nghiệp lớn thuộc Bộ GTVT, Bộ Công thương, Tập đoàn CN Than và Khoáng sản Việt Nam, Tập đoàn CN Cao su Việt Nam, ... và những bước tiến mạnh mẽ trong các dịch vụ tư vấn mua bán doanh nghiệp (M&A) và tư vấn thu xếp, cơ cấu nguồn vốn cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư.



Hoạt động của khối vận hành: Công ty tiếp tục chú trọng hoàn thiện, nâng cấp hệ thống quy trình, quy chế nội bộ, cơ chế đãi ngộ, lương thưởng và đào tạo, chuyên nghiệp hóa cán bộ, xây dựng và tăng cường hiệu quả hoạt động hệ thống quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ.

Hoạt động cộng đồng: Công ty đặc biệt chú trọng công tác cộng đồng, bảo vệ môi trường và an sinh xã hội. Cán bộ, nhân viên công ty đã tổ chức nhiều hoạt động thiện nguyện, quyên góp tiền và quần áo, đồ dùng vật chất hỗ trợ trẻ em nghèo gặp khó khăn tại Viện Nhi TƯ, Viện Huyết học và truyền máu TƯ, Viện Mắt Hà Nội; hỗ trợ một số gia đình khó khăn tại vùng cao, vùng sâu, vùng xa của tỉnh Hà Giang; Lao Cai, tham gia đợt hiến máu tình nguyện ủng hộ các bệnh nhân đang điều trị các bệnh về máu.

Từ việc xem xét tất cả các mặt hoạt động nói trên của Công ty cho thấy: Các chỉ tiêu hoạt động của năm 2015 đều tăng trưởng mạnh mẽ so với năm trước và chất lượng đạt được đáp ứng mục tiêu do HĐQT đề ra.

VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Năm 2015, cơ cấu Ban Điều hành đã đi vào giai đoạn ổn định, đoàn kết cùng phát triển, gồm Tổng Giám đốc và 2 Phó Tổng Giám đốc, đều kiêm nhiệm quản lý nhiều vị trí chủ chốt khác như Thành viên HĐQT, Chánh văn phòng HĐQT, Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh TP. HCM... Ban Điều hành đã dành nhiều tâm huyết và huy động mạnh mẽ nhiều nguồn lực để đảm bảo cho các hoạt động của Công ty vận hành hiệu quả và tăng trưởng trong bối cảnh năm 2015 nền kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán có rất nhiều biến động.

Ban Điều hành thường xuyên họp bàn, phân công giao việc, kiểm tra chéo, hỗ trợ lẫn nhau; thường xuyên báo cáo trực tiếp với Hội đồng Quản trị để có hướng chỉ đạo và hỗ trợ kịp thời, tổ chức các cuộc họp giao ban với Trưởng, phó phòng, Giám đốc các Chi nhánh để theo dõi sát sao hoạt động của từng phòng ban, từng mảng công việc, tổ chức thường xuyên các cuộc họp chuyên sâu liên quan đến các hoạt động của Công ty.

Nguồn nhân lực tiếp tục được Ban Điều hành đặc biệt coi trọng như là một vấn đề thiết yếu cho sự phát triển và bền vững của Công ty. Trong năm 2015, đội ngũ cán bộ quản lý và chuyên viên làm việc tại SHS đã được thanh lọc, tuyển chọn kỹ càng, có trình độ được đào tạo bài bản về lĩnh vực có liên quan, các cán bộ quản lý đều có năng lực, uy tín và trình độ trong quản lý, kinh doanh chứng khoán, quản trị rủi ro. Đồng thời, Công ty liên tục tổ chức các lớp đào tạo nghiệp vụ, cập nhật tin tức về chính sách kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán, phổ biến hướng dẫn các thay đổi từ hệ thống pháp luật có liên quan cho cán bộ nhân viên được tiếp cận và tìm hiểu.

Ban Điều hành đã tiếp tục tái cơ cấu danh mục đầu tư và cắt giảm chi phí hợp lý đồng thời tích cực tìm nguồn huy động vốn cho hoạt động kinh doanh, phát triển sản phẩm dịch vụ mới và khai thác nguồn lực từ nhà đầu tư và cổ đông lớn.

Trong năm 2015, Hội đồng Quản trị đã định hướng và chỉ đạo Ban Điều hành đa dạng hóa sản phẩm đầu tư bằng việc tham gia vào lĩnh vực trái phiếu thông qua phát hành, đầu tư mua bán và bảo lãnh phát hành. Hoạt động này đã được triển khai rất hiệu quả và mang lại kết quả tốt cho Công ty.

Trong việc tìm kiếm và mở rộng thị phần, Ban Điều hành tiếp tục phát huy những thế mạnh trong việc tìm kiếm đối tác, khách hàng, tiếp cận và khai thác sử dụng hiệu quả nguồn lực tài chính, nguồn vốn, quan hệ đối tác kinh doanh, đa dạng hóa đối tượng khách hàng và đối tác (gồm cả cá nhân và cơ quan, tổ chức).

Song song với đó, Ban Điều hành đã nghiêm túc thực hiện các cam kết về quản trị rủi ro, hỗ trợ nguồn vốn, tư vấn phân tích đầu tư tùy theo khẩu vị rủi ro của khách hàng.

Trong bối cảnh quy mô Công ty mở rộng, thị trường có nhiều biến động, rủi ro đi kèm cơ hội, Ban Điều hành đã không ngừng chú trọng việc xây dựng và vận hành hệ thống quản trị rủi ro, kiểm soát và kiểm toán nội bộ, rà soát hệ thống văn bản quy trình, quy chế nội bộ để sửa đổi phù hợp với thực tế hoạt động cũng như quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

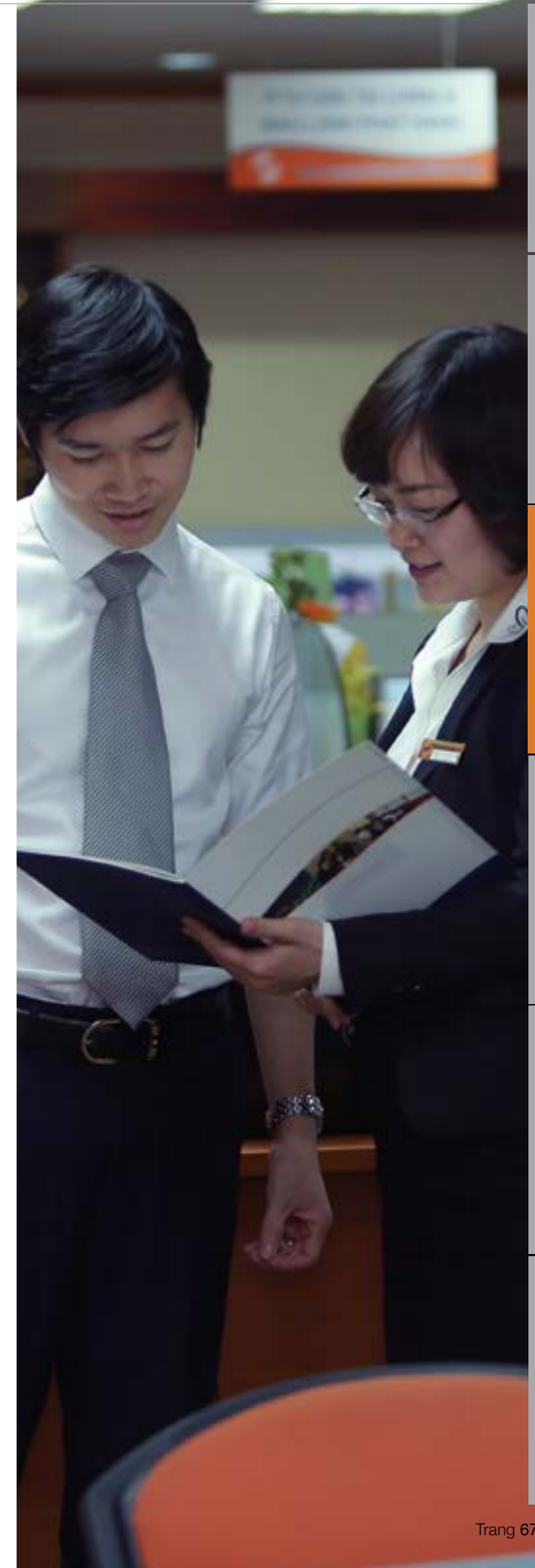
Nhờ những nỗ lực và tâm huyết đó, SHS được nhìn nhận như là một trong những công ty chứng khoán hàng đầu, một thương hiệu có chất lượng cao trong thị trường chứng khoán, tài chính, đầu tư.

KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT

Xu hướng trong thời gian tới khi Việt Nam tham gia TPP và mở cửa thị trường tài chính, cũng như việc mở room CTCK lên 100% vào đầu tháng 9 vừa qua sẽ khiến cuộc cạnh tranh tại các CTCK ngày càng khốc liệt hơn. SHS không chỉ cạnh tranh với các CTCK trong nước mà sẽ phải cạnh tranh với các CTCK ngoại. Việc mở rộng là cần thiết, nhưng việc kiểm soát rủi ro để duy trì hiệu quả đang có và tránh đổ vỡ là điều Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành phải cân nhắc kỹ trước khi thực hiện.

Công ty đặt mục tiêu củng cố vị trí là một trong số những Nhà môi giới chứng khoán hàng đầu Việt Nam, nằm trong top 5 công ty chứng khoán có thị phần môi giới niêm yết lớn nhất Việt Nam (trên cả 2 sàn HNX và HOSE). Ngoài ra, Công ty phải phát triển bền vững, an toàn, hiệu quả, nâng cao năng lực tài chính, phát triển đa dạng hướng đến chuyên sâu các sản phẩm môi giới, dịch vụ tài chính và tư vấn đầu tư, tư vấn tài chính, tuân thủ chặt chẽ nguyên tắc quản trị rủi ro song vẫn đảm bảo tính linh hoạt trong điều hành hoạt động kinh doanh. Công ty cũng phải chú trọng củng cố và chuyên nghiệp hóa đội ngũ nhân sự bên cạnh việc tìm kiếm các nhân tài; mặt khác cũng chuẩn bị nguồn lực, sẵn sàng đối mặt với các thách thức, nắm bắt, khai thác và hiện thực hóa các cơ hội để có kết quả kinh doanh khả quan.

Năm 2016, Hội đồng quản trị tiếp tục tăng cường giám sát, chỉ đạo hỗ trợ các hoạt động của Ban Điều hành, ưu tiên quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ nhằm tăng cường sức mạnh nội lực của doanh nghiệp, tận dụng các điểm mạnh và cơ hội thị trường, khắc phục những điểm yếu và tìm các giải pháp chủ động ứng phó với các nguy cơ trên thị trường.



Tổng quan về SHS

Hoạt động kinh doanh

Báo cáo Quản trị

Báo cáo phát triển bền vững

Báo cáo tài chính

Thông tin khác

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN NỘI BỘ

HOẠT ĐỘNG CỦA BỘ PHẬN KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Bộ phận Kiểm toán nội bộ được thành lập theo Quyết định số 01-2014/QĐ-HĐQT của Chủ tịch HĐQT ngày 15/01/2014. Bộ phận KTNB là bộ phận tham mưu, giúp việc cho HĐQT về công tác KTNB của toàn công ty; chịu trách nhiệm trước HĐQT về các hoạt động KTNB theo quy định của pháp luật và điều lệ SHS. Bộ phận KTNB đã thực hiện nghiêm túc chức năng và nhiệm vụ của mình, cụ thể:

Bộ phận Kiểm toán nội bộ đã xây dựng và ban hành các văn bản hướng dẫn nội bộ như sau:

- Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Kiểm toán nội bộ;
- Quy trình Kiểm toán nội bộ;
- Chương trình kiểm toán Báo cáo tài chính;
- Chương trình kiểm toán hoạt động và tuân thủ;
- Xây dựng kế hoạch kiểm toán hàng năm.

Trong năm 2015, Bộ phận KTNB đã thực hiện 05 cuộc kiểm toán nội bộ bao gồm kiểm toán tuân thủ, kiểm toán hoạt động và kiểm toán báo cáo tài chính tại các đơn vị như: Trung tâm Môi giới chứng khoán, Phòng Đầu tư, Phòng Tư vấn và Bảo lãnh phát hành, Phòng Kế toán tài chính và Phòng Dịch vụ chứng khoán. Sau các đợt kiểm toán, Bộ phận KTNB đã thực hiện:

- Thông báo kịp thời đến HĐQT và đưa ra những khuyến nghị thiết thực nhằm ngăn ngừa, khắc phục những vấn đề có thể ảnh hưởng xấu đến hoạt động của Công ty;
- Kiến nghị các biện pháp sửa chữa, khắc phục sai sót; kiến nghị xử lý những vi phạm; đề xuất biện pháp nhằm hoàn thiện, nâng cao tính an toàn và hiệu quả hoạt động của Công ty; kiểm tra việc thực hiện các kiến nghị, báo cáo HĐQT để theo dõi cho đến khi các vấn đề này được xử lý thỏa đáng;
- Tư vấn cho HĐQT, BTGD, các bộ phận nghiệp vụ xây dựng, áp dụng mới hay sửa đổi, bổ sung những quy trình nghiệp vụ; cơ chế quản trị, điều hành; hệ thống thông tin, hạch toán, kế toán; thực hiện các nghiệp vụ, sản phẩm mới với điều kiện không ảnh hưởng tới tính độc lập của KTNB.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KIỂM TOÁN NỘI BỘ NĂM 2016

- Trên cơ sở đánh giá độ rủi ro tại các đơn vị/phòng ban/chi nhánh, Bộ phận KTNB tiếp tục thực hiện kiểm toán nội bộ tại các đơn vị tham gia trực tiếp vào hoạt động kinh doanh;
- Nâng cao năng lực và hiệu quả làm việc của từng thành viên Bộ phận KTNB;
- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ chế độ, chính sách của Nhà nước, tuân thủ quy chế, quy trình nghiệp vụ và việc tuân thủ các văn bản hướng dẫn của Ban điều hành. Đảm bảo công tác kiểm tra, kiểm soát diễn ra theo một trình tự hợp lý, minh bạch và đạt hiệu quả cao;
- Xác định, đánh giá tính chính xác, đầy đủ, hợp lý của các thông tin trên báo cáo tài chính và báo cáo nghiệp vụ của công ty. Thẩm định báo tài chính quý/bán niên/năm của công ty và báo cáo kiểm toán bán niên/năm của công ty;
- Tiếp tục giám sát và đánh giá việc khắc phục các ý kiến kiểm toán nội bộ các kỳ trước;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định.

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT



BÀ PHẠM THỊ BÍCH HỒNG
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Ngày bổ nhiệm	15/01/2008
Học vấn	Cử nhân tài chính kế toán
Kinh nghiệm	29 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, tài chính
Sở hữu	21.740 cổ phiếu SHS (0,02%)
Kiểm nhiệm	Không



ÔNG VŨ ĐỨC TRUNG
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Ngày bổ nhiệm	06/04/2012
Học vấn	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
Kinh nghiệm	13 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kiểm toán, chứng khoán
Sở hữu	560.000 cổ phiếu SHS (0,56%)
Kiểm nhiệm	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty CP Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội



BÀ LƯƠNG THỊ LỰU
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Ngày bổ nhiệm	27/04/2015
Học vấn	Thạc sỹ Tài chính – Ngân hàng
Kinh nghiệm	10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, tài chính
Sở hữu	0 cổ phiếu SHS (0%)
Kiểm nhiệm	Thành viên BKS Công ty XNK Thủ Công Mỹ Nghệ

THAY ĐỔI THÀNH VIÊN BKS TRONG NĂM 2015

Bổ nhiệm: Bà Lương Thị Lựu làm thành viên Ban kiểm soát ngày 27/04/2015
Bãi nhiệm: Không

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

HOẠT ĐỘNG CỦA BKS

CÁC CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2015, Ban Kiểm soát đã tiến hành 4 cuộc họp theo quý để thực hiện kiểm tra định kỳ và triển khai công việc trong các quý tiếp theo. Cụ thể:

Phiên họp thứ nhất (Ngày 26/1/2015): phiên thường kỳ quý I/2015 với số thành viên tham dự là 2/2 tập trung vào một số nội dung sau:

- BKS tiến hành phân công công việc tới từng thành viên BKS.
- BKS thống nhất nhiệm vụ chung và nhiệm vụ cụ thể trong năm 2015.
- Kiểm tra tình hình hoạt động kinh doanh quý IV/2014, tổng kết tình hình kinh doanh năm 2014.
- Thẩm định báo cáo tài chính năm 2014 để trình ĐHĐCĐ.
- Lập báo cáo của BKS để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên tổ chức vào tháng 04/2015.

Kết quả: Lập kế hoạch kiểm soát và phân công công việc kiểm soát trong năm 2015 tới từng thành viên trên cơ sở số lượng phòng ban, số lượng nghiệp vụ của công ty. Tổng hợp và thống nhất nội dung báo cáo kiểm tra, kiểm soát năm 2014 trình ĐHĐCĐ.

Phiên họp thứ hai (Ngày 03/05/2015): phiên thường kỳ quý II/2015 với số thành viên tham dự là 3/3 tập trung vào một số nội dung sau:

- BKS tiến hành phân công lại công việc tới từng thành viên BKS bao trùm các mặt hoạt động của Công ty (do tại ĐHĐCĐ thường niên SHS ngày 28/4/2015, Bà Lương Thị Lựu được bầu bổ sung làm thành viên BKS nhiệm kỳ 2012-2017).
- Đánh giá hoạt động BKS Q1/2015 và triển khai hoạt động Q2/2015
- BKS thực hiện lựa chọn đơn vị Kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính, báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính giữa niên độ, năm 2015 và đề xuất với HĐQT phê duyệt.

Kết quả: Lập kế hoạch kiểm soát và phân công công việc kiểm soát trong năm 2015 tới từng thành viên trên cơ sở số lượng phòng ban, nghiệp vụ của công ty. Thống nhất Báo cáo kiểm soát quý I/2016. Thống nhất lựa chọn và trình HĐQT về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2015.

Phiên họp thứ ba (Ngày 06/07/2015): phiên thường kỳ quý III/2015 với số thành viên tham dự là 3/3 tập trung vào một số nội dung sau:

- Đánh giá hoạt động BKS trong 6 tháng đầu năm 2015 và triển khai hoạt động quý III/2015: thực hiện kiểm tra tình hình kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty trong 6 tháng đầu năm.
- Tham dự các cuộc họp sơ kết, tổng kết hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm của Công ty.

Kết quả: Thống nhất báo cáo kiểm soát 6 tháng đầu năm. Tham gia họp sơ kết công ty và đóng góp ý kiến trên cơ sở kết quả kiểm soát.

Phiên họp thứ tư (ngày 15/10/2015): phiên thường kỳ quý IV/2015 với số thành viên tham dự là 3/3 tập trung vào một số nội dung sau:

- Đánh giá hoạt động BKS trong 9 tháng đầu năm 2015 và triển khai hoạt động quý IV/2015: thực hiện kiểm tra tình hình kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty trong quý III/2015 và 9 tháng đầu năm thông qua việc kiểm tra trực tiếp hoặc thông qua các báo cáo của kiểm toán nội bộ và kiểm soát nội bộ.
- Xem xét việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT trong năm 2015, đánh giá mức độ hoàn thành kế hoạch của Công ty.

Kết quả: Thống nhất báo cáo kiểm soát 9 tháng đầu năm.

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Nhiệm vụ cụ thể của Ban Kiểm soát được thể hiện ở các mặt hoạt động sau:

Giám sát việc tuân thủ pháp luật, chấp hành Điều lệ Công ty và thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong năm 2015, Ban Kiểm soát đã thực hiện việc giám sát tuân thủ pháp luật và Điều lệ Công ty đảm bảo Công ty thực hiện đúng các quy định của cơ quan Nhà nước và Điều lệ Công ty trong quá trình hoạt động. BKS cũng đã giám sát chặt chẽ việc thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin đối với công ty niêm yết, công ty chứng khoán, nghĩa vụ công bố thông tin của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ và người có liên quan. Trong năm 2015, tại Công ty không có vi phạm nào nghiêm trọng trong việc tuân thủ quy định của pháp luật và về nghĩa vụ công bố thông tin.

BKS cũng giám sát chặt chẽ việc thực hiện Nghị quyết số 01-2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2015 của ĐHĐCĐ. Các vấn đề nêu ra trong Nghị quyết này đã được HĐQT, BTGD thực hiện đầy đủ.

Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc

Ban Kiểm soát đã tham gia các cuộc họp định kỳ của Hội đồng Quản trị và một số cuộc họp của Ban Tổng Giám đốc, kiểm tra kết quả các đợt lấy ý kiến Thành viên Hội đồng quản trị về các vấn đề quan trọng của Công ty, tham gia kiểm phiếu tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 và đưa ra các ý kiến đóng góp trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình.

Giám sát hoạt động Công ty thông qua hoạt động kiểm toán nội bộ

- Ban Kiểm soát đã trực tiếp kiểm tra hoặc xem xét các báo cáo của bộ phận Kiểm toán nội bộ, xem xét một số báo cáo của Bộ phận kiểm soát nội bộ kiểm tra đánh giá việc quản trị rủi ro trong hoạt động kinh doanh, kiểm tra tính tuân thủ các quy trình, quy chế tại hầu hết các phòng ban của Công ty.

- Sau các đợt kiểm tra, Ban Kiểm soát đều có kết luận đánh giá khách quan thực trạng và đưa ra các tồn tại cần được khắc phục. Qua kết quả kiểm tra đã giúp các bộ phận nghiệp vụ rà soát quy trình nghiệp vụ và đề xuất các biện pháp để khắc phục một số sai sót, hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc quản lý và giảm thiểu rủi ro trong hoạt động.

- Các báo cáo đều đưa ra số liệu và ý kiến chính xác, khách quan, các kiến nghị mang tính xây dựng nhằm đảm bảo quyền lợi cho các Cổ đông và nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty, khuyến khích các phòng ban cung cấp số liệu chính xác, minh bạch và đảm bảo tuân thủ pháp luật và Điều lệ Công ty.

Đề xuất Hội đồng Quản trị về việc lựa chọn kiểm toán độc lập và thẩm định Báo cáo tài chính được kiểm toán

Hàng năm, Ban Kiểm soát đều thực hiện việc đề xuất với Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho Công ty trên cơ sở xem xét nghiêm túc, đúng quy trình các công ty kiểm toán được kiểm toán các doanh nghiệp đại chúng, doanh nghiệp niêm yết theo thông báo của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Theo đánh giá của Ban Kiểm soát, AASCN là một trong các công ty kiểm toán của Việt Nam, có đội ngũ nhân sự tốt, có kinh nghiệm kiểm toán các công ty chứng khoán do đó có thể cung cấp các báo cáo kiểm toán có chất lượng.

Ban Kiểm soát đã tổ chức thẩm định và xác nhận sự khớp đúng số liệu của Báo cáo tài chính năm 2015 đồng thời với việc xem xét Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán bởi AASCN. Ban Kiểm soát thống nhất số liệu của AASCN, xác nhận Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý xét trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2015, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015, Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại thời điểm 31/12/2015 đã phù hợp với các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Giải quyết các kiến nghị của cổ đông đối với Công ty

Trong năm 2015, Ban Kiểm soát không nhận được bất cứ yêu cầu nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% cổ phần có quyền biểu quyết trở lên yêu cầu xem xét về hoạt động của Công ty, về việc điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

ĐÁNH GIÁ CỦA BKS VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ BTGD

Trong năm 2015, Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc cùng toàn thể Cán bộ nhân viên của Công ty đã đạt được kết quả kinh doanh rất đáng tự hào và vượt trội so với năm 2014. Bên cạnh đó, Công ty đã quản trị tốt rủi ro, không phát sinh thêm nợ xấu, tuân thủ các quy định của cơ quan Nhà nước về hoạt động kinh doanh, tài chính kế toán và công bố thông tin. Ban Kiểm soát kiến nghị Công ty tiếp tục phát huy những kết quả đạt được của năm 2015 để hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2016 và đạt được các mục tiêu khác mà ĐHĐCĐ và Hội đồng quản trị đã đề ra.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2016

- Tiếp tục giám sát việc tuân thủ pháp luật, chấp hành Điều lệ Công ty và việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Công ty.
- Tiếp tục giám sát hoạt động của HĐQT, BTGD thông qua việc tham gia các cuộc họp của HĐQT, BTGD và đóng góp ý kiến trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn của mình.
- Tiếp tục giám sát hoạt động Công ty thông qua hoạt động kiểm toán nội bộ.
- Tiếp tục xem xét, đề xuất HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập và thẩm định BCTC được kiểm toán.
- Tiếp tục xem xét, giải quyết các kiến nghị của cổ đông (nếu có).



BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Nội dung

- 74 Định hướng phát triển bền vững
- 78 Tổng quan hoạt động PTBV năm 2015
- 83 Kế hoạch hành động năm 2016



Nhóm đối tượng	Mục tiêu	Mô tả
Bên trong doanh nghiệp	Tăng trưởng ổn định	Năm 2015 là năm đầu tiên SHS xóa được lỗ lũy kế. Mục tiêu phấn đấu các năm tới tăng trưởng ổn định ở mức 10-30%/năm.
	Đảm bảo thu nhập và lợi ích người lao động	Thu nhập và lợi ích của người lao động được đảm bảo qua các năm, thậm chí ngay cả trong những năm TTCKVN suy thoái và kết quả kinh doanh của SHS không có lãi.
	Kiểm soát và quản trị rủi ro tốt	Hệ thống kiểm soát và quản trị rủi ro ngày càng hoàn thiện, một mặt đáp ứng các quy định của pháp luật và UBCKNN, một mặt đảm bảo SHS tăng trưởng bền vững.
	Minh bạch về thông tin.	SHS thiết lập bộ phận báo cáo và công bố thông tin tập trung. Theo đó, toàn bộ các báo và thông tin cần công bố ra bên ngoài được kiểm tra, soát xét cẩn thận trước khi gửi đi. Hệ thống báo cáo và công bố thông tin được thiết lập đảm bảo các mục tiêu đầy đủ, kịp thời và minh bạch.
Thị trường chứng khoán	Mang lại lợi ích cho khách hàng và đối tác	Các khách hàng và đối tác tham gia thỏa thuận, ký kết hợp đồng kinh tế với SHS trên cơ sở bình đẳng, đôi bên cùng có lợi từ sự hợp tác kinh doanh này.
	Đảm bảo cổ tức cho cổ động	Năm 2015 là năm đầu tiên SHS xóa được lỗ lũy kế. Mục tiêu phấn đấu các năm tới chi trả cổ tức ổn định cho các cổ động với mức tối thiểu 10%/năm.
	Đóng góp phát triển thị trường	<ul style="list-style-type: none"> Tham gia tất cả các đợt xin ý kiến thành viên thị trường về các dự thảo văn bản pháp luật sửa đổi, bổ sung của UBCKNN, Sở GDCK, VSD. Là thành viên thị trường trái phiếu Việt Nam. Tổ chức, tham gia các hội thảo, hội nghị phân tích, các buổi giao lưu trực tuyến, họp báo dành cho các báo đài liên quan đến lĩnh vực chứng khoán qua đó cung cấp thông tin hữu ích cho việc ra quyết định của nhà đầu tư.
Môi trường, xã hội và cộng đồng	Hoàn thành trách nhiệm với nhà nước	SHS thực hiện nghiêm chỉnh việc tính và nộp các khoản thuế, phí liên quan như thuế TNDN, GTGT, TNCN... Tính tới thời điểm hiện tại, SHS vẫn đang nộp thừa 12.188.448.530 đồng thuế TNDN.
	Chia sẻ với cộng đồng	Trong năm 2015, SHS đã đóng góp 223 triệu đồng bằng tiền mặt cho các hoạt động thiện nguyện cùng nhiều vật dụng, nhu yếu phẩm cũng như sự động viên về mặt tinh thần khác.
	Bảo vệ môi trường.	SHS đã thực hiện các chính sách khác nhau nhằm tiết giảm chi phí, tái sử dụng nguyên vật liệu, góp phần giảm thiểu các tác động ô nhiễm đối với môi trường.

Qua quá trình tham vấn, SHS cũng xác định được các bên liên quan quan trọng và mức độ quan tâm cũng như mức độ ảnh hưởng đến SHS như sau:

Bên liên quan	Mức độ quan tâm tới SHS	Mức độ ảnh hưởng tới SHS
Cán bộ nhân viên SHS	Cao	Trung bình
Khách hàng	Cao	Cao
Nhà cung cấp	Cao	Trung bình
Cổ động	Cao	Cao
Nhà đầu tư	Cao	Thấp
Cơ quan quản lý NN	Cao	Cao
Cộng đồng địa phương và xã hội	Cao	Thấp

Cũng qua quá trình tham vấn, SHS cũng nhận dạng được các vấn đề quan tâm chính của các Bên liên quan. Trên cơ sở đó có các hành động phù hợp.

Bên liên quan	Mối quan tâm	Phản hồi/ Hành động của SHS
Cán bộ nhân viên SHS	<ul style="list-style-type: none"> Lương và chính sách phúc lợi Chính sách đào tạo và phát triển đội ngũ 	<ul style="list-style-type: none"> Đảm bảo lương và chính sách phúc lợi tăng trưởng ổn định Tạo điều kiện thăng tiến cho mọi cán bộ, nhân viên và khuyến khích tham gia đào tạo nội bộ và bên ngoài.
Khách hàng	Chất lượng sản phẩm, dịch vụ	<ul style="list-style-type: none"> Đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ Nâng cao chất lượng với lợi thế cạnh tranh so với đối thủ Cải tiến quy trình, thủ tục, giấy tờ
Nhà cung cấp	Uy tín trong thanh toán	Tăng cường quản trị rủi ro thanh khoản
Cổ động	<ul style="list-style-type: none"> Cổ tức Giá cổ phiếu Thông tin minh bạch 	<ul style="list-style-type: none"> Phấn đấu trả cổ tức ổn định sau khi xóa lỗ lũy kế Nâng cao hiệu quả kinh doanh kết hợp công bố thông tin minh bạch. Báo cáo và công bố thông đầy đủ, kịp thời, minh bạch
Nhà đầu tư	Giá cổ phiếu	Nâng cao hiệu quả kinh doanh kết hợp công bố thông tin minh bạch.
Cơ quan quản lý NN	<ul style="list-style-type: none"> Tuân thủ pháp luật Đóng góp ngân sách NN Đóng góp cho sự phát triển thị trường 	<ul style="list-style-type: none"> Quản trị kinh doanh và quản trị rủi ro hiệu quả Lập báo cáo tài chính trung thực, hợp lý và tuân thủ nghĩa vụ đóng góp Góp ý kiến hiệu quả.
Cộng đồng địa phương và xã hội	<ul style="list-style-type: none"> Chia sẻ khó khăn Bảo vệ môi trường Phát triển thể hệ trẻ 	<ul style="list-style-type: none"> Tổ chức các hoạt động từ thiện Tiết kiệm chi phí, tái sử dụng và áp dụng các biện pháp bảo vệ môi trường. Tạo cơ hội cho sinh viên ra trường có cơ hội thực tập, thử việc hoặc làm công việc bán thời gian.



Cũng thông qua quá trình tham vấn và phản hồi, SHS xác định các hoạt động phát triển bền vững gắn kết chặt chẽ với quá trình hoạt động của Công ty và quá trình cung cấp sản phẩm dịch vụ từ khâu đầu đến khâu cuối. Cụ thể:

Tại giai đoạn triển khai sản phẩm, dịch vụ: SHS đánh giá việc triển khai 1 sản phẩm, dịch vụ mới có những tác động tiêu cực gì cho bản thân doanh nghiệp, cho thị trường, cộng đồng và xã hội không trước khi quyết định triển khai hay không triển khai. Nếu đánh giá có tác động nhưng không lớn thì thực hiện các giải pháp để giảm thiểu tác động.

Tại giai đoạn thực hiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ: SHS song song đánh giá những ảnh hưởng thực sự với từng bên liên quan, đối chiếu với những đánh giá ban đầu ở giai đoạn triển khai. Nếu có những tác động mới phát sinh so với đánh giá ban đầu thì đưa ra các giải pháp để xử lý hoặc hạn chế tác động. Định kỳ đánh giá khả năng tiếp tục cung cấp sản phẩm, dịch vụ hay dừng triển khai hay phát triển sản phẩm mới.

Tại giai đoạn ngừng triển khai: Tiếp tục đánh giá những ảnh hưởng nếu có đối với những gì còn lại sau khi dừng cung cấp sản phẩm, dịch vụ.

QUY TRÌNH QUẢN TRỊ THÔNG TIN PTBV

Để đảm bảo độ tin cậy của thông tin, SHS cũng xây dựng quy trình hữu hiệu từ việc tiếp nhận thông tin, đánh giá thông tin, xử lý thông tin và trình bày thông tin. Quá trình đó được thực hiện bởi nhóm PTBV của Công ty bao gồm thành viên HĐQT, thành viên BTGD, phụ trách các phòng ban liên quan như kế toán, pháp chế, PR&marketing,...Theo đó, thông tin được thu thập trong suốt cả năm thành bản tổng hợp và chia theo các nhóm như hiệu quả kinh tế - chất lượng quản trị - tác động thị trường – tác động đến cộng đồng địa phương. Thông tin sau đó được thảo luận, đánh giá, chất lọc bởi nhóm PTBV vào cuối năm trước khi bắt tay vào xây dựng báo cáo PTBV và được kiểm định bởi thành viên HĐQT và BTGD trước khi được trình bày trên báo cáo và phát hành. Bất kỳ thông tin phản hồi nào sau đó nếu có đều được đại diện nhóm PTBV kiểm tra, giải đáp thỏa đáng.

TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NĂM 2015

HIỆU QUẢ KINH TẾ VÀ CHẤT LƯỢNG QUẢN TRỊ

Hiệu quả kinh tế:

Năm 2015 là năm được ghi nhận có khá nhiều chính sách mới liên quan đến TTCK được ban hành, qua đó giúp cho quá trình tái cơ cấu các công ty chứng khoán được định hình rõ ràng hơn. Hơn nữa, năm 2015 cũng là năm Ngân hàng Nhà nước tiếp tục xiết chặt luồng vốn chảy vào chứng khoán. Trong bối cảnh đó, năm 2015 tiếp tục là năm vượt khó để đạt được những thành công nhất định của SHS.

Năm 2015 ghi nhận là năm Công ty đã thực sự khắc phục được khoản lỗ lũy kế phát sinh từ năm 2011, đánh dấu giai đoạn phục hồi hoàn toàn trong quá trình phát triển của Công ty, tạo dựng giai đoạn phát triển bền vững mới của Công ty. SHS đã đạt được một số kết quả đáng khích lệ, phản ánh hiệu quả của hoạt động kinh doanh và đảm bảo đời sống người lao động. Cụ thể như sau:

Kết quả kinh doanh: Doanh thu năm 2015 tăng 30% so với năm 2014.

Thị phần môi giới: Gia tăng đáng kể từ vị trí thứ 5 năm 2014 lên thứ 3 năm 2015 tại HNX và từ không nằm trong top 10 năm 2014 lên vị trí thứ 5 trong năm 2015 tại HSX.

Tổng tài sản: Tổng tài sản tăng 6% so với năm 2014.

Nguồn vốn chủ sở hữu: tăng 13% so với năm 2014.

Lương cho CBNV: tăng 3% so với năm 2014.

Chăm sóc sức khỏe cho Cán bộ, nhân viên: Khám sức khỏe định kỳ 1 năm/lần, với chi phí trung bình 1 triệu đồng/năm.

Tổ chức đào tạo một cách quy mô cho đội ngũ môi giới: 69 lượt môi giới đã tham gia các khóa đào tạo lấy chứng chỉ chuyên môn, chứng chỉ hành nghề chứng khoán và các chứng chỉ khác liên quan trong năm 2015 nhằm đáp ứng các quy định của pháp luật và nâng cao năng lực tư vấn của đội ngũ chuyên viên môi giới.

Chất lượng quản trị:

Hoạt động PTBV trong năm 2015 đã góp phần nâng cao chất lượng quản trị của SHS. Cụ thể:

Nâng cao khả năng thanh khoản:

+ **Tỷ lệ an toàn tài chính:** Tỷ lệ an toàn tài chính thời điểm 31/12/2015 là 231,01% so với mức 217,43% tại cùng thời điểm của năm 2014.

+ **Khả năng thanh toán:** Khả năng thanh toán nhanh và khả năng thanh toán hiện hành tăng ở mức 191% so với 139% của năm 2014.

+ Trong năm, Công ty đảm bảo thanh khoản tốt.

Nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp: Xem phần “Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty”

Nâng cao chất lượng kiểm soát và quản trị rủi ro:

+ Cơ cấu kiểm soát của SHS được thành lập theo thông lệ quốc tế và vận hành ngày càng hiệu quả, đảm bảo kiểm tra, kiểm soát theo nhiều tầng lớp như: Ban Kiểm soát – Bộ phận Kiểm toán nội bộ - Bộ phận kiểm soát nội bộ - Bộ phận Quản trị rủi ro – Bộ phận Phòng chống rửa tiền để phát hiện và xử lý hầu hết các sai sót và rủi ro.

ĐẢM BẢO CAM KẾT VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Với cổ đông

SHS đảm bảo tất cả các cổ đông dù là cá nhân hay tổ chức, trong nước hay nước ngoài, nội bộ hay bên ngoài đều được đối xử công bằng (Xem phần việc thực hiện các quy định về quản trị công ty).

Với khách hàng

Trong năm 2015, SHS liên tục nâng cấp hệ thống phần mềm giao dịch và cải tiến các sản phẩm, dịch vụ đáp ứng tốt nhất những mong đợi của khách hàng. Phần mềm giao dịch ổn định hơn, hỗ trợ tối đa cho việc ra quyết định của khách hàng. Sản phẩm, dịch vụ đa dạng, có tính cạnh tranh cả về quy mô, giá và thủ tục...trong khả năng đáp ứng của Công ty.

Với nhà cung cấp

Để đáp ứng nguồn vốn ngày càng tăng của khách hàng, SHS đã thực hiện hợp tác với nhiều ngân hàng giải ngân trực tiếp cho khách hàng của SHS vay tiền đầu tư chứng khoán niêm yết thông qua sự giới thiệu của SHS. Dù cam kết bằng phương thức nào thì SHS luôn đảm bảo cung cấp cho các đối tác ngân hàng danh sách các khách hàng uy tín và trả nợ đúng hạn.

Với người lao động

Đối với SHS, người lao động là tài nguyên, là động lực của quá trình hoạt động và phát triển. Do đó, nhân tố con người rất được SHS chú trọng đầu tư. Bên cạnh chế độ đãi ngộ với mức lương hấp dẫn, Công ty luôn tạo môi trường làm việc đoàn kết và cạnh tranh để người lao động phát huy khả năng sáng tạo, năng động và góp phần đáng kể vào kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Về môi trường làm việc

Công ty thực hiện chế độ lao động theo Luật Lao động và các quy định của Pháp luật. Thỏa ước lao động tập thể được tập thể người lao động thông qua và được đăng ký với Sở Lao động và Thương binh Xã hội. 100% người lao động trong Công ty được hưởng lợi ích từ Thỏa ước lao động tập thể.

Về điều kiện làm việc: Trụ sở làm việc của Công ty và các Chi nhánh, Phòng Giao dịch được thiết kế khang trang, thoáng mát; trang bị máy tính cá nhân và các công cụ, dụng cụ làm việc đầy đủ, tạo cảm giác thoải mái, tiện nghi nhất cho người lao động. Nhân sự được quản lý chuyên nghiệp trên cơ sở phần mềm quản lý nhân sự được phát triển nhiều tiện ích.

Về bình đẳng giới: Công ty luôn đảm bảo sự công bằng về môi trường làm việc cũng như cơ hội phát triển cho cán bộ nhân viên nữ trong Công ty. Nữ giới luôn được Ban Điều hành khuyến khích đưa ý kiến và tham gia vào các vị trí quản lý của Công ty. Ngoài ra, Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật về chính sách dành cho nữ giới như thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi khi mang bầu, sinh con...

Về các hoạt động tập thể: Công ty tổ chức tổng kết hoạt động 2 lần/năm nhằm giúp cán bộ, nhân viên nhìn lại những thành quả đã đạt được và nỗ lực cố gắng để thực hiện kế hoạch kinh doanh đã đề ra. Ngoài ra, Công ty còn tổ chức cho toàn thể cán bộ, nhân viên đi nghỉ mát ít nhất 1 lần/năm giúp cán bộ, nhân viên có những giờ phút nghỉ ngơi, thư giãn đồng thời gắn kết với nhau thông qua các hoạt động tập thể. Các hoạt động thể thao như đá bóng, yoga...được quan tâm và tổ chức thường xuyên nhằm giúp cán bộ, nhân viên rèn luyện sức khỏe để làm việc và cống hiến tốt hơn. Các hoạt động gắn kết nhân viên nhằm mục tiêu giúp nhân viên có thể sẵn sàng cả về thể chất, tinh thần và cảm xúc trong công việc.

Về chính sách lương, thưởng

Quy chế tiền lương, thưởng của Công ty được ban hành trên tinh thần đảm bảo công bằng, minh bạch, khuyến khích người lao động gắn bó lâu dài với Công ty và tạo động lực nâng cao chất lượng và tinh thần trách nhiệm trong công việc.

Thu nhập của người lao động tại SHS là thu nhập thuần hàng tháng, theo đó Công ty trích, nộp các khoản Kinh phí công đoàn, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, thuế Thu nhập cá nhân cho người lao động. Lương tháng = Lương cơ bản + Lương kinh doanh.

Hàng quý (hoặc bán niên) và hàng năm, Công ty đều tổ chức bình bầu và khen thưởng cán bộ, nhân viên xuất sắc, có những thành tích đóng góp tích cực cho hoạt động của Công ty nhằm động viên, khuyến khích kịp thời cho cán bộ, nhân viên thông qua 2 chương trình thi đua là chương trình “Cán bộ nhân viên xuất sắc” đối với toàn bộ cán bộ, nhân viên trong Công ty và chương trình “Sao Tháng Mườì” dành riêng cho cán bộ, nhân viên Môi giới.

Về chính sách trợ cấp

Ngoài tiền lương, tiền thưởng, người lao động ở SHS còn được hưởng các khoản phụ cấp, trợ cấp khác tùy thuộc theo đặc thù công việc, vị trí công tác, năng lực làm việc của mỗi người và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty (như phụ cấp điện thoại, xăng dầu, công tác phí, sinh nhật, ngày 8/3 cho phụ nữ, trợ cấp đối với cán bộ, nhân viên đã từng tham gia quân ngũ ...).

Công tác chăm sóc sức khỏe cho người lao động luôn được quan tâm. Hàng năm cán bộ, nhân viên đều được khám sức khỏe định kỳ, tối thiểu 1 năm/lần. Chi phí khám sức khỏe khoảng 1 triệu đồng/người.

Cán bộ, nhân viên đều được cấp đồng phục đi làm định kỳ 2 năm/lần, riêng phòng ban, bộ phận thường xuyên làm việc với đối tác, khách hàng được cấp đồng phục hàng năm.

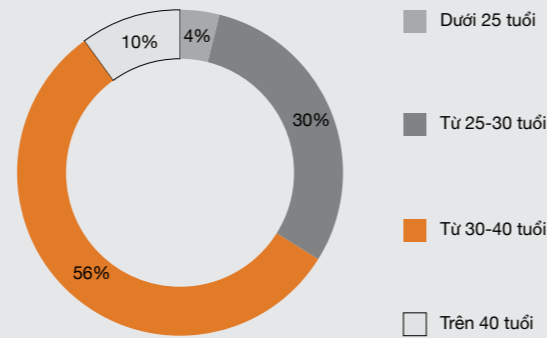
Công ty không chỉ quan tâm trực tiếp đến cán bộ, nhân viên mà còn quan tâm đến thân nhân, gia đình của cán bộ, nhân viên. Hàng năm, Công ty đều tổ chức khen thưởng các cháu có thành tích học tập tốt trong năm; tổ chức tặng quà các cháu nhân ngày Tết thiếu nhi, Rằm trung thu; hỗ trợ những gia đình có người thân đau ốm, cưới xin, ma chay...

Chính sách thu hút và đào tạo nguồn nhân lực

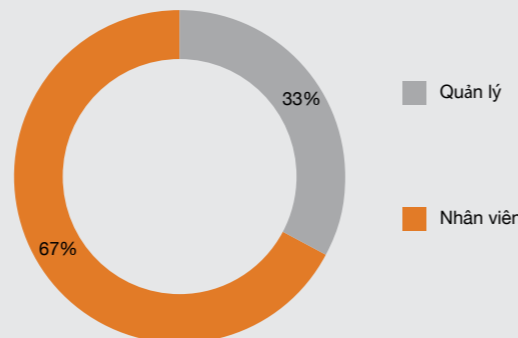
Với mức thu nhập hợp lý, môi trường làm việc tốt cùng với các chính sách đãi ngộ khác, SHS đã thu hút được nguồn nhân lực đông đảo, có trình độ cao. Các cán bộ, nhân viên mới được đào tạo, hướng dẫn về chuyên môn và văn hóa SHS ngay từ những ngày đầu để phù hợp với văn hóa Công ty.

Quy trình tuyển dụng và đào tạo của SHS được xây dựng một cách khoa học và linh hoạt. Ngoài nguồn nhân sự được thông báo tuyển dụng trên phương tiện thông tin đại chúng, website Công ty, SHS còn hợp tác chặt chẽ với các tổ chức giáo dục đào tạo trong và ngoài nước, các trường đại học có uy tín và một số tổ chức cung ứng nhân sự chuyên nghiệp. Do đó, SHS có nhiều cơ hội tiếp cận và thu hút được đội ngũ nhân viên có trình độ cao, giàu kinh

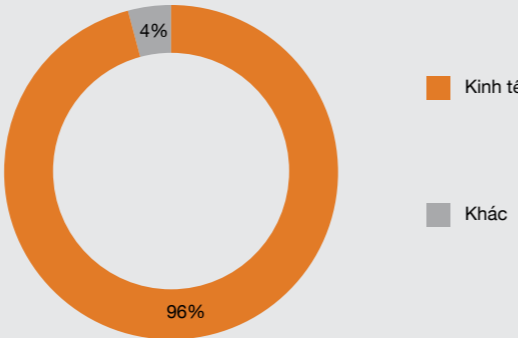
Phân loại lao động theo lứa tuổi



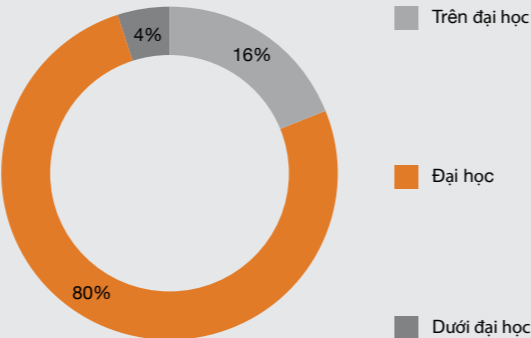
Phân loại lao động theo trình độ



Phân loại lao động theo ngành học



Phân loại lao động theo học vấn



nhệm và phù hợp với chiến lược kinh doanh của Công ty. Công ty tuyệt đối không sử dụng lao động trẻ em và lao động cưỡng bức.

SHS đặc biệt coi trọng đến vấn đề đào tạo cho nhân viên. Ngoài việc tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các khóa đào tạo chuyên môn nghiệp vụ tại Trung tâm đào tạo chứng khoán và các tổ chức đào tạo chuyên nghiệp bên ngoài, SHS còn chú trọng đến đào tạo kỹ năng nâng cao đảm bảo cho nhân viên hoàn thành mục tiêu như: kỹ năng giao tiếp và chăm sóc khách hàng, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng phân tích và nhận định thị trường....Việc đào tạo trong nội bộ phòng hoặc chéo giữa các phòng ban cũng được Ban Tổng Giám đốc khuyến khích không chỉ nhằm nâng cao trình độ nghiệp vụ của bản thân cán bộ, nhân viên trong phòng mà còn góp phần tạo sự thấu hiểu, hợp tác giữa các phòng ban liên quan. Việc đào tạo cũng được quan tâm và định hướng để phát triển được đội ngũ nhân sự kế cận, và khi có CB, NV nghỉ việc thì đều có thể tìm được ít nhất một người làm thay, góp phần chủ động về vấn đề nhân sự của Công ty.

TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI THỊ TRƯỜNG VỐN XANH

Hưởng ứng chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh thời kỳ 2011 – 2020 và tầm nhìn đến năm 2050 của Chính phủ và Kế hoạch hành động của ngành Tài chính thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh đến năm 2020 của Bộ Tài chính, SHS đã tiến hành nghiên cứu và triển khai quá trình tái cấu trúc và hoàn thiện cơ cấu bộ máy theo hướng sử dụng hiệu quả hơn các nguồn lực hiện có, tăng cường đầu tư vào đổi mới công nghệ nhằm nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp, góp phần ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm nghèo và đảm bảo phát triển bền vững. Các nội dung hưởng ứng tập trung vào việc:

- Giảm cường độ phát thải khí nhà kính và thúc đẩy sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo
- Xanh hóa sản xuất, kinh doanh
- Xanh hóa lối sống và thúc đẩy tiêu dùng bền vững.

Do đó, bên cạnh các chính sách tiết kiệm chi phí quản lý (nguyên vật liệu, năng lượng, nước...) nhằm giảm tác hại đến môi trường, SHS còn rất chú trọng đầu tư cho hệ thống công nghệ thông tin, đặc biệt là hệ thống giao dịch chứng khoán. Số lượng các khách hàng đặt lệnh giao dịch trực tuyến ngày càng nhiều với mức tăng trưởng 7-8%/năm. Do đó, chi phí giấy in và mực in các phiếu lệnh đã giảm đáng kể qua các năm. Ngoài ra, định kỳ bộ phận Pháp chế và các phòng ban liên quan trực tiếp đều thực hiện rà soát các mẫu biểu, thỏa thuận, hợp đồng và thực hiện các giải pháp để giảm thiểu số trang giấy trong mỗi bản mẫu biểu, thỏa thuận, hợp đồng nhằm tiết kiệm chi phí giấy, mực in cũng như không gian lưu trữ. Các thỏa thuận, hợp đồng, quy chế, quy trình, quy định nội bộ trước đây được lập thành nhiều bản và được lưu trữ ở nhiều phòng ban khác nhau (như Hành chính, Kế toán, Phòng ban chức năng...) thì nay được quy định lập với số lượng bản tối thiểu, chỉ lưu bản gốc ở phòng ban nào đó, các phòng ban liên quan sẽ được nhận bản scan. Hơn nữa, SHS cũng tham gia đầy đủ vào hệ thống các cổng thông tin điện tử của Tổng Cục Thuế, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và sắp tới là với Bảo hiểm Việt Nam do đó việc báo cáo, công bố thông tin, lưu ký chứng khoán gần như được phi vật chất hoàn toàn nên không chỉ đơn giản hóa thủ tục, mà còn giảm bớt khối lượng giấy thải loại, mực in góp phần giảm thiểu tác hại đến môi trường...

Trong năm 2015, Công ty đã thực hiện đầu tư khoảng 550 tỷ đồng vào trái phiếu Chính phủ niêm yết các loại nhằm gián tiếp tài trợ cho các mục tiêu, chương trình, dự án xanh của Chính phủ. SHS cũng là một thành viên của Hiệp hội Trái phiếu Việt Nam. Ngoài ra, Công ty cũng đã dành một tỷ lệ nhất định đầu tư vào các cổ phiếu xanh (các cổ phiếu của các công ty niêm yết có nền tảng cơ bản, có xu hướng đầu tư vào các lĩnh vực xanh, sản xuất các sản phẩm tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường hoặc triển khai áp dụng các giải pháp công nghệ thân thiện với môi trường như FPT, REE, DQC, GTN...) với tổng giá trị khoảng 466 tỷ đồng.

SHS cũng ưu tiên cung cấp dịch vụ môi giới, tư vấn đầu tư, tư vấn tài chính và bảo lãnh phát hành với vai trò là nhà môi giới, tư vấn huy động vốn cho thị trường vốn xanh. Cụ thể: SHS đã tư vấn, môi giới, bảo lãnh phát hành cho nhiều khách hàng đầu tư vào các doanh nghiệp xanh như FPT, REE, DQC, GTN, Tổng Công ty Giấy Việt Nam, Công ty TNHH Một thành viên Lâm nghiệp Đông Bắc, Công ty CP Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc, Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà...

Ngoài ra, Công ty cũng ưu tiên cấp các khoản vay giao dịch ký quỹ và giới thiệu Ngân hàng cấp tín dụng cho các nhà đầu tư vào cổ phiếu của các doanh nghiệp xanh, phát triển hợp tác các sản phẩm và dịch vụ khác nhằm hỗ trợ cho các doanh nghiệp thực hiện tăng trưởng xanh.



TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG

Quản lý nguồn nguyên liệu

SHS là công ty cung cấp dịch vụ môi giới chứng khoán nên chỉ sử dụng nguyên vật liệu chính cho quá trình hoạt động kinh doanh là giấy in, mực in và văn phòng phẩm các loại. Tuy nhiên, mức độ sử dụng không nhiều. Cụ thể:

Khoản mục	Chi phí năm 2015 (triệu đồng)	Cách thức quản lý
Giấy in	100-120	<ul style="list-style-type: none"> Giấy in 1 mặt được tái sử dụng in nháp Thu gom, xử lý theo quy định của Tòa nhà cho thuê.
Mực in	160	<ul style="list-style-type: none"> Tái đổ mực
Văn phòng phẩm các loại	180	<ul style="list-style-type: none"> Đăng ký định mức sử dụng hằng năm Đề nghị cấp hàng tháng Phân loại văn phòng phẩm (theo các dạng cấp 1 lần duy nhất, cấp theo đề nghị hàng tháng, cấp theo yêu cầu sử dụng bất thường) Theo dõi và so sánh việc sử dụng hàng tháng, hàng năm Yêu cầu giải trình nếu phát sinh quá 10%
Tờ rơi, tài liệu nhận dạng thương hiệu công ty	93	<ul style="list-style-type: none"> Cấp phát trên cơ sở đăng ký Theo dõi Nhập – Xuất – Tồn Quy định mức tồn kho tối đa, tối thiểu

Tiêu thụ năng lượng

Công ty sử dụng điện năng cho quá trình hoạt động kinh doanh với mức khoảng 150.000 kw/năm chủ yếu cho việc thắp sáng, duy trì chế độ hoạt động của máy chủ, máy tính để bàn, điều hòa nhiệt độ... Công ty trang bị các bóng đèn tiết kiệm năng lượng, điều hòa nhiệt độ đáp ứng tiêu chuẩn về phát thải khí nhà kính hiện nay và thực hiện thay mới theo đúng thời hạn sử dụng tiêu chuẩn. Do đó, mức độ ảnh hưởng đến môi trường và xã hội không nhiều.

Công ty triệt để thực hiện tiết kiệm chi phí xăng, dầu. Cán bộ, nhân viên các phòng ban đi công tác sẽ phải đăng ký trước việc sử dụng xe công ty. Phòng TC-HC sẽ lên lịch trình đi xe đảm bảo 1 lượt đi có thể phục vụ được nhiều nhóm đi công tác nhằm tiết kiệm chi phí xăng, dầu và hao mòn xe. Trong trường hợp không sắp xếp được, Công ty khuyến khích cán bộ, nhân viên sử dụng phương tiện cá nhân hoặc taxi. Đối với cán bộ, nhân viên phải thường xuyên đi công tác trong nội thành sẽ được Công ty thanh toán trợ cấp xăng xe hàng tháng với mức phù hợp với tần suất đi công tác.

Tiêu thụ nước

Công ty sử dụng nước như dùng cho sinh hoạt và nằm trong chi phí dịch vụ thuê nhà. Nước thải sinh hoạt được đưa về một nơi tập trung để xử lý theo quy định của Tòa nhà cho thuê. Ngoài ra, chi phí nước uống cho cán bộ, nhân viên trong Công ty trung bình khoảng 85 triệu đồng/năm. Phòng TC-HC có trách nhiệm thường xuyên nhắc nhở cán bộ, nhân viên có ý thức tiết kiệm nước sinh hoạt và nước uống. Do đó, mức độ ảnh hưởng đến môi trường và xã hội không nhiều.

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Nhằm tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, Công ty đã triển khai thực hiện nhiều biện pháp khác nhau. Cụ thể như:

- Tuyên truyền, giáo dục, vận động cán bộ, nhân viên giữ gìn vệ sinh nơi làm việc và xung quanh nơi làm việc (sắp xếp hồ sơ, tài liệu gọn gàng, đổ rác đúng chỗ, hút thuốc lá đúng nơi quy định...), giữ gìn vệ sinh môi trường và bảo vệ cảnh quan thiên nhiên (tại mỗi nơi Công ty đến thông qua các hoạt động gắn kết, chia sẻ của Công ty), tham gia bảo vệ môi trường tại địa phương.
- Bố trí văn phòng làm việc hướng tới một môi trường làm việc xanh (trồng cây xanh trong văn phòng, sử dụng các thiết bị tiết kiệm điện, đáp ứng các quy định về phát thải khí nhà kính...)
- Sử dụng tiết kiệm, hợp lý nguồn nguyên liệu hiện có, tăng cường tái chế và sử dụng vật liệu có thể tái chế (Xem phần quản lý nguồn nguyên liệu).
- Ban hành các quy định nội bộ nhằm tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường (như quy định về việc sử dụng thiết bị điện và tiết kiệm năng lượng, quy định về hạn mức xăng dầu, quy định về hút thuốc lá...).

Công ty không bị xử phạt vi phạm lần nào liên quan đến việc tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NĂM 2016

Trên cơ sở đánh giá kết quả hoạt động phát triển bền vững năm 2015 và đối chiếu với mục tiêu, phương hướng hành động, SHS đề ra kế hoạch hành động cho năm 2016 như sau:

- Nâng cao hiệu quả kinh doanh và tỷ lệ an toàn tài chính, quản trị tốt rủi ro để đảm bảo trả cổ tức ổn định cho cổ đông tối thiểu ở mức 10% đồng thời có thể tăng lương, thưởng cho cán bộ nhân viên lên mức cạnh tranh so với các công ty chứng khoán top 5.
- Nâng cao hiệu quả kinh doanh kết hợp với báo cáo và công bố thông tin đầy đủ, minh bạch, kịp thời nhằm nâng cao uy tín SHS trên thị trường. Nhờ đó giá cổ phiếu SHS sẽ tăng lên, đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng của cổ đông và nhà đầu tư.
- Tích cực hỗ trợ các chương trình phát triển giới trẻ thông qua việc tạo cơ hội thực tập, làm việc nhiều hơn cho sinh viên và tổ chức các buổi nói chuyện định hướng nghề nghiệp tại các trường có khoa đào tạo về chứng khoán.
- Tăng cường các hoạt động quản trị doanh nghiệp, quản trị rủi ro, phòng chống rửa tiền theo quy định nhằm phát triển thị trường chứng khoán lành mạnh.
- Hưởng ứng tích cực các phong trào bảo vệ môi trường, không hạn chế ở việc trồng cây, vệ sinh môi trường, sử dụng các thiết bị không hoặc hạn chế tác hại đến môi trường, đầu tư vào các doanh nghiệp hoặc chứng khoán xanh.

TUYÊN BỐ TUÂN THỦ CÁC TIÊU CHÍ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG THEO GRI4

Hạng mục	Mô tả	Tham chiếu	Ghi chú
1. CHIẾN LƯỢC VÀ PHÂN TÍCH			
G4-1	Tuyên bố của Lãnh đạo cấp cao doanh nghiệp	BCTN- Thông điệp	
G4-2	Mô tả các tác động, rủi ro và cơ hội chính	BCPTBV-Kết quả hoạt động BCTN- Quản trị rủi ro	
2. HỒ SƠ TÓ CHỨC			
G4-3	Tên doanh nghiệp	BCTN-Tổng quan về SHS	
G4-4	Sản phẩm, dịch vụ	BCTN-Tổng quan về SHS	
G4-5	Trụ sở chính	BCTN-Tổng quan về SHS	
G4-6	Số lượng quốc gia nơi doanh nghiệp hoạt động	BCTN-Tổng quan về SHS	Địa bàn hoạt động của SHS hiện nay là VN (chủ yếu tại HN, ĐN, HCM)
G4-7	Loại hình sở hữu, mô hình quản lý	BCTN-Tổng quan về SHS	
G4-8	Thị trường phục vụ	BCTN-Tổng quan về SHS	
G4-9	Quy mô doanh nghiệp	BCTN-Tổng quan về SHS	
G4-10	Thống kê về lực lượng lao động	BCPTBV-Kết quả hoạt động BCTN-Hoạt động năm 2015	
G4-11	Tỷ lệ % người lao động được hưởng thỏa ước lao động tập thể	BCPTBV-Kết quả hoạt động	100%
G4-12	Chuỗi cung ứng của doanh nghiệp	BCTN-Tổng quan về SHS	
G4-13	Báo cáo thay đổi quy mô, cấu trúc, sở hữu và chuỗi cung ứng	BCTN-Tổng quan về SHS	Không thay đổi
G4-14	Báo cáo về việc doanh nghiệp có đưa ra phương pháp hoặc nguyên tắc phòng ngừa	BCTN- Quản trị rủi ro	
G4-15	Liệt kê các điều khoản, nguyên tắc về kinh tế, môi trường và xã hội được phát triển bên ngoài tổ chức hoặc các sáng kiến khác mà tổ chức tán thành hoặc ủng hộ	BCPTBV-Cơ cấu quản trị PTBV	
G4-16	Hội viên hiệp hội	BCPTBV-Kết quả hoạt động	Hiệp hội trái phiếu VN



3. XÁC ĐỊNH CÁC RANH GIỚI VÀ LĨNH VỰC TRỌNG YẾU			
G4-17	Các đơn vị bao gồm trong Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc các tài liệu tương đương	BCTN-Báo cáo tài chính kiểm toán	
G4-18	Quy trình xác định nội dung báo cáo và ranh giới lĩnh vực	BCPTBV-Định hướng PTBV	
G4-19	Liệt kê các lĩnh vực trọng yếu đã xác định	BCPTBV-Định hướng PTBV	
G4-20	Với từng lĩnh vực trọng yếu, báo cáo ranh giới lĩnh vực bên trong tổ chức	BCPTBV-Định hướng PTBV	
G4-21	Với từng lĩnh vực trọng yếu, báo cáo ranh giới lĩnh vực bên ngoài tổ chức	BCPTBV-Định hướng PTBV	
G4-22	Báo cáo tác động của bất kỳ việc trình bày lại thông tin đã cung cấp nào đó trong báo cáo trước đó và những nguyên nhân của việc trình bày lại đó		Không có trình bày lại
G4-23	Thay đổi lớn so với kỳ báo cáo trước		Đây là năm đầu tiên SHS báo cáo
4. SỰ THAM VẤN CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN			
G4-24	Danh sách Bên liên quan	BCPTBV-Định hướng PTBV	
G4-25	Cơ sở lựa chọn và xác định Bên liên quan	BCPTBV-Định hướng PTBV	
G4-26	Phương pháp tiếp cận đối với Bên liên quan	BCPTBV-Định hướng PTBV	
G4-27	Các chủ đề và mối quan tâm chính được nêu ra trong quá trình tham gia của Bên liên quan và phản hồi của doanh nghiệp	BCPTBV-Định hướng PTBV	
8. HỒ SƠ BÁO CÁO			
G4-28	Giai đoạn báo cáo	BCPTBV-Định hướng PTBV	Năm 2015
G4-29	Thời gian báo cáo gần nhất		Đây là lần đầu tiên SHS báo cáo
G4-30	Chu kỳ báo cáo	BCPTBV-Định hướng PTBV	Hàng năm
G4-31	Địa chỉ liên hệ (nếu có)		SHS
9. DANH MỤC NỘI DUNG GRI			
G4-32	Phương án lựa chọn báo cáo của doanh nghiệp	BCPTBV-Định hướng PTBV	
G4-33	Đầu mối liên hệ cho các câu hỏi liên quan đến nội dung báo cáo	BCPTBV-Định hướng PTBV	
G4-34	Bộ máy quản trị	BCPTBV-Định hướng PTBV	
10. ĐẠO ĐỨC VÀ TÍNH CHÍNH TRỰC			
G4-56	Các giá trị, nguyên tắc, tiêu chuẩn và chuẩn mực hành vi của tổ chức	BCTN- Tổng quan về SHS	
11. CÁC NỘI DUNG BÁO CÁO CỤ THỂ			
Các tác động về mặt kinh tế			
G4-EC1	Các giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra	BCPTBV-Tổng quan hoạt động PTBV năm 2015	
Các tác động về mặt xã hội			
G4-LA1	Tổng số lực lượng lao động, tỷ lệ các loại	BCPTBV-Tổng quan hoạt động PTBV năm 2015 / BCTN- Hoạt động 2015	
G4-LA10	Các chương trình đào tạo	BCPTBV-Tổng quan hoạt động PTBV năm 2015	
G4-SO1	Tỷ lệ phần trăm các hoạt động có sự tham gia của cộng đồng địa phương	BCPTBV-Tổng quan hoạt động PTBV năm 2015	
G4-SO8	Giá trị bằng tiền của các phạt	BCPTBV-Tổng quan hoạt động PTBV năm 2015	
G4-PR3	Thông tin về sản phẩm dịch vụ	BCTN – Tổng quan SHS	



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Nội dung	
86	Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
88	Báo cáo kiểm toán độc lập
89	Bảng cân đối kế toán
92	Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán
93	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
94	Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
96	Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu
97	Bản thuyết minh Báo cáo tài chính



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được kiểm toán bởi các kiểm toán viên độc lập.

KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội được thành lập và hoạt động theo Giấy phép hoạt động kinh doanh Chứng khoán số 66/UBCK - GP ngày 15 tháng 11 năm 2007 và Giấy phép điều chỉnh lần gần nhất số 32/GPĐC – UBCK ngày 01 tháng 12 năm 2014 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy phép hoạt động kinh doanh là **1.000.000.000.000 đồng**.

Hoạt động chính của Công ty trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 bao gồm:

- Môi giới chứng khoán;
- Tự doanh chứng khoán;
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán;
- Lưu ký chứng khoán;
- Tư vấn tài chính và các dịch vụ tài chính khác;
- Thực hiện các nghiệp vụ khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công Đoàn, Số 1 Yết Kiêu, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội. Công ty có các Chi nhánh trực thuộc như sau:

Tên Chi nhánh	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội tại thành phố Hồ Chí Minh	Tầng 3, Tòa nhà Artex Sài Gòn, số 236-238 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội tại thành phố Đà Nẵng	Số 97 Lê Lợi, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 41).

CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2015 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên của Hội đồng quản trị trong năm và đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Đỗ Quang Hiến	Chủ tịch	
2	Ông Vũ Đức Tiến	Ủy viên	
3	Ông Lê Đăng Khoa	Ủy viên	
4	Ông Mai Xuân Sơn	Ủy viên	
5	Ông Nguyễn Thành Quang	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 09/4/2015

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm và đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Vũ Đức Tiến	Tổng Giám đốc
2	Ông Trần Sỹ Tiến	Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng
3	Ông Nguyễn Chí Thành	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh TP.HCM

KIỂM TOÁN VIÊN

Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2015.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập và trình bày Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các chính sách kế toán áp dụng cho Công ty chứng khoán được quy định tại Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008, Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Số : 90/2016/BCKT-AASCN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015**Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

Đơn vị tính: VND

Chúng tôi đã thực hiện công tác kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội được lập ngày 23 tháng 03 năm 2016 gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được trình bày từ trang 06 đến trang 41 kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các chính sách kế toán áp dụng cho Công ty chứng khoán được quy định tại Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008, Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		3.345.263.464.947	3.147.070.854.128
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	825.019.877.016	1.603.562.789.371
1.	Tiền	111		750.019.877.016	1.338.912.789.371
2.	Các khoản tương đương tiền	112		75.000.000.000	264.650.000.000
II.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		1.151.134.125.896	687.664.436.198
1.	Đầu tư ngắn hạn	121	V.02.2	1.239.465.849.016	749.602.568.345
2.	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)	129		(88.331.723.120)	(61.938.132.147)
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	V.03	1.353.792.717.675	834.204.969.932
1.	Phải thu khách hàng	131		5.759.914.000	2.572.000.000
2.	Trả trước cho người bán	132		85.305.745.000	85.403.665.899
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	135		17.293.462.574	17.229.606.683
5.	Các khoản phải thu khác	138		1.521.013.919.202	985.154.647.023
6.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	139		(275.580.323.101)	(256.154.949.673)
IV.	Hàng tồn kho	140		145.913.733	120.312.890
1.	Hàng tồn kho	141	V.04	145.913.733	120.312.890
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		15.170.830.627	21.518.345.737
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	420.733.760
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		12.188.448.530	12.188.448.530
4.	Giao dịch mua bán trái phiếu chính phủ	157		-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	158		2.982.382.097	8.909.163.447

Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn
Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt

Phó Giám đốc
Bùi Ngọc Vương
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0941-2013-152-1

Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2016

Kiểm toán viên

Bùi Ngọc Hà
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0662-2013-152-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015
(Tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B.	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		15.208.128.110	25.898.779.815
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2.	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212		-	-
3.	Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4.	Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-
II.	Tài sản cố định	220		2.298.915.976	5.342.374.125
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.05	1.363.156.532	2.472.592.250
	- Nguyên giá	222		14.991.359.209	15.289.911.509
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(13.628.202.677)	(12.817.319.259)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
	- Nguyên giá	225		-	-
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		-	-
3.	Tài sản cố định vô hình	227	V.06	935.759.444	2.869.781.875
	- Nguyên giá	228		20.675.056.987	20.180.442.990
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(19.739.297.543)	(17.310.661.115)
4.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
III.	Bất động sản đầu tư	240		-	-
1.	Nguyên giá	241		-	-
2.	Giá trị hao mòn lũy kế (*)	242		-	-
IV.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	V.02.2	-	10.692.000.000
1.	Đầu tư chứng khoán dài hạn	253		-	10.692.000.000
	- Chứng khoán sẵn sàng để bán	254		-	10.692.000.000
	- Chứng khoán nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
2.	Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
3.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	259		-	-
V.	Tài sản dài hạn khác	260		12.909.212.134	9.864.405.690
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.07	2.887.338.326	2.455.526.266
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3.	Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán	263	V.08	8.199.340.273	5.699.340.273
4.	Tài sản dài hạn khác	268		1.822.533.535	1.709.539.151
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		3.360.471.593.057	3.172.969.633.943

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015
(Tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

STT	NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A.	NỢ PHẢI TRẢ	300		2.332.575.349.293	2.265.171.469.441
I.	Nợ ngắn hạn	310		1.752.550.349.293	2.265.146.469.441
1.	Vay và nợ ngắn hạn	311	V.09	517.000.000.000	465.000.000.000
2.	Phải trả người bán	312		14.025.690	113.329.950
3.	Người mua trả tiền trước	313		851.000.000	794.000.000
4.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.10	5.895.495.290	7.448.007.865
5.	Phải trả người lao động	315		1.732.139.896	1.941.352.330
6.	Chi phí phải trả	316	V.11	19.209.289.024	8.165.362.539
8.	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.12	1.198.688.975.777	1.491.710.608.788
9.	Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	320	V.13	8.924.818.000	289.674.183.603
10.	Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi chứng khoán	321		95.437.250	52.456.000
12.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		139.168.366	247.168.366
14.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	328		-	-
II.	Nợ dài hạn	330		580.025.000.000	25.000.000
6.	Phải trả dài hạn khác	333		25.000.000	25.000.000
7.	Vay và nợ dài hạn	334	V.14	580.000.000.000	-
B.	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.027.896.243.764	907.798.164.502
1.	Vốn chủ sở hữu	410		1.027.896.243.764	907.798.164.502
1.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		1.000.000.000.000	1.000.000.000.000
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412		310.000.000	108.234.052.000
3.	Vốn khác của chủ sở hữu	413		7.420.555.826	7.420.555.826
4.	Cổ phiếu quỹ (*)	414		-	(1.550.000.000)
8.	Quỹ dự phòng tài chính	418		7.420.555.826	7.420.555.826
10.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		12.745.132.112	(213.726.999.150)
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		3.360.471.593.057	3.172.969.633.943



CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Số cuối năm	Số đầu năm
2.	Vật tư, chứng chỉ có giá nhận giữ hộ	002	1.500.000.000	1.932.000.000
3.	Tài sản nhận ký cược	003	15.936.660.000	15.936.660.000
6.	Chứng khoán lưu ký	006	10.092.036.890.000	7.006.337.100.000
	Trong đó:			
6.1.	Chứng khoán giao dịch	007	6.887.813.900.000	4.469.999.320.000
6.1.1.	Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	008	324.996.740.000	67.876.980.000
6.1.2.	Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	009	6.558.261.940.000	4.399.065.840.000
6.1.3.	Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài	010	4.555.220.000	3.056.500.000
6.2.	Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	012	497.892.740.000	251.003.840.000
6.2.2.	Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước	014	497.892.740.000	251.003.840.000
6.3.	Chứng khoán cầm cố	017	1.854.039.190.000	1.682.199.800.000
6.3.1.	Chứng khoán cầm cố của thành viên lưu ký	018	197.300.000.000	286.000.000.000
6.3.2.	Chứng khoán cầm cố của khách hàng trong nước	019	1.656.739.190.000	1.396.199.800.000
6.5.	Chứng khoán chờ thanh toán	027	289.433.680.000	323.259.190.000
6.5.1.	Chứng khoán chờ thanh toán của thành viên lưu ký	028	1.984.000.000	1.070.000.000
6.5.2.	Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước	029	287.449.680.000	322.189.190.000
6.7.	Chứng khoán chờ giao dịch	037	562.857.380.000	279.874.950.000
6.7.2.	Chứng khoán chờ giao dịch của khách hàng trong nước	039	562.857.380.000	279.874.950.000
7.	Chứng khoán lưu ký công ty đại chúng chưa niêm yết	050	1.245.418.940.000	1.091.302.650.000
	Trong đó:			
7.1.	Chứng khoán giao dịch	051	422.283.940.000	265.799.650.000
7.1.1.	Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	052	1.500.600.000	4.803.290.000
7.1.2.	Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	053	420.783.340.000	260.996.360.000
7.2.	Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	056	135.000.000	197.000.000
7.2.2.	Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước	058	135.000.000	197.000.000
7.3.	Chứng khoán cầm cố	061	823.000.000.000	823.000.000.000
7.3.2.	Chứng khoán cầm cố của khách hàng trong nước	063	823.000.000.000	823.000.000.000
7.5.	Chứng khoán chờ thanh toán	071	-	2.306.000.000
7.5.2.	Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước	073	-	2.306.000.000
9.	Chứng khoán chưa lưu ký của công ty chứng khoán	083	88.400.000.000	147.450.000.000

Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2016

Người lập biểu: **Ngô Thị Trúc Mai**

Kế toán trưởng: **Trần Sỹ Tiên**

Tổng Giám đốc: **Vũ Đức Tiên**

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1.	Doanh thu	01		518.759.060.219	399.777.392.244
	• Trong đó:				
	• Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	01.1		115.222.442.972	95.025.164.069
	• Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	01.2		181.874.539.027	168.444.202.406
	• Doanh thu bảo lãnh phát hành chứng khoán	01.3		4.810.000.000	-
	• Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán	01.4		540.000.000	188.181.818
	• Doanh thu hoạt động tư vấn	01.5		55.243.525.641	52.996.009.821
	• Doanh thu lưu ký chứng khoán	01.6		7.101.039.741	4.057.798.212
	• Doanh thu hoạt động uỷ thác đấu giá	01.7		1.066.240.029	36.225.165
	• Doanh thu cho thuê sử dụng tài sản	01.8		-	-
	• Doanh thu khác	01.9		152.901.272.809	79.029.810.753
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3.	Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	10		518.759.060.219	399.777.392.244
4.	Chi phí hoạt động kinh doanh	11		349.041.209.740	202.796.319.925
5.	Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh	20		169.717.850.479	196.981.072.319
6.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		51.254.206.043	74.949.775.339
7.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		118.463.644.436	122.031.296.980
8.	Thu nhập khác	31		75.414.637	69.075.361
9.	Chi phí khác	32		300.979.811	6.290.456
10.	Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(225.565.174)	62.784.905
11.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		118.238.079.262	122.094.081.885
12.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.01	-	-
13.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
14.	Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60		118.238.079.262	122.094.081.885
15.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.02	1.183	1.223

Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2016

Người lập biểu: **Ngô Thị Trúc Mai**

Kế toán trưởng: **Trần Sỹ Tiên**

Tổng Giám đốc: **Vũ Đức Tiên**



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)
Năm 2015
(tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1.	Lợi nhuận trước thuế	01		118.238.079.262	122.094.081.885
2.	Điều chỉnh cho các khoản				
-	Khấu hao tài sản cố định	02		3.717.085.283	3.947.824.570
-	Các khoản dự phòng	03		45.818.964.401	1.591.281.802
-	Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
-	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(181.622.657.742)	(112.357.848.601)
-	Chi phí lãi vay	06		69.854.247.042	38.149.452.093
3.	Lợi nhuận/(lỗ) từ HĐKD trước thay đổi vốn lưu động	08		56.005.718.246	53.424.791.749
-	Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(530.982.170.954)	(186.208.610.540)
-	Tăng, giảm hàng tồn kho, chứng khoán đầu tư	10		(479.196.881.514)	(410.055.845.341)
-	Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		(578.247.397.681)	992.687.941.284
-	Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(11.078.300)	(330.458.683)
-	Tiền lãi vay đã trả	13		(56.090.038.709)	(37.483.896.537)
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		-	-
-	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		10.244.400.000	61.388.500
-	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		(10.415.394.384)	(362.528.552)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(1.588.692.843.296)	411.732.781.880
II.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
-	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		(686.744.897)	(3.169.961.177)
-	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		12.295.455	-
-	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
-	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
-	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
-	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	54.108.000.000
-	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		176.969.311.183	113.211.188.405
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		176.294.861.741	164.149.227.228

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)
Năm 2015

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		1.860.000.000	-
2.	Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3.	Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		1.864.000.000.000	17.422.000.000.000
4.	Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(1.232.000.000.000)	(17.287.000.000.000)
5.	Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(4.930.800)	(5.148.200)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		633.855.069.200	134.994.851.800
	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(778.542.912.355)	710.876.860.908
	Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		1.603.562.789.371	892.685.928.463
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
	Tiền và tương đương tiền cuối năm	70		825.019.877.016	1.603.562.789.371

Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2016

<p>Người lập biểu</p>  <p>Ngô Thị Trúc Mai</p>	<p>Kế toán trưởng</p>  <p>Trần Sỹ Tiên</p>	<p>Tổng Giám đốc</p>  <p>Vũ Đức Tiên</p>
---	---	---

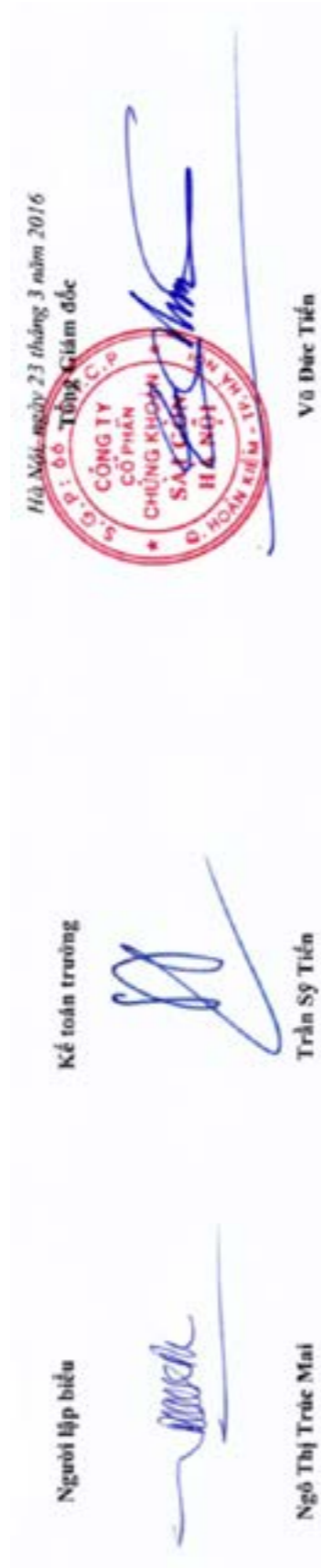


BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Số dư đầu năm		Số tăng/giảm				Số dư cuối năm		
	Thuyết minh	Năm trước	Năm nay	Năm trước		Năm nay		Năm trước	Năm nay
				Tăng	Giảm	Tăng	Giảm		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		1.000.000.000.000	1.000.000.000.000	-	-	-	-	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần		108.234.052.000	108.234.052.000	-	-	310.000.000	(108.234.052.000)	108.234.052.000	310.000.000
Vốn khác của chủ sở hữu		7.420.555.826	7.420.555.826	-	-	-	-	7.420.555.826	7.420.555.826
Cổ phiếu quỹ (*)		(1.550.000.000)	(1.550.000.000)	-	-	-	1.550.000.000	(1.550.000.000)	-
Quỹ dự phòng tài chính		7.420.555.826	7.420.555.826	-	-	-	-	7.420.555.826	7.420.555.826
Lợi nhuận chưa phân phối		(335.821.081.035)	(213.726.999.150)	122.094.081.885	-	226.472.131.262	-	(213.726.999.150)	12.745.132.112
Cộng		785.704.082.617	907.798.164.502	122.094.081.885	-	226.782.131.262	(106.684.052.000)	907.798.164.502	1.027.896.243.764



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2015

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn

Là Công ty Cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Công ty thực hiện các hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực chứng khoán bao gồm:

- Môi giới chứng khoán;
- Tự doanh chứng khoán;
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán;
- Lưu ký chứng khoán;
- Tư vấn tài chính và các dịch vụ tài chính khác;
- Thực hiện các nghiệp vụ khác phù hợp với quy định của pháp luật.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc tại ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán áp dụng cho các Công ty chứng khoán theo Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán, các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Báo cáo tài chính được lập và trình bày phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

3. Áp dụng hướng dẫn kế toán mới

Ngày 30 tháng 12 năm 2014 Bộ tài chính đã ban hành Thông tư 210/2014/TT-BTC hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng đối với Công ty chứng khoán. Thông tư này có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu và hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2016. Thông tư 210/2014/TT-BTC thay thế cho các quy định về chế độ kế toán áp dụng đối với Công ty chứng khoán ban hành theo Thông tư 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 hướng dẫn kế toán áp dụng đối với Công ty chứng khoán và Thông tư 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 về hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư 95/2008/TT-BTC. Ban Tổng Giám đốc Công ty đang đánh giá mức độ ảnh hưởng của việc áp dụng Thông tư này đến Báo cáo tài chính trong tương lai của Công ty.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Các khoản tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển.

Tiền gửi ngân hàng bao gồm tiền gửi thanh toán của Công ty và tiền của nhà đầu tư chứng khoán tại ngân hàng chỉ định cho mục đích thực hiện các giao dịch chứng khoán.

Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán là số tiền của Công ty chứng khoán, của nhà đầu tư tại tài khoản của Công ty chứng khoán mở ở ngân hàng chỉ định để sẵn sàng tham gia thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 03 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó.

2. Các khoản nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc của các đối tượng khác bao gồm phải thu từ hoạt động giao dịch chứng khoán (như phải thu về các giao dịch ký quỹ, phải thu nhà đầu tư trong giao dịch chứng khoán về phí dịch vụ môi giới và phí lưu ký chứng khoán), phải thu phí cung cấp dịch vụ môi giới, tư vấn cho nhà đầu tư, lãi dự thu về dịch vụ tài chính và các khoản phải thu về dịch vụ khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên hoặc cho các khoản mà tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi như đối tượng nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự

3. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm căn cứ theo số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

4. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ

Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình

Tài sản cố định hữu hình, vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, giá trị hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Cụ thể như sau:

- Máy móc, thiết bị (03 - 07 năm)
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn (06 năm)
- Tài sản cố định hữu hình khác (04 năm)
- Phần mềm giao dịch, phần mềm kế toán (03 - 05 năm)

5. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

Đầu tư tài chính bao gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 03 tháng, chứng khoán thương mại và chứng chỉ quỹ.

Đầu tư tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn.

Dự phòng giảm giá chứng khoán lập cho từng loại chứng khoán được tự do mua, bán trên thị trường tại thời điểm lập báo cáo tài chính có giá thực tế thị trường giảm so với giá hạch toán trên sổ kế toán. Cụ thể như sau:

Giá thị trường của chứng khoán niêm yết, chứng khoán đăng ký giao dịch giá chứng khoán để trích lập dự phòng là giá chứng khoán đóng cửa tại sở giao dịch chứng khoán của ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày kết thúc năm tài chính.

Giá trị thị trường của chứng khoán chưa niêm yết và chưa đăng ký giao dịch là giá trung bình của các mức giá giao dịch thực tế theo báo giá của 03 (ba) Công ty chứng khoán có giao dịch tại thời điểm gần nhất nhưng không quá một tháng tính đến ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp chứng khoán không có giao dịch thực tế phát sinh trong khoảng thời gian trên thì không trích lập dự phòng.

Đối với những chứng khoán niêm yết bị huỷ hoặc bị đình chỉ giao dịch, bị ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi, giá chứng khoán thực tế là giá trị sổ sách tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất.

6. Nguyên tắc ghi nhận chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

7. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

8. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng kế hoạch vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay. Đối với trái phiếu phát hành được theo dõi theo từng hợp đồng mua bán trái phiếu, lãi suất phải trả và ngày đến hạn thanh toán.

9. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: Được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần: Là khoản chênh lệch do bán cổ phần phát hành và tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Vốn khác của chủ sở hữu: Là khoản trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ.

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và sau đó mua lại. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế và trình bày trên Bảng cân đối kế toán là một khoản ghi giảm vốn chủ sở hữu.

10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ: được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ.

Doanh thu từ kinh doanh chứng khoán

Doanh thu từ kinh doanh chứng khoán được xác định dựa trên mức chênh lệch giá bán và giá vốn bình quân của chứng khoán.

Doanh thu từ tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) ngoại trừ lãi dồn tích trước ngày mua (được ghi giảm giá vốn chứng khoán) hoặc khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Doanh thu từ cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập, ngoại trừ cổ tức nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng mà không được ghi nhận là doanh thu.

11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.



V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Số cuối năm		Số đầu năm	
	31/12/2015	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2014
Tiền mặt tại quỹ	49.613.520		91.235.684	
Tiền gửi ngân hàng	746.526.795.691	1.022.674.597.789		
Trong đó:				
<i>Tiền ký quỹ của nhà đầu tư</i>	483.892.905.737	404.260.981.984		
Tiền đang chuyển	-	-		
Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch CK	3.443.467.805	316.146.955.898		
Trong đó:				
<i>Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch CK của nhà đầu tư</i>	963.588.357	128.817.474.485		
Các khoản tương đương tiền	75.000.000.000	264.650.000.000		
Cộng	825.019.877.016	1.603.562.789.371		

2.1 Tình hình đầu tư tài chính và giá trị khối lượng giao dịch

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Khối lượng giao dịch thực hiện trong năm	Giá trị theo sổ kế toán		Giá trị khối lượng giao dịch thực hiện trong năm	
		31/12/2015	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2014
a Cửa công ty chứng khoán	80.530.737	2.984.386.599.500			
- Cổ phiếu và chứng chỉ quỹ	69.830.717	1.892.447.107.500			
- Chứng chỉ quỹ	20	192.000			
- Trái phiếu	10.700.000	1.091.939.300.000			
- Chứng khoán khác	-	-			
b Cửa nhà đầu tư	5.297.551.241	72.258.297.211.800			
- Cổ phiếu và chứng chỉ quỹ	5.295.117.001	71.986.375.477.800			
- Chứng chỉ quỹ	14.240	135.164.000			
- Trái phiếu	2.420.000	271.786.570.000			
- Chứng khoán khác	-	-			
Cộng	5.378.081.978	75.242.683.811.300			

2.2 Tình hình đầu tư tài chính

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Số lượng		Giá trị theo sổ kế toán		So với giá trị trường		Tăng		Giảm		Tổng giá trị theo giá trị trường	
	31/12/2015	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2014
I. Đầu tư ngắn hạn			1.239.465.849.016	749.602.568.345	4.828.497.302	2.106.595.702	88.331.723.120	61.338.132.147	1.155.962.623.198	689.771.031.900		
1. Cổ phiếu			599.649.641.018	502.328.013.444	4.828.497.302	2.106.595.702	87.531.723.120	60.738.132.147	516.946.415.200	580.971.031.900		
Cổ phiếu niêm yết sàn HNX và HSX			502.328.013.444	137.065.831.349	-	-	-	-	424.882.674.600	525.590.208.800		
SHB Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	16.083.745	15.031.538	137.065.831.349	137.065.831.349	-	-	32.521.488.849	15.310.373.549	104.544.342.500	121.755.457.800		
HPG Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	1.018.071	992.128	34.772.605.199	54.720.952.420	-	-	5.044.931.999	2.138.168.420	29.727.673.200	52.582.784.000		
HSG Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen	765.003	845.113	24.477.335.111	39.551.447.305	-	-	591.420.195	-	24.097.594.500	40.142.867.500		
FPT Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp FPT	570.007	460.015	26.204.175.898	22.595.789.661	1.327.162.202	-	-	515.069.661	27.531.338.100	22.080.720.000		
NTL Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Từ Liêm	1.487.000	2.240.650	24.093.417.490	36.580.011.568	-	-	5.505.917.490	5.210.911.568	18.587.500.000	31.369.100.000		
TCM Công ty Cổ phần Dệt may Thành Công	190.000	610.960	7.076.160.352	21.472.100.000	-	-	1.224.160.352	1.921.380.000	5.852.000.000	19.550.720.000		
HCM Công ty Cổ phần chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh	538.240	460.530	20.113.647.787	17.602.494.179	-	-	3.535.855.787	3.233.958.179	16.577.792.000	14.368.536.000		
PVS Tổng Công ty Dịch vụ kỹ thuật Dầu Khí	624.600	652.400	16.682.767.341	23.609.932.106	-	-	6.251.947.341	6.060.372.106	10.430.820.000	17.549.560.000		
VTV Công ty Cổ phần Vật tư vận tải Xi măng	1.311.786	55.800	18.144.983.206	1.242.720.000	613.556.594	40.680.000	-	-	18.758.539.800	1.283.400.000		
VNM Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	114	113.970	11.987.303	13.175.078.100	2.604.697	-	-	2.290.943.100	14.592.000	10.884.195.000		
KDC Công ty Cổ phần Kinh Đô	200.006	260.006	12.479.288.351	16.223.093.491	-	-	7.619.142.551	3.248.794.091	4.860.145.800	12.974.299.400		
REE Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh	1.032.990	9.570	28.191.552.157	265.126.009	-	-	4.747.991	2.160.204.157	26.031.348.000	269.874.000		
VCG Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	850.000	804.500	11.366.267.428	10.993.007.489	-	-	1.761.267.428	775.857.489	9.605.000.000	10.217.150.000		
DIG Tổng Công ty Đầu tư phát triển Xây dựng Miền Nam	448.041	14.411	4.990.455.502	222.235.836	-	-	913.282.402	33.451.736	4.077.173.100	188.784.100		
CSM Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Đà Nẵng	200.000	127.540	7.631.539.711	5.605.575.588	-	-	2.691.539.711	121.355.588	4.940.000.000	5.484.220.000		
DRC Công ty Cổ phần Cao su Đà Nẵng	-	167.370	-	9.995.140.000	-	-	-	622.420.000	-	9.372.720.000		
HAG Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai	4	695.806	95.015	16.534.644.700	-	-	53.415	1.157.332.100	41.600	15.377.312.600		
SSI Công ty Cổ phần chứng khoán Sài Gòn	53.016	855.870	1.228.530.780	25.587.844.566	-	-	51.575.580	2.051.419.566	1.176.955.200	23.536.425.000		
VIC Công ty Cổ phần Vincom	8	14.340	297.600	757.357.795	68.000	-	-	73.339.795	365.600	684.018.000		
PHC Công ty Cổ phần xây dựng Phục Hưng Holdings	435.065	421.065	5.467.421.354	5.474.451.608	-	-	2.552.485.854	3.242.807.108	2.914.935.500	2.231.644.500		
VRC Công ty Cổ phần Xây lắp và địa ốc Vũng Tàu	200.008	200.004	3.098.138.163	3.098.112.963	-	-	1.778.085.363	1.758.086.163	1.320.052.800	1.340.026.800		
DNP Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai	4.800	-	101.213.408	-	2.466.592	-	-	-	103.680.000	-		
PLC Công ty Cổ phần hóa dầu Petrolimex	6.400	-	238.265.022	-	-	-	7.225.022	-	231.040.000	-		
LAS Công ty Cổ phần Supe Phot phát và Hóa chất Lâm Thao	234.130	-	7.616.951.000	-	-	-	358.921.000	-	7.258.030.000	-		



Chi tiêu	Số lượng		Giá trị theo số kế toán		Số với giá thị trường				Tổng giá trị theo giá thị trường			
	31/12/2015		31/12/2014		Tăng		Giảm		31/12/2015		31/12/2014	
	31/12/2015	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2014
PVB Công ty Cổ phần bọc ống dẫn khí Việt Nam	106.800	-	3.382.009.559	-	-	-	391.609.559	-	-	2.990.400.000	-	-
MAC Công ty Cổ phần cung ứng và dịch vụ kỹ thuật Hàng Hải	276.100	-	2.937.387.931	-	-	-	10.727.931	-	-	2.926.660.000	-	-
TTB Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiên Bộ	643.700	-	7.581.306.584	-	-	-	178.756.584	-	-	7.402.550.000	-	-
VKC Công ty Cổ phần cấp nhựa Vĩnh Khánh	289.900	-	3.036.000.000	-	-	-	65.930.000	-	-	3.101.930.000	-	-
VND Công ty Cổ phần chứng khoán VNDI-RECT	180.000	-	2.478.000.000	-	-	-	300.000.000	-	-	2.178.000.000	-	-
PID Công ty Cổ phần trang trí nội thất Dấu Khỉ	250.000	250.000	2.500.000.000	2.500.000.000	-	-	1.125.000.000	1.125.000.000	1.375.000.000	1.375.000.000	1.375.000.000	1.375.000.000
HBC Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Địa ốc Hòa Bình	570.008	-	10.684.644.698	-	2.181.190	-	145.507.302	-	-	10.830.152.000	-	-
SAM Công ty cổ phần CAP và Vật liệu vật tư	-	-	28.430.208.246	-	-	-	-	-	-	74.738.246	-	-
MBB Ngân hàng TMCP Quân đội	-	1.600.000	-	22.274.901.112	-	-	-	-	-	1.314.901.112	-	-
HUT Công ty Cổ phần Tascos	-	1.507.000	-	19.959.050.959	-	-	1.440.349.041	-	-	-	-	-
DLG Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai	90	1.402.280	1.015.908	16.115.536.535	-	-	-	-	385.908	2.232.964.535	630.000	13.882.572.000
KBC Tổng Công ty Đầu tư phát triển Kinh Bắc	7	1.000.002	100.725	15.919.410.261	-	-	-	-	9.025	19.378.461	91.700	15.900.031.800
GAS Tổng Công ty khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	-	80.000	-	9.254.980.043	-	-	-	-	-	3.614.980.043	-	-
SJS Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và khu Công nghiệp Sông Đà	7	91.027	177.268	2.302.825.110	-	-	-	-	12.768	18.047.410	164.500	2.284.777.700
BCI Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Chánh	8	50.530	-	1.158.495.000	191.200	-	-	-	-	51.888.000	191.200	1.106.607.000
LCG Công ty Cổ phần Licoji 16	-	125.000	-	1.147.500.000	-	-	-	-	-	85.000.000	-	-
ACB Ngân hàng TMCP Á Châu	333.100	-	6.769.710.000	-	-	-	174.330.000	-	-	6.595.380.000	-	-
CTS Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam	53.500	-	382.350.000	-	-	-	7.850.000	-	-	374.500.000	-	-
CVT Công ty Cổ phần CMC	264.100	-	6.642.096.870	-	-	-	567.796.870	-	-	6.074.300.000	-	-
DBC Công ty Cổ phần Dabaco Việt Nam	181.300	-	4.896.830.000	-	-	-	128.640.000	-	-	4.768.190.000	-	-
DOC Công ty Cổ phần Bông đen Điện Quang	43.000	-	2.743.050.489	-	-	-	292.050.489	-	-	2.451.000.000	-	-
DXG Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Địa ốc Đất Xanh	269.017	-	4.994.881.000	-	-	-	89.540.300	-	-	5.084.421.300	-	-
GIL Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh	24.160	-	834.181.000	-	-	-	11.419.000	-	-	845.600.000	-	-
GSP Công ty cổ phần Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	168.170	-	2.631.561.341	-	-	-	75.377.341	-	-	2.556.184.000	-	-
GTN Công ty cổ phần Đầu tư và Sản xuất Thống Nhất	41.500	-	661.208.849	-	-	-	31.841.151	-	-	693.050.000	-	-

Chi tiêu	Số lượng		Giá trị theo số kế toán		Số với giá thị trường				Tổng giá trị theo giá thị trường			
	31/12/2015		31/12/2014		Tăng		Giảm		31/12/2015		31/12/2014	
	31/12/2015	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2014
HHG Công ty Cổ phần Hoàng Hà	15.000	-	164.680.000	-	-	-	3.320.000	-	-	168.000.000	-	-
KSB Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương	60.750	-	2.162.212.000	-	-	-	103.763.000	-	-	2.265.975.000	-	-
MWG Công ty cổ phần Đầu tư Thế giới Di động	74.660	-	5.898.790.000	-	-	-	37.980.000	-	-	5.860.810.000	-	-
NLG Công ty cổ phần Đầu tư Nam Long	34.000	-	755.155.077	-	-	-	20.044.923	-	-	775.200.000	-	-
NT2 Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	23.537	-	639.833.311	-	-	-	13.749.111	-	-	626.084.200	-	-
PAC Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam	119.050	-	3.811.404.745	-	-	-	152.960.255	-	-	3.964.365.000	-	-
PTB Công ty Cổ phần Phú Tài	76.130	-	5.767.763.256	-	-	-	208.441.744	-	-	5.976.205.000	-	-
PVD Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí	137.053	-	4.970.210.558	-	-	-	1.338.306.058	-	-	3.631.904.500	-	-
SVC Công ty Cổ phần Dịch vụ tổng hợp Sài Gòn	12.693	-	505.264.076	-	-	-	20.226.124	-	-	525.490.200	-	-
VCB Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	273.622	-	12.970.112.644	-	-	-	958.106.844	-	-	12.012.005.800	-	-
VSH Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh	339.095	-	5.761.710.049	-	-	-	336.190.049	-	-	5.425.520.000	-	-
CII Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ Tầng Kỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh	182.259	9.009	3.905.849.090	192.974.276	30.945.310	-	-	-	10.091.576	3.936.794.400	182.882.700	-
CDO Công ty Cổ phần Tư vấn thiết kế và Phát triển đô thị	31.000	-	791.900.000	-	-	-	20.300.000	-	-	812.200.000	-	-
NBB Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Bay Bay	-	6.520	-	141.429.000	-	-	707.000	-	-	-	-	142.136.000
DHA Công ty Cổ phần Hòa An	-	710	-	10.133.000	-	-	-	-	-	406.000	-	9.727.000
Các cổ phiếu khác	615	2.757	13.689.889	67.986.584	2.463.908	12.441.475	3.387.697	35.078.159	12.766.100	45.349.900	12.766.100	45.349.900
Cổ phiếu niêm yết sàn Upcom			24.769.791.574	20.307.290.916	1.959.495.000	7.232.776.974	2.387.473.216	19.496.509.600	17.919.817.700			
SDI Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Đô thị Sài Đồng	316.600	330.000	15.744.312.088	20.301.780.000	-	-	7.227.772.088	2.382.780.000	8.516.540.000	17.919.000.000	17.919.000.000	17.919.000.000
KTL Công ty Cổ phần Kim Khí Thăng Long	784.238	-	9.019.837.000	-	1.959.495.000	-	-	-	-	10.979.332.000	-	-
GGG Công ty CP ô tô Giải Phóng	36	36	484.477	484.477	-	-	437.677	426.877	46.800	57.600	46.800	57.600
PVA Công ty Cổ phần Xây dựng Dầu khí Nghệ An	30	30	1.923.923	1.923.923	-	-	1.875.923	1.854.923	48.000	69.000	48.000	69.000
S96 Công ty CP Sông Đà 9.06	95	95	1.001.578	1.001.578	-	-	906.578	764.078	95.000	237.500	95.000	237.500
VSP Công ty CP vận tải biển và Bất động sản Việt Hải	41	41	1.405.350	1.405.350	-	-	1.368.450	1.331.550	36.900	73.800	36.900	73.800
VTA Công ty Cổ phần Vitaly	60	60	629.000	629.000	-	-	227.000	257.000	402.000	372.000	402.000	372.000



Chi tiêu	Số lượng		Giá trị theo số kế toán		Số với giá trị trường				Tổng giá trị theo giá thị trường	
					Tăng		Giảm			
	31/12/2015	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2014
CNT Công ty Cổ phần Xây dựng và kinh doanh vật tư	4	-	90.570	-	-	-	85.770	-	4.800	-
NTB Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và khai thác công trình giao thông 584	3	3	66.588	66.588	-	-	63.888	58.788	2.700	7.800
HLA Công ty Cổ phần Hữu Liên Á Châu	2	-	41.000	-	-	-	39.600	-	1.400	-
Cổ phiếu chưa niêm yết hoặc hủy niêm yết	72.551.836.000	37.446.900.570	16.250.000	16.250.000	655.000	2.145.170	72.567.231.000	37.461.006.400	19.496.509.600	17.919.817.700
CIENCO1 Tổng Công ty Xây dựng công trình giao thông 1	5.490.000	3.450.000	51.837.000.000	30.360.000.000	-	-	-	-	51.837.000.000	30.360.000.000
TRACODI Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển công nghiệp và vận tải	1.100.000	-	12.100.000.000	-	-	-	-	-	12.100.000.000	-
VPV Công ty cổ phần Việt Pháp Victory	1.800.000	1.800.000	5.580.000.000	5.580.000.000	-	-	-	-	5.580.000.000	5.580.000.000
DUONGSATPN Công ty Cổ phần Đường sắt phía Nam	450.000	-	1.530.000.000	-	-	-	-	-	1.530.000.000	-
CIENCO4 Tổng Công ty Xây dựng công trình giao thông 4	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
PXH Công ty Cổ phần Xây lắp đầu khí Hà Nội	150.000	150.000	1.503.750.000	1.503.750.000	16.250.000	16.250.000	-	-	1.520.000.000	1.520.000.000
Các cổ phiếu khác	60	151	1.086.000	3.150.570	-	-	855.000	2.145.170	231.000	1.005.400
2. Trái phiếu										90.000.000.000
MIN Trái phiếu Công ty Cổ phần Địa ốc Minh Ngân	-	90	-	90.000.000.000	-	-	-	-	-	90.000.000.000
3. Chứng chỉ quỹ niêm yết	2.000.000	2.000.000	20.000.000.000	20.000.000.000			800.000.000	1.200.000.000	19.200.000.000	18.800.000.000
E1VF VN30 Chứng chỉ quỹ ETF VFMVN30	2.000.000	2.000.000	20.000.000.000	20.000.000.000	-	-	800.000.000	1.200.000.000	19.200.000.000	18.800.000.000
4. Tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng			619.816.207.998						619.816.207.998	
II. Chứng khoán sẵn sàng để bán										10.692.000.000
+ Cổ phiếu chưa niêm yết										10.692.000.000
BSH (trước đây là SVIC) Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm SHB - Vinacomin (*)		495.000	-	10.692.000.000						10.692.000.000
TỔNG CỘNG			1.239.465.849.016	760.294.568.345	4.828.497.302	2.106.595.702	88.331.723.120	61.938.132.147	1.155.962.623.198	700.463.031.900

3. Các khoản phải thu ngắn hạn

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm		Số dự phòng đã lập
	Tổng số	Số quá hạn	Tăng	Giảm	Tổng số	Số quá hạn	
1 Phải thu của khách hàng	2.572.000.000	330.000.000	8.569.121.468	5.381.207.468	5.759.914.000	330.000.000	(330.000.000)
- Phải thu dịch vụ tư vấn	2.572.000.000	330.000.000	8.569.121.468	5.381.207.468	5.759.914.000	330.000.000	(330.000.000)
2 Trả trước cho người bán	85.403.665.899	-	324.827.454	422.748.353	85.305.745.000	-	-
- Trả trước cho người bán	403.665.899	-	324.827.454	422.748.353	305.745.000	-	-
- Trả trước cho người bán	85.000.000.000	-	-	-	85.000.000.000	-	-
3 Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	17.229.606.683	16.910.903.533	1.616.560.532	1.552.704.641	17.293.462.574	16.910.903.533	(11.075.576.903)
- Phải thu của sở (trung tâm) GDCK	2.970	-	934.312.224	870.205.533	64.109.661	-	-
- Phải thu trung tâm lưu ký chứng khoán	318.449.380	-	318.449.380	318.449.380	318.449.380	-	-
- Phải thu khách hàng về GDCK	16.911.154.333	16.910.903.533	363.798.928	364.049.728	16.910.903.533	-	-
+ Phải thu khách hàng GDCK về ký quỹ	16.911.154.333	16.910.903.533	363.798.928	364.049.728	16.910.903.533	16.910.903.533	(11.075.576.903)
4 Thuế GTGT được khấu trừ	-	-	138.281.803	138.281.803	-	-	-
5 Phải thu khác	985.154.647.023	326.069.411.528	37.497.872.092.781	36.962.012.820.602	1.521.013.919.202	325.205.534.678	(264.174.746.198)
- Phải thu ứng trước tiến bản chứng khoán cho nhà đầu tư	272.886.337.465	-	23.646.100.526.705	23.718.925.588.351	200.061.275.819	-	-
- Phải thu hợp đồng margin	663.773.530.416	290.347.729.667	13.140.068.963.519	12.547.232.276.449	1.256.610.217.486	289.574.920.769	(242.767.031.631)
- Phải thu hỗ trợ khác cho nhà đầu tư	9.215.730.699	8.876.678.248	562.394.353.137	562.639.819.027	8.970.264.809	8.798.677.438	(3.712.794.662)
- Phải thu lãi tiền gửi, tiền cho vay	15.854.870.296	15.430.809.124	23.062.440.346	18.409.093.787	20.508.216.855	15.417.741.982	(9.551.405.665)
- Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm	-	-	48.063.855.000	39.933.385.000	8.130.470.000	-	-
- Phải thu cổ tức, lợi nhuận được chia	820.000.000	820.000.000	22.173.881.600	22.173.881.600	820.000.000	820.000.000	(574.000.000)
- Phải thu khác	22.604.178.147	10.594.194.489	56.008.072.474	52.698.776.388	25.913.474.233	10.594.194.489	(7.569.514.240)
CỘNG	1.090.359.919.605	343.310.315.061	37.508.520.884.038	36.969.507.762.867	1.629.373.040.776	342.446.438.211	(275.580.323.101)

4. Hàng tồn kho

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	40.619.533	120.312.890
Công cụ, dụng cụ	105.294.200	-
Cộng	145.913.733	120.312.890

5. Tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: VND

Khoản mục	Máy móc, thiết bị	Phương tiện Vận tải, truyền dẫn	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
I Nguyên giá				
Số dư đầu năm	11.673.537.214	3.294.576.582	321.797.713	15.289.911.509
- Mua trong năm	192.130.900	-	-	192.130.900
- Tăng khác	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	(432.451.585)	-	(58.231.615)	(490.683.200)
- Giảm khác	-	-	-	-
Số dư cuối năm	11.433.216.529	3.294.576.582	263.566.098	14.991.359.209
II Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm	9.470.332.205	3.090.135.767	256.851.287	12.817.319.259
- Số khấu hao trong năm	1.135.339.234	114.363.885	38.745.736	1.288.448.855
- Tăng khác	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	(432.451.585)	-	(45.113.852)	(477.565.437)
- Giảm khác	-	-	-	-
Số dư cuối năm	10.173.219.854	3.204.499.652	250.483.171	13.628.202.677
III Giá trị còn lại				
1 Tại ngày đầu năm	2.203.205.009	204.440.815	64.946.426	2.472.592.250
2 Tại ngày cuối năm	1.259.996.675	90.076.930	13.082.927	1.363.156.532

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 10.699.414.280 đồng

6. Tình hình tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Đơn vị tính: VND

Khoản mục	Bản quyền, bằng sáng chế	Phần mềm giao dịch, phần mềm kế toán	Cộng
I Nguyên giá			
Số dư đầu năm	-	20.180.442.990	20.180.442.990
Mua trong năm	-	494.613.997	494.613.997
Tăng khác	-	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-
Giảm khác	-	-	-
Số dư cuối năm	-	20.675.056.987	20.675.056.987
II Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	-	17.310.661.115	17.310.661.115
Số khấu hao trong năm	-	2.428.636.428	2.428.636.428
Tăng khác	-	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-
Giảm khác	-	-	-
Số dư cuối năm	-	19.739.297.543	19.739.297.543
III Giá trị còn lại			
1 Tại ngày đầu năm	-	2.869.781.875	2.869.781.875
2 Tại ngày cuối năm	-	935.759.444	935.759.444

Nguyên giá của tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 18.945.828.822 đồng.

7. Chi phí trả trước dài hạn

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ chờ phân bổ	725.681.088	751.812.194
Giá trị còn lại của công cụ dụng cụ đã xuất dùng, chờ phân bổ	1.173.727.281	1.062.620.649
Chi phí tư vấn chờ phân bổ	320.905.737	295.541.172
Chi phí trả trước dài hạn khác	667.024.220	345.552.251
Cộng	2.887.338.326	2.455.526.266

8. Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền nộp ban đầu	120.000.000	120.000.000
Tiền nộp bổ sung	6.742.522.563	4.560.971.943
Tiền lãi phân bổ	1.336.817.710	1.018.368.330
Cộng	8.199.340.273	5.699.340.273



9. Vay và nợ ngắn hạn

Đơn vị tính : VND

Chỉ tiêu	Số dư đầu năm	Số vay trong năm	Số trả trong năm	Số dư cuối năm
Vay ngắn hạn	465.000.000.000	1.284.000.000.000	1.232.000.000.000	517.000.000.000
- Vay ngân hàng (*)	465.000.000.000	1.284.000.000.000	1.232.000.000.000	517.000.000.000
Cộng	465.000.000.000	1.284.000.000.000	1.232.000.000.000	517.000.000.000

(*) Trong đó:

Đơn vị tính : VND

Chỉ tiêu	Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex (!)	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (!!)	Ngân hàng TMCP An Bình (!!!)	Ngân hàng TMCP Phương Đông - CN Hà Nội (!!!!)
- Số đầu năm	-	400.000.000.000	65.000.000.000	-
- Số vay trong năm	37.000.000.000	1.115.000.000.000	67.000.000.000	65.000.000.000
- Số trả trong năm	17.000.000.000	1.115.000.000.000	90.000.000.000	10.000.000.000
Số dư cuối năm	20.000.000.000	400.000.000.000	42.000.000.000	55.000.000.000

(!) Hợp đồng tín dụng số 106.0438/2015/HĐTDHM-DN/PGBHN ngày 24 tháng 04 năm 2015 với các điều khoản chi tiết như sau:

- Giá trị hạn mức tín dụng: 100.000.000.000 VND;
- Số dư nợ vay tại ngày 31/12/2015: 20.000.000.000 VND;
- Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động để tự doanh chứng khoán;
- Lãi suất vay: được quy định cụ thể trên từng kế ước nhận nợ và không thay đổi lãi suất trong thời gian vay, lãi suất số dư vay tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 8%/năm và không thay đổi với khoản vay này;
- Hình thức đảm bảo tiền vay: khoản vay này được đảm bảo bằng các cổ phiếu niêm yết và OTC cho từng kế ước nhận nợ, tài sản đảm bảo cho khoản vay dư nợ tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 với giá trị tại thời điểm định giá là 29.936.490.000 đồng và toàn bộ lợi tức, lợi ích vật chất phát sinh từ chứng khoán cầm cố cũng là tài sản cầm cố.

(!!) Khoản vay ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội theo Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 198/2015/HĐHM-PN/SHB.111300 ngày 06 tháng 11 năm 2015 với các điều khoản chi tiết như sau:

- Giá trị hạn mức tín dụng: 500.000.000.000 VND;
- Số dư nợ vay tại ngày 31/12/2015: 400.000.000.000 VND;
- Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động thực hiện nghiệp vụ kinh doanh trái phiếu chính phủ;
- Lãi suất vay: được quy định cụ thể trên từng kế ước nhận nợ và được điều chỉnh 3 tháng/lần kể từ thời điểm giải ngân;
- Hình thức đảm bảo tiền vay: khoản vay này được đảm bảo bằng các cổ phiếu OTC với giá trị tại thời điểm định giá là 568.194.826.000 đồng.

(!!!) Hợp đồng tín dụng hạn mức số 4758/15/TD-TT/II ngày 29 tháng 9 năm 2015 với các điều khoản chi tiết như sau:

- Giá trị hạn mức tín dụng: 100.000.000.000 VND;
- Số dư nợ vay tại ngày 31/12/2015: 42.000.000.000 VND;
- Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động kinh doanh trái phiếu chính phủ và trái phiếu doanh nghiệp đã niêm yết;
- Lãi suất vay: được quy định cụ thể trên từng kế ước nhận nợ;
- Hình thức đảm bảo tiền vay: khoản vay này được đảm bảo bằng các cổ phiếu niêm yết với giá trị tại thời điểm định giá là 47.613.000.000 đồng.

(!!!!) Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 0056/15/HĐTDHM-DN ngày 13 tháng 7 năm 2015 với các điều khoản chi tiết như sau:

- Giá trị hạn mức tín dụng: 100.000.000.000 VND;
- Số dư nợ vay tại ngày 31/12/2015: 55.000.000.000 VND;
- Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động kinh doanh trái phiếu chính phủ;
- Lãi suất vay: được quy định cụ thể trên từng kế ước nhận nợ;
- Hình thức đảm bảo tiền vay: khoản vay này được đảm bảo bằng các cổ phiếu niêm yết với giá trị tại thời điểm định giá là 140.270.000.000 đồng.

10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị tính : VND

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
Thuế giá trị gia tăng	421.260.966	440.747.703
Thuế thu nhập cá nhân	5.474.234.324	7.007.260.162
Cộng	5.895.495.290	7.448.007.865

11. Chi phí phải trả

Đơn vị tính : VND

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
Trích trước chi phí lãi vay	14.518.513.889	754.305.556
Phí cơ hội hợp đồng môi giới chứng khoán	4.027.581.102	3.894.382.047
Chi phí phải trả khác	663.194.033	3.516.674.936
Cộng	19.209.289.024	8.165.362.539

12. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

Đơn vị tính : VND

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	123.447.855	47.702.815
Bảo hiểm xã hội	584.039.460	334.912.240
Bảo hiểm y tế	102.641.445	58.249.080
Bảo hiểm thất nghiệp	45.618.420	25.762.280
Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.197.833.228.597	1.491.243.982.373
<i>Nhận tiền đặt cọc Hợp đồng môi giới chứng khoán (*)</i>	<i>711.245.551.312</i>	<i>957.715.406.287</i>
<i>Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn (**)</i>	<i>484.761.056.844</i>	<i>532.845.666.299</i>
<i>Phải trả cổ tức SHS cho nhà đầu tư</i>	<i>307.023.449</i>	<i>311.954.249</i>
<i>Phải trả khác</i>	<i>1.519.596.992</i>	<i>370.955.538</i>
Cộng	1.198.688.975.777	1.491.710.608.788

(*) Đây là khoản Công ty nhận tiền đặt cọc của khách hàng để thực hiện việc tìm mua chứng khoán theo yêu cầu của khách hàng. Trong trường hợp Công ty không tìm mua được chứng khoán trong thời gian hiệu lực của hợp đồng, Công ty sẽ phải hoàn trả tiền cọc cho khách hàng kèm theo một khoản phí cơ hội theo thỏa thuận. Khoản phí cơ hội này được Công ty trích trước trên khoản mục “Chi phí phải trả” vào cuối mỗi tháng.

(**) Đây là tiền nhận ký quỹ của nhà đầu tư.

13. Các khoản phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán

Đơn vị tính : VND

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả tổ chức, cá nhân khác	8.924.818.000	289.674.183.603
Cộng	8.924.818.000	289.674.183.603

14. Vay và nợ dài hạn

Đơn vị tính : VND

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
Trái phiếu phát hành	580.000.000.000	-
Ngân hàng TMCP Tiên Phong (!)	460.000.000.000	-
Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (!!)	120.000.000.000	-
Cộng	580.000.000.000	0



(!) Ngân hàng TMCP Tiên Phong mua trái phiếu của Công ty theo 02 hợp đồng sau:

Theo hợp đồng mua bán trái phiếu số 30102015/SHS-TPBANK ngày 30 tháng 10 năm 2015 với các điều khoản chi tiết sau:

- Mã trái phiếu: SHS_BOND.400.2015.02;
- Loại trái phiếu: Trái phiếu không chuyển đổi, tự do chuyển nhượng, không có tài sản đảm bảo;
- Thời hạn trái phiếu: 02 năm kể từ ngày phát hành;
- Ngày phát hành: 30/10/2015;
- Ngày đến hạn: 30/10/2017;
- Mệnh giá trái phiếu: 1.000.000.000 đồng/trái phiếu;
- Số lượng trái phiếu mua: 280 trái phiếu;
- Giá mua: 1.000.000.000 đồng/trái phiếu;
- Lãi suất: Lãi suất cố định trong 06 tháng đầu là 9,3%/năm, các kỳ tiếp theo (06 tháng) thả nổi với lãi suất tối thiểu bằng trung bình cộng của bốn mức lãi suất áp dụng với tiền gửi tiết kiệm bằng đồng Việt Nam áp dụng với cá nhân, kỳ hạn 12 tháng, loại trả lãi sau cuối kỳ được công bố tại Sở giao dịch của bốn Ngân hàng Thương mại tại Hà Nội bao gồm Ngân hàng đầu tư phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội tại ngày xác định lãi suất tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 2% - 2,5%/năm.

Theo hợp đồng mua bán trái phiếu số 02072015/SHS-TPBANK ngày 07 tháng 07 năm 2015 với các điều khoản chi tiết sau:

- Mã trái phiếu: SHS_BOND.250.2015.01;
- Loại trái phiếu: Trái phiếu không chuyển đổi, không có tài sản đảm bảo;
- Thời hạn trái phiếu: 02 năm kể từ ngày phát hành;
- Ngày phát hành: 02/07/2015;
- Ngày đến hạn: 02/07/2017;
- Mệnh giá trái phiếu: 1.000.000.000 đồng/trái phiếu;
- Số lượng trái phiếu mua: 180 trái phiếu;
- Giá mua: 1.000.000.000 đồng/trái phiếu;
- Lãi suất: Lãi suất cố định trong 06 tháng đầu là 8,5%/năm, các kỳ tiếp theo (06 tháng) thả nổi với lãi suất tối thiểu bằng trung bình cộng của bốn mức lãi suất áp dụng với tiền gửi tiết kiệm bằng đồng Việt Nam áp dụng với cá nhân, kỳ hạn 12 tháng, loại trả lãi sau cuối kỳ được công bố tại Sở giao dịch của bốn Ngân hàng Thương mại tại Hà Nội bao gồm Ngân hàng đầu tư phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội tại ngày xác định lãi suất tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 2% - 3%/năm.

(!!) Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam mua trái phiếu của Công ty theo 02 hợp đồng sau:

Theo hợp đồng mua bán trái phiếu số 0211.2015/SHS-VTBC ngày 02 tháng 11 năm 2015 với các điều khoản chi tiết sau:

- Mã trái phiếu: SHS_BOND.400.2015.02;
- Loại trái phiếu: Trái phiếu không chuyển đổi, không có tài sản đảm bảo;
- Thời hạn trái phiếu: 02 năm kể từ ngày phát hành;
- Ngày phát hành: 02/11/2015;
- Ngày đến hạn: 02/11/2017;
- Mệnh giá trái phiếu: 1.000.000.000 đồng/trái phiếu;
- Số lượng trái phiếu mua: 80 trái phiếu;
- Giá mua: 1.000.000.000 đồng/trái phiếu;
- Lãi suất: Lãi suất cố định trong 06 tháng đầu là 8,3%/năm, các kỳ tiếp theo (06 tháng) thả nổi với lãi suất tối thiểu bằng trung bình cộng của bốn mức lãi suất áp dụng với tiền gửi tiết kiệm bằng đồng Việt Nam áp dụng với cá nhân, kỳ hạn 12 tháng, loại trả lãi sau cuối kỳ được công bố tại Sở giao dịch của bốn Ngân hàng Thương mại tại Hà Nội bao gồm Ngân hàng đầu tư phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội tại ngày xác định lãi suất tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 2% - 2,5%/năm.

Theo hợp đồng mua bán trái phiếu số 2910.2015/SHS-VTBC ngày 29 tháng 10 năm 2015 với các điều khoản chi tiết sau:

- Mã trái phiếu: SHS_BOND.400.2015.02;
- Loại trái phiếu: Trái phiếu không chuyển đổi, không có tài sản đảm bảo;
- Thời hạn trái phiếu: 02 năm kể từ ngày phát hành;
- Ngày phát hành: 30/10/2015;
- Ngày đến hạn: 30/10/2017;
- Mệnh giá trái phiếu: 1.000.000.000 đồng/trái phiếu;
- Số lượng trái phiếu mua: 40 trái phiếu;
- Giá mua: 1.000.000.000 đồng/trái phiếu;

- Lãi suất: Lãi suất cố định trong 06 tháng đầu là 8,0%/năm, các kỳ tiếp theo (06 tháng) thả nổi với lãi suất tối thiểu bằng trung bình cộng của bốn mức lãi suất áp dụng với tiền gửi tiết kiệm bằng đồng Việt Nam áp dụng với cá nhân, kỳ hạn 12 tháng, loại trả lãi sau cuối kỳ được công bố tại Sở giao dịch của bốn Ngân hàng Thương mại tại Hà Nội bao gồm Ngân hàng đầu tư phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội tại ngày xác định lãi suất tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 2% - 2,5%/năm.

VI . THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	118.238.079.262	122.094.081.885
Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
Các khoản điều chỉnh giảm	347.731.041.226	447.428.478.511
Cổ tức, lợi nhuận được chia	22.396.644.600	33.595.630.877
Kết chuyển lỗ các năm trước	325.334.396.626	413.832.847.634
Tổng thu nhập tính thuế TNDN	(229.492.961.964)	(325.334.396.626)
Thuế suất thuế TNDN	22%	22%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-

2. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Đơn vị tính : VND

Chi tiêu	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	118.238.079.262	122.094.081.885
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	118.238.079.262	122.094.081.885
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	99.974.167	99.845.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.183	1.223

VII . THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Không có thông tin bổ sung.

VIII . THÔNG TIN BỔ SUNG CHO BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

1. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi tiêu	Ghi chú
- Phần cổ tức đã được đề xuất, hoặc được công bố sau ngày lập bảng cân đối kế toán nhưng trước khi báo cáo tài chính được phép phát hành	Không có thông tin bổ sung
- Giá trị cổ tức của cổ phiếu ưu đãi lũy kế chưa được ghi nhận	Không có thông tin bổ sung
- Thu nhập và chi phí, lãi hoặc lỗ hạch toán trực tiếp vào nguồn vốn chủ sở hữu	Không có thông tin bổ sung
- Sử dụng toàn bộ nguồn thặng dư vốn cổ phần tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 số tiền là 108.234.052.000 đồng để bù lỗ lũy kế tính đến thời điểm 31/12/2014.	Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2015 số 01-2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22 tháng 01 năm 2015.



2. Cổ phiếu

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	100.000.000	100.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	100.000.000	100.000.000
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>100.000.000</i>	<i>100.000.000</i>
Số lượng cổ phiếu được mua lại	100.000.000	100.000.000
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>-</i>	<i>155.000</i>
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	-	155.000
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>100.000.000</i>	<i>99.845.000</i>

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành là 10.000 đồng/cổ phiếu.

IX. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2015 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

2. Thông tin về các bên có liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
Thu nhập của Ban Giám đốc và Hội đồng quản trị	8.573.273.962	7.677.835.464

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội (trước đây là Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm SHB – Vinacomin)	Cùng chủ tịch Hội đồng quản trị
Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội	Cùng chủ tịch Hội đồng quản trị

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội		
Chi phí lãi vay	222.750.000	34.295.506.883
Nhận cổ tức bằng cổ phiếu (số lượng)	1.052.207	-
Nhận cổ tức bằng tiền	-	16.748.655.900
Nhận tiền vay trong năm	1.115.000.000.000	12.441.000.000.000
Trả tiền vay trong năm	1.115.000.000.000	12.371.000.000.000

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội (trước đây là Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm SHB – Vinacomin)		
Đầu tư cổ phiếu	-	10.692.000.000
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội		
Đầu tư cổ phiếu	137.065.831.349	137.065.831.349
Cộng	137.065.831.349	147.757.831.349

Tại ngày kết thúc năm kế toán, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội		
Vay ngắn hạn	400.000.000.000	400.000.000.000
Cộng	400.000.000.000	400.000.000.000

3. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh. Báo cáo bộ phận thứ yếu theo khu vực địa lý.

Lĩnh vực kinh doanh:

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính là: Hoạt động môi giới, giao dịch chứng khoán, hoạt động tự doanh, hoạt động tư vấn và hoạt động lưu ký chứng khoán và hoạt động khác.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty cụ thể như sau:

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Hoạt động môi giới, giao dịch chứng khoán	Hoạt động tự doanh	Kinh doanh nguồn vốn và dịch vụ khách hàng	Tư vấn và bảo lãnh phát hành	Cộng
Năm nay					
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	115.222.442.972	181.874.539.027	161.068.552.579	60.593.525.641	518.759.060.219
Doanh thu thuần từ bán hàng cho các bộ phận khác	-	-	-	-	-
Chi phí phân bổ	107.375.832.353	95.563.040.242	148.033.239.172	49.323.304.015	400.295.415.783
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	7.846.610.619	86.311.498.785	13.035.313.407	11.270.221.626	118.463.644.436
Tổng chi phí đã phát sinh để mua TSCĐ và tài sản dài hạn khác	152.534.058	240.769.600	213.226.168	80.215.071	686.744.897
Số dư cuối năm					
Tài sản bộ phận	49.349.932.343	578.632.162.601	2.713.662.520.139	18.826.977.973	3.360.471.593.057
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	-
Tổng tài sản	49.349.932.343	578.632.162.601	2.713.662.520.139	18.826.977.973	3.360.471.593.057
Nợ phải trả bộ phận	5.836.967.884	2.395.218.164	2.322.694.169.672	1.648.993.573	2.332.575.349.293
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-	-
Tổng nợ phải trả	5.836.967.884	2.395.218.164	2.322.694.169.672	1.648.993.573	2.332.575.349.293



Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Hoạt động môi giới, giao dịch chứng khoán	Hoạt động tự doanh	Kinh doanh nguồn vốn và dịch vụ khách hàng	Tư vấn và bảo lãnh phát hành	Cộng
Năm trước					
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	95.025.164.069	168.444.202.406	82.904.361.219	53.403.664.550	399.777.392.244
Doanh thu thuần từ bán hàng cho các bộ phận khác	-	-	-	-	-
Chi phí phân bổ	84.139.955.078	70.544.406.436	75.028.537.739	48.033.196.011	277.746.095.264
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	10.885.208.991	97.899.795.970	7.875.823.480	5.370.468.539	122.031.296.980
Tổng chi phí đã phát sinh để mua TSCĐ và tài sản dài hạn khác	2.508.513.267	365.598.855	179.939.345	115.909.710	3.169.961.177
Số dư cuối năm					
Tài sản bộ phận	41.644.245.126	745.018.681.477	2.364.393.509.058	21.913.198.282	3.172.969.633.943
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	-
Tổng tài sản	41.644.245.126	745.018.681.477	2.364.393.509.058	21.913.198.282	3.172.969.633.943
Nợ phải trả bộ phận	10.689.855.838	2.054.450.641	1.293.232.146.846	959.195.016.116	2.265.171.469.441
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-	-
Tổng nợ phải trả	10.689.855.838	2.054.450.641	1.293.232.146.846	959.195.016.116	2.265.171.469.441

Khu vực địa lý: Công ty có các khu vực địa lý kinh doanh sau: Miền Bắc, Miền Trung, Miền Nam.

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Miền Bắc	Miền Trung	Miền Nam	Cộng
Năm nay				
- Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	433.993.253.783	77.453.654.432	7.312.152.004	518.759.060.219
- Tài sản bộ phận	2.819.521.971.304	412.963.735.591	22.825.743.840	3.255.311.450.735
- Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	686.744.897	-	-	686.744.897
Năm trước				
- Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	336.948.731.390	8.182.776.228	54.645.884.626	399.777.392.244
- Tài sản bộ phận	3.026.628.607.337	35.715.071.723	110.625.954.883	3.172.969.633.943
- Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	3.087.217.065	41.372.056	41.372.056	3.169.961.177

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	825.019.877.016	-	825.019.877.016	1.603.562.789.371
Phải thu khách hàng, phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán, phải thu khác	1.544.067.295.776	(275.580.323.101)	1.268.486.972.675	748.801.304.033
Đầu tư ngắn hạn	1.239.465.849.016	(88.331.723.120)	1.155.962.623.198	689.771.031.900
Đầu tư dài hạn	-	-	-	10.692.000.000
Cộng	3.608.553.021.808	(363.912.046.221)	3.249.469.472.889	3.052.827.125.304
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	1.097.000.000.000	465.000.000.000	825.019.877.016	1.603.562.789.371
Phải trả người bán, phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán, phải trả phải nộp khác	1.206.797.072.287	1.781.523.122.341	1.268.486.972.675	748.801.304.033
Chi phí phải trả	19.209.289.024	8.165.362.539	1.155.962.623.198	689.771.031.900
Cộng	2.323.006.361.311	2.254.688.484.880	3.249.469.472.889	3.052.827.125.304

5. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 4 loại: rủi ro lãi suất, rủi ro ngoại tệ, rủi ro về giá cổ phần và rủi ro giá hàng hóa.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động do thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro về thay đổi lãi suất thị trường của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn và các khoản nợ phải trả tài chính. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách theo dõi chặt chẽ tình hình thị trường có liên quan để xác định chính sách lãi suất hợp lý có lợi cho các mục đích quản lý giới hạn rủi ro của Công ty.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái. Rủi ro về thay đổi tỷ giá ngoại tệ của Công ty chủ yếu liên quan đến các hoạt động của Công ty khi doanh thu hoặc chi phí có gốc ngoại tệ khác so với đồng tiền kế toán của Công ty.

Rủi ro về giá cổ phần

Chứng khoán vốn niêm yết và chưa niêm yết do Công ty nắm giữ chịu ảnh hưởng của rủi ro giá thị trường phát sinh do tình trạng không chắc chắn về giá trong tương lai của các khoản đầu tư chứng khoán.

Rủi ro giá hàng hóa

Công ty không có rủi ro về thay đổi giá hàng hóa.

6. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm cả tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

Đầu tư chứng khoán nợ

Rủi ro tín dụng liên quan đến đầu tư chứng khoán nợ dựa trên các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Công ty về đầu tư chứng khoán. Tại mỗi năm lập Báo cáo tài chính, Công ty đánh giá rủi ro tín dụng đối với các chứng khoán nợ trên cơ sở thông tin về tình hình thị trường và khả năng thu hồi của khoản đầu tư.

Phải thu khách hàng

Việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng của Công ty dựa trên các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Công ty có liên quan đến việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng. Các khoản phải thu khách hàng chưa trả thường xuyên theo dõi. Các phân tích về khả năng lập dự phòng được thực hiện tại ngày lập báo cáo tài chính trên cơ sở từng khách hàng đối với các khách hàng lớn. Các khoản phải thu khách hàng của Công ty thuộc một số lượng lớn khách hàng đa dạng và có tài sản đảm bảo đối ứng, do đó không có rủi ro tập trung tín dụng.

Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại một số ngân hàng lớn tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng từ số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận kế toán và Bộ phận nguồn vốn theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các thành phần trong bảng cân đối kế toán tại mỗi năm lập Báo cáo tài chính là giá trị ghi số như đã trình bày ở thuyết minh V.1. Công ty đánh giá rủi ro tập trung về tín dụng liên quan đến tiền gửi ngân hàng ở mức độ thấp.

7. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn trong việc đáp ứng các nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản bằng việc duy trì tỷ lệ tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không năm hạn và các khoản tương đương tiền ở mức độ mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để hỗ trợ tài chính cho các hoạt động kinh doanh của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những thay đổi các luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số đầu năm				
Vay và nợ ngắn hạn	465.000.000.000	-	-	465.000.000.000
Phải trả người bán, phải trả khác	1.491.823.938.738	25.000.000	-	1.491.848.938.738
Chi phí phải trả	8.165.362.539	-	-	8.165.362.539
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	289.674.183.603	-	-	289.674.183.603
Cộng	2.254.663.484.880	25.000.000	-	2.254.688.484.880

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Vay và nợ ngắn hạn	517.000.000.000	580.000.000.000	-	1.097.000.000.000
Phải trả người bán, phải trả khác	1.197.847.254.287	25.000.000	-	1.197.872.254.287
Chi phí phải trả	19.209.289.024	-	-	19.209.289.024
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	8.924.818.000	-	-	8.924.818.000
Cộng	1.742.981.361.311	580.025.000.000	-	2.323.006.361.311

8. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm năm tài chính kết thúc tại ngày ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN).

9. Thông tin về hoạt động liên tục

Trong năm tài chính, không có hoạt động hoặc sự kiện phát sinh nào có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Vì vậy, Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở giả định Công ty sẽ hoạt động liên tục.

Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2016

Người lập biểu: **Ngô Thị Trúc Mai**

Kế toán trưởng: **Trần Sỹ Tiến**

Tổng Giám đốc: **Vũ Đức Tiến**



THÔNG TIN KHÁC

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

CỔ PHẦN

TỔNG SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN 100.000.000 CP			
Cổ phần phổ thông (100.000.000 cổ phần)		Cổ phần ưu đãi (0 cổ phần)	
Cổ phần tự do chuyển nhượng (100.000.000 cổ phần)		Cổ phần hạn chế chuyển nhượng (0 cổ phần)	
Cổ phần đang lưu hành (100.000.000 cổ phần)	Cổ phần quỹ (0 cổ phần)		

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

(Tại ngày 15/03/2016 theo Thông báo chốt danh sách cổ đông dự họp ĐHĐCĐ thường niên SHS năm 2016 của VSD)

STT	Danh mục	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông
1.1	Cổ đông lớn	12.534.600	125.346.000.000	12,53	02
1.2	Cổ đông nhỏ	87.465.400	874.654.000.000	87,47	3.474
1	Tổng cộng	100.000.000	1.000.000.000.000	100,00	3.476
2.1	Cổ đông tổ chức	18.408.920	184.089.200	18,41	41
2.2	Cổ đông cá nhân	81.591.080	815.910.800	81,59	3.435
2	Tổng cộng	100.000.000	100.000.000.000	100,00	3.476
3.1	Cổ đông trong nước	93.147.629	931.476.290.000	93,15	3.448
3.2	Cổ đông nước ngoài	6.852.371	68.523.710.000	6,85	28
3	Tổng cộng	100.000.000	1.000.000.000.000	100,00	3.476
4.1	Cổ đông Nhà nước	0	0	0	0
4.2	Cổ đông khác	100.000.000	1.000.000.000.000	100	3.476
4	Tổng cộng	100.000.000	1.000.000.000.000	100,00	3.476

THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Trong năm 2015, Công ty không thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm:

- Tháng 2/2015: bán 155.000 cổ phiếu quỹ theo phương thức giao dịch thỏa thuận được UBCKNN và SGDCK Hà Nội chấp thuận thông qua hệ thống chuyển quyền sở hữu của VSD.

Số lượng cổ phiếu quỹ tại ngày 31/12/2015: 0 cổ phiếu

CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC

Đơn vị tính: VND

TT	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Phát hành trong năm (tỷ đồng)	Thanh toán trong năm (tỷ đồng)	Dư cuối năm (tỷ đồng)
1	2 năm	02/07/2015	02/07/2017	180	-	180
2	2 năm	03/07/2015	03/07/2017	30	30	-
3	2 năm	14/07/2015	14/07/2017	40	40	-
Tổng đợt 1				250	70	180
4	2 năm	30/10/2015	30/10/2017	320	-	320
5	2 năm	02/11/2015	02/11/2017	80	-	80
Tổng đợt 2				400	-	400
Tổng				650	70	580

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

Bộ phận	Số người	Lương, thưởng, thù lao năm 2015 (tỷ đồng)	Kế hoạch năm 2015	% so với kế hoạch (tỷ đồng)
Hội đồng quản trị	5	2,14	3,9	73,85%
Ban Kiểm soát	3	0,74		
Ban Tổng Giám đốc (bao gồm thù lao kiêm nhiệm các chức danh khác)	4	6,43 (*)		

(*) Trong đó:

- Thu nhập từ lương: 4,08 tỷ đồng
- Thu nhập theo kết quả kinh doanh: 2,17 tỷ đồng
- Phụ cấp và các khoản trích theo lương: 0,18 tỷ đồng

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ TỔ CHỨC/NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

- Ngày 21/08/2015: Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Đầu tư Sài Gòn – Hà Nội bán 50.760 cổ phần của SHS, giảm tỷ lệ sở hữu từ 0,05% xuống 0%.
- Ngày 04/12/2015, Công ty Cổ phần Tập đoàn T&T bán 6.200.000 cổ phần của SHS, giảm tỷ lệ sở hữu từ 12,33% xuống 6,13%.

HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH VỚI CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ TỔ CHỨC/NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

Các bên liên quan với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội (trước đây là Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm SHB – Vinacomin)	Cùng chủ tịch Hội đồng quản trị
Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội	Cùng chủ tịch Hội đồng quản trị

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan như sau:

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội		
- Chi phí lãi vay	222.750.000	34.295.506.883
- Nhận cổ tức bằng cổ phiếu (số lượng)	1.052.207	-
- Nhận cổ tức bằng tiền	-	16.748.655.900
- Nhận tiền vay trong năm	1.115.000.000.000	12.441.000.000.000
- Trả tiền vay trong năm	1.115.000.000.000	12.371.000.000.000

Tại ngày kết thúc năm kế toán, công nợ với các bên liên quan như sau:

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội (trước đây là Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm SHB – Vinacomin)	-	10.692.000.000
- Đầu tư cổ phiếu	-	10.692.000.000
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	137.065.831.349	137.065.831.349
- Đầu tư cổ phiếu	137.065.831.349	137.065.831.349
Cộng	137.065.831.349	147.757.831.349
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	400.000.000.000	400.000.000.000
- Vay ngắn hạn	400.000.000.000	400.000.000.000
Cộng nợ phải trả	400.000.000.000	400.000.000.000

CÁC ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH CỦA CÔNG TY

TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, số 1, Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: 84-4-38181 888
Fax: 84-4-38181 688
Email: contact@shs.com.vn
Website: http://www.shs.com.vn

CHI NHÁNH TP.HCM

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Artex Sài Gòn, số 236-238, Nguyễn Công Trứ, Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. HCM
Điện thoại: 84-8-3945 1368
Fax: 84-8-3915 1369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Số 97, Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng
Điện thoại: 84-511 3525 777
Fax: 84-511 3523 779
Email: contact-dn@shs.com.vn

PHÒNG GIAO DỊCH THĂNG LONG

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà M5, số 91, Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: 84-432696666
Fax: 84-432919999
Email: contact-thanglong@shs.com.vn



SAI GON - HA NOI SECURITIES

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2015



WWW.SHS.COM.VN

**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN
2015
CÔNG TY
CHỨNG KHOÁN
SÀI GÒN-HÀ NỘI**